BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU
HUYỆN BA BỂ - TỈNH BẮC KẠN

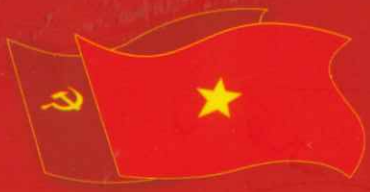

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ
XÃ HÀ HIỆU
(1930 - 2015)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU
(1930 - 2015)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU
HUYỆN BA BỂ - TỈNH BẮC KẠN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU
(1930 - 2015)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)

Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Đàm Văn Khoát

Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban

Lý Văn Thục

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Phó ban

Lê Ngọc Lợi

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Lý Văn Thục

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Trưởng ban

Nông Văn Tiến

Phó Chủ tịch UBND, Phó ban Tuyên giáo xã - Phó ban

Mã Đình Lạ

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã - Ủy viên

Hoàng Văn Bích

Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Ủy viên

Dương Văn Trọng

Chủ tịch Hội Nông dân xã - Ủy viên

Đàm Thị Tấm

Chủ tịch Hội Phụ nữ xã - Ủy viên

Phạm Thị Yến

Bí thư Đoàn Thanh niên xã - Ủy viên

Hoàng Hinh

Cán bộ hưu trí - Ủy viên

Đồng Phúc Nghinh

Cán bộ hưu trí - Ủy viên

Ô Phúc Bình

Cán bộ hưu trí - Mời tham gia

Nông Viết Toại

Cán bộ hưu trí - Mời tham gia

SU TẦM CHÍNH

Nông Viết Toại

Cán bộ hưu trí - Ủy viên

Ô Phúc Bình

Cán bộ hưu trí - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU BIÊN SOẠN

PGS. TS: **Vũ Quang Vinh**

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Nguyên Hạnh**

Thạc sỹ Lịch sử: **Đồng Thị Mai Hoa**

Thạc sỹ: **Trần Thị Thu Thủy**

LỜI NÓI ĐẦU

Hà Hiệu là xã ở phía Đông Nam huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Trải qua quá trình phát triển lâu dài, từ khi có những cư dân đầu tiên đến vùng đất Hà Hiệu khai khẩn đất hoang lập thành làng bản, nhiều truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc Hà Hiệu cũng dần hình thành và phát triển.

Hơn 80 năm dưới ách đô hộ của thực dân phong kiến, từ khi còn thuộc tổng Hạ Hiệu, nhân dân các dân tộc Hà Hiệu đã phát huy truyền thống yêu nước nồng nàn, kiên quyết đấu tranh chống lại sự áp bức, bóc lột của các thế lực ngoại xâm. Từ năm 1942 đến năm 1945, phong trào cách mạng ở Hà Hiệu đã phát triển mạnh. Đặc biệt từ năm 1947 dưới sự lãnh đạo của Chi bộ ghép Thượng Minh (từ tháng 16-12-1947 là Chi bộ Đảng Vinh Quang), Chi bộ Đảng xã Hà Hiệu (năm 1960) và Đảng bộ xã Hà Hiệu (thành lập năm 1969), cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Hà Hiệu đã đóng góp sức người, sức của vào thắng lợi chung của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), đế quốc Mỹ (1954-1975) và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Từ năm 1986 đến nay, cán bộ và nhân dân xã Hà Hiệu thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo nhằm xây dựng nông thôn mới Hà Hiệu ngày càng giàu đẹp.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Ba Bể, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Hiệu khóa XV (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn sách **"Lịch sử Đảng bộ xã Hà Hiệu (1930-2015)"**.

Cuốn sách phản ánh tương đối chân thực quá trình đấu tranh cách mạng anh dũng, kiên cường của nhân dân Hà Hiệu dưới ánh sáng của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Đảng bộ xã Hà Hiệu trong cuộc đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc. Đó là quá trình đấu tranh bền bỉ, kiên cường của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã với bao mất mát, hy sinh nhưng cũng đầy tự hào. Trong các cuộc kháng chiến, xã vinh dự có mẹ Hà Thị Mông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng và 38 người con ưu tú của xã đã anh dũng hi sinh. Qua những sự kiện có chọn lọc, cuốn sách đã tái hiện bức tranh Hà Hiệu từ khi còn đắm chìm trong đêm trường nô lệ đến không khí sục sôi trong những ngày khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ cứu nước, đặc biệt trong công cuộc đổi mới với những bước đột phá trên con đường phát triển kinh tế, xã hội. Hà Hiệu đang từng ngày thay da đổi thịt, vươn lên mạnh mẽ hòa chung với sự phát triển của đất nước, bảo tồn được truyền thống văn hóa lâu đời cũng như xây dựng được những nét đẹp văn minh hiện đại.

Việc biên soạn và xuất bản cuốn sách **"Lịch sử Đảng bộ xã Hà Hiệu (1930-2015)"** còn là việc làm thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc đối với sự cống hiến lớn lao của biết bao thế hệ người dân Hà Hiệu đã anh dũng chiến đấu và hy sinh trên khắp mọi miền của Tổ quốc, qua hai cuộc kháng chiến cũng như sự đóng góp công sức của hàng trăm cán bộ, đảng viên đã từng lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của Đảng và Nhà nước.

Trong quá trình lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Hiệu luôn xác định việc tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo và rút ra những bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng qua các thời kỳ là một việc làm cần thiết. Việc tổ chức nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ xã là công trình khoa học lịch sử nhằm tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo về công tác xây dựng Đảng và khẳng định truyền thống yêu nước, yêu cách mạng cùng những kết quả xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu từ khi thành lập cho đến nay. Đó là niềm tự hào, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Cuốn sách là tài liệu dùng cho việc nghiên cứu, tuyên truyền giáo dục cán bộ, đảng viên hôm nay và mai sau nâng cao nhận thức lý luận, năng lực chỉ đạo, điều hành công việc đạt hiệu quả thiết thực hơn.

Nhân dịp cuốn sách được phát hành, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Hiệu xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, sự giúp đỡ của các đồng chí cán bộ, đảng viên từng hoạt

động, công tác ở xã qua các thời kỳ, các đồng chí trong Ban Chỉ đạo biên soạn, Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu, biên soạn đã góp phần hoàn thành công trình khoa học **"Lịch sử Đảng bộ xã Hà Hiệu (1930-2015)"**.

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn cuốn sách, Ban Chỉ đạo biên soạn, Ban Sưu tầm tư liệu và Ban Nghiên cứu, biên soạn đã có nhiều cố gắng song không tránh khỏi thiếu sót do việc lưu trữ tài liệu chưa được đảm bảo và những nhân chứng lịch sử người còn, người mất. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin tiếp thu những ý kiến đóng góp của các đồng chí và nhân dân cùng bạn đọc để cuốn **"Lịch sử Đảng bộ xã Hà Hiệu (1930-2015)"** khi tái bản sẽ hoàn thiện hơn.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
Bí thư - Trưởng ban Chỉ đạo

ĐÀM VĂN KHOÁT

Chương I

HÀ HIỆU - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Hà Hiệu là một xã thuộc vùng đồi núi nằm phía Đông Nam của huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Cách trung tâm huyện 20km, xã có vị trí: phía Bắc giáp xã Phúc Lộc, phía Đông giáp xã Cốc Đán và xã Trung Hòa của huyện Ngân Sơn, phía Tây giáp xã Yến Dương, phía Nam giáp xã Chu Hương.

Xã Hà Hiệu được chia thành các thôn bản: Nà Hin, Nà Mèo, Vằng Kè, Cốc Lùng, Chợ Giải, Nà Ma, Cốc Lót, Khuổi Mản, Thôm Lanh, Nà Vài, Bản Mới, Đông Đăm, Lủng Cháng, Nà Dài.

Địa hình xã Hà Hiệu tương đối hiểm trở và phức tạp, độ cao trung bình từ 400-1.200m so với mực nước biển, bị chia cắt bởi nhiều đồi núi liên tiếp nhau, xen kẽ ở giữa là các thung lũng nhỏ, hẹp. Do cấu tạo tự nhiên và đặc điểm của địa hình nên quá trình sạt lở và xói mòn đất diễn ra thường xuyên, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất, canh tác và đời sống của người dân trong xã.

Xã Hà Hiệu có diện tích đất tự nhiên là 4.007ha. Trong đó, diện tích đất nông nghiệp 3.415,21ha (chiếm 85,24%),

đất phi nông nghiệp 201,86ha (chiếm 5,04%), đất đồi núi chưa sử dụng là 389,59ha (chiếm 9,72%). Nhìn chung, đất đai ở Hà Hiệu được sử dụng tương đối hợp lý và phát huy tác dụng tốt. Đối với đất nông nghiệp, quan hệ giữa chế độ canh tác, cây trồng và năng suất phù hợp. Đối với đất phi nông nghiệp, đã có sự phân bổ diện tích cho các công trình công cộng như: trụ sở làm việc của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân - Hội đồng nhân dân, trạm y tế, bưu điện, nghĩa trang, giao thông, thủy lợi... góp phần thuận lợi cho sản xuất và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2010, diện tích đất rừng của xã Hà Hiệu có 3.001,27ha, tất cả đều là rừng sản xuất. Rừng trồng chủ yếu là các loại gỗ mỡ, keo, lát... một phần đã có khả năng khai thác. Động vật rừng còn ít, chủ yếu là các loài chim, chồn... động vật quý hiếm hầu như không còn. Tuy nhiên với trữ lượng rừng hiện nay cùng với rừng trồng theo dự án đang phát triển, được quản lý bảo vệ tốt, lâm nghiệp sẽ là ngành kinh tế quan trọng của xã trong những năm tới.

Cũng như các địa phương khác trong khu vực, Hà Hiệu nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa gồm 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. Đặc trưng chung của kiểu thời tiết này là nền nhiệt độ tương đối cao, chênh lệch lớn giữa các tháng trong năm, mùa hè nóng, mưa nhiều và mùa đông lạnh, hanh khô. Lượng mưa trung bình đạt 800mm/năm, phân bố không đều giữa các tháng trong năm. Độ ẩm không khí trung bình năm là 75% và ít chênh lệch giữa các tháng trong năm. Nhìn chung, khí hậu thời tiết của xã tương đối thuận lợi cho đời sống sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp

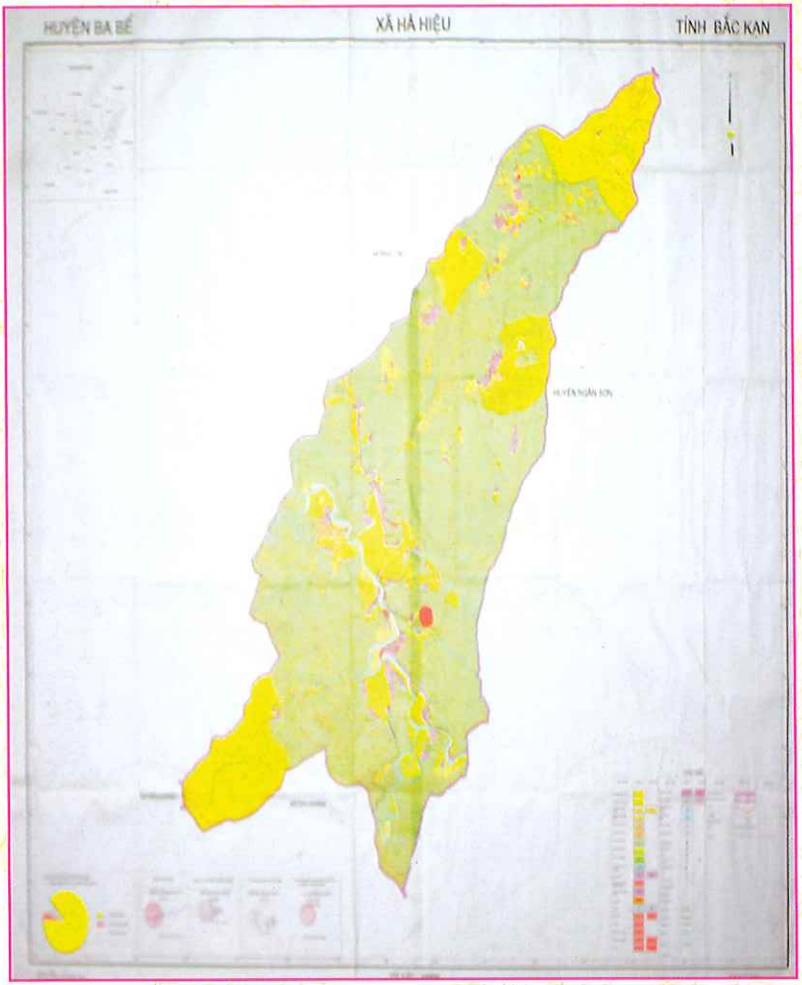

Bản đồ hành chính xã Hà Hiệu

BẰNG XẾP HẠNG
DI TÍCH CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ
DI TÍCH LỊCH SỬ
KHUỘI MẪN

BẰNG XẾP HẠNG
DI TÍCH CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ
DI TÍCH LỊCH SỬ - CÁCH MẠNG
LŨNG CHẢNG
Bản Lũng Chảng, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC KẠN
TẶNG
ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU HUYỆN BA BỂ
TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH XUẤT SẮC
5 NĂM LIỀN (1996 - 2000)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC KẠN
TẶNG
ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU HUYỆN BA BỂ
ĐẠT TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TIÊU BIỂU
NĂM 2008 - 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
Tặng
ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO
THI ĐUA NĂM 2008

TẶNG
BẰNG KHEN
Nhân dân và cán bộ xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể

phát triển theo hình thức canh tác vườn đồi, gia trại, trang trại. Tuy nhiên, do đặc điểm là xã vùng cao nên vào mùa đông có sương mù, mưa phùn, hanh khô, nhiều tháng phải chịu hạn hán, vào mùa mưa do địa hình cao, độ dốc lớn, có mưa nhiều dễ gây ra lũ cuốn, lũ quét làm xói mòn, lở đất của các dãy đồi, núi.

Nguồn tài nguyên nước của xã rất phong phú. Toàn xã có khoảng 60,51ha đất ao, sông suối. Có 2 con sông chảy qua, đó là sông Hà Hiệu với chiều dài 10km và sông Chu Hương với chiều dài 4km. Trong đó, sông Hà Hiệu cùng các phụ lưu hợp thành như suối Bản Hòa, Khuổi Duồng, Khuổi Liên... chảy qua. Đây là nguồn cung cấp nước quan trọng cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trong xã.

Như vậy, vị trí địa lý, tiềm năng đất đai và nguồn tài nguyên thiên nhiên đang là những yếu tố quan trọng để Hà Hiệu đẩy mạnh phát triển kinh tế, ổn định đời sống xã hội, hòa nhập với đời sống kinh tế đất nước hiện nay.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Với vị trí cách trung tâm huyện khoảng 20km, lại nằm trên trục Quốc lộ 3 đi qua địa bàn xã Hà Hiệu được thực dân Pháp xây dựng từ khi nào hiện không còn văn bản ghi chép chính xác. Theo lời cụ Hoàng Văn Đại (sinh năm 1916) kể lại, năm cụ lên 9 tuổi (tức năm 1925) rời quê tổ ở Kim Mã thuộc châu Nguyên Bình xuống lập nghiệp ở Hà Hiệu đi đường dân phu đang mở đường ở Cốc Đứa là ranh giới hành chính giữa Cao Bằng và Bắc Kạn. Hai chiếc cầu cũ Nà Coóc và Khuổi Mỷ (nay đã được xây lại) có ghi năm 1927. Khi đi khảo sát để thiết kế mở con đường này, có 2 ông Nông Văn Phương (Nà Vài) và ông Hoàng

Văn Khanh (Thôm Lẹng) được các nhà chuyên môn công chính gọi đến dẫn đường. Đợt khảo sát đầu tiên, đoàn lên phía Nà Ma, Khâu Cảng, Bản Slứt (xã Nam Ty) do độ dốc quá lớn nên không thể xây dựng; tiếp đợt hai, ông Nông Hoàng Phương dẫn đoàn khảo sát đi men sông Nặm Vằm thì thiết kế được. Nếu căn cứ vào năm ghi ở hai chiếc cầu là năm 1927 thì đến nay (năm 2015) con đường mở ra đã được 88 năm.

Năm 1981, xã Hà Hiệu có thêm đường giao thông từ Pù Mắt đến Hà Hiệu và ngược lại được khai thông[1]. Tiếp theo con đường chiến lược 279 từ Hà Hiệu đi Chợ Rã và ngược lại dài 20km khai thông vào năm 1996, đã đem lại những cơ hội phát triển mới cho nhân dân Hà Hiệu. Con đường này mãi là niềm tự hào, là biểu tượng sáng ngời của tinh thần lao động kiên cường, ý chí sắt đá, quyết tâm xây dựng quê hương của nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu.

Cùng với đó, xã còn có Tỉnh lộ 253 chạy qua nên thuận lợi về lưu thông và phát triển các ngành thương mại và dịch vụ. Nhờ đó, nền kinh tế địa phương bước đầu có sự chuyển đổi, các ngành nghề phụ, dịch vụ trong những năm gần đây có chuyển biến tích cực.

Hiện nay, trong cơ cấu kinh tế của xã Hà Hiệu, nông - lâm nghiệp chiếm tỷ trọng khá lớn, giống cây trồng chủ yếu là lúa nước, nhằm đảm bảo lương thực cho nhân dân trong xã và cung cấp một phần cho thị trường khu vực. Tận dụng những lợi thế về đất nông nghiệp, địa hình, nguồn nước và nhân lực trong xã, nhân dân Hà Hiệu đã nỗ lực phấn đấu

---

1. Khi đó Hà Hiệu thuộc quản lý của tỉnh Cao Bằng.

phát huy những tiềm năng sẵn có của địa phương để đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật, giống mới vào sản xuất nông nghiệp. Nhờ vậy, hệ số sử dụng đất hàng năm tăng và cho hiệu quả cao. Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi trong xã đang được đầu tư có trọng điểm, đặc biệt nhiều hộ gia đình đã tận dụng diện tích rừng sẵn có của địa phương để nuôi ong lấy mật và nuôi trâu, bò, dê lấy thịt, sức kéo. Tuy nhiên, ngành sản xuất nông - lâm nghiệp và ngành chăn nuôi của xã cũng gặp không ít khó khăn do dịch cúm gia cầm, dịch lợn tai xanh, lở mồm long móng và giá cả vật tư, phân bón, thức ăn chăn nuôi tăng cao gây bất lợi cho người nông dân.

Hệ thống điện, đường, trường, trạm đã được xây dựng và dần hoàn thiện để phục vụ cho cuộc sống của người dân trong xã. Công tác giáo dục được Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể đặc biệt quan tâm ở cả ba cấp học. Trong giai đoạn quy hoạch theo kế hoạch nông thôn mới, xã đã đầu tư cơ sở vật chất cho các cấp trường để đạt tiêu chuẩn trường quốc gia và đạt tiêu chí nông thôn mới về cơ sở vật chất giáo dục. Năm 2014, Trường tiểu học Hà Hiệu đã đạt danh hiệu trường chuẩn quốc gia cấp độ I.

Mạng lưới y tế cơ sở ngày càng hoàn thiện, chất lượng khám và điều trị nâng lên một bước. Nhiều dịch bệnh được kiểm soát, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân bước đầu được quan tâm, chú trọng. Đồng thời, công tác y tế dự phòng, triển khai và thực hiện đồng bộ các chương trình y tế quốc gia, công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, thường xuyên tổ chức những hoạt động vui chơi, giải trí cho các cháu thiếu nhi nhân ngày lễ, tết.

Đảng ủy và chính quyền xã đặc biệt quan tâm đến các chính sách xã hội và xóa đói giảm nghèo. Công tác quốc phòng - an ninh được chú trọng. Lực lượng dân quân và công an thường xuyên duy trì đủ số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được củng cố và đi vào ổn định. Cùng với đó, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phát triển với nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

Như vậy, với vị trí và tiềm năng sẵn có, Hà Hiệu là địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nền kinh tế kết hợp nông - lâm nghiệp - nuôi trồng thủy sản. Cùng với đó, công tác văn hóa - xã hội phát triển đang từng ngày, từng giờ làm thay đổi cuộc sống của người dân trên mảnh đất quê hương. Đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc, niềm tin với Đảng, chính quyền được củng cố là tiền đề quan trọng để Hà Hiệu tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển cùng đất nước.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG BẢN VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA, CÁCH MẠNG XÃ HÀ HIỆU

1. Quá trình hình thành làng bản và đặc điểm dân cư

Các thôn bản của Hà Hiệu trải qua quá trình hình thành lâu dài, gắn liền với sự hội tụ của dân cư và sự chi phối từ những diễn biến trong lịch sử dân tộc. Trong quá trình ấy, các cư dân - những thành viên cộng đồng đã gắn kết với nhau sống quần cư trong một đơn vị làng bản dựa trên cơ

sở huyết thống và láng giềng. Qua nhiều năm, sự chuyển cư qua lại giữa các khu vực trên địa bàn đã diễn ra, cư dân ngày một đông đúc, địa bàn cư trú được mở rộng theo hướng đáp ứng nhu cầu của cộng đồng. Từ đơn vị làng xóm hình thành nhiều ngõ xóm nhỏ hơn, lớp lớp thế hệ người dân nối tiếp nhau lập, giữ và xây dựng Hà Hiệu trở thành miền quê trù phú, tươi đẹp như ngày nay.

Địa giới hành chính của Hà Hiệu có khá nhiều biến động, với nhiều lần chia tách, sáp nhập, thay đổi địa giới hành chính và tên gọi. Sách Đại Nam Nhất Thống Chí, viết bằng chữ Hán do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn cách ngày nay đã gần 200 năm, quyển 20 viết về Thái Nguyên và Chợ Phố có ghi: "Chợ Hạ Hiệu, chợ Quảng Khê, Pác Phắn...". Trong Tuyển tập Lê Quý Đôn ghi hành trình sang sứ Tàu năm 1670 có các địa danh và chặng đường như sau: "Đất nhà vua từ Bắc Kạn đến Nà Ngỏa một ngày, từ Nà Ngỏa đến Chợ Giới (tức Chợ Giải) một ngày, từ Chợ Giới đi qua Bản Trà đến Pác Phắn một ngày, từ Pác Phắn qua Pác Nặm đến Sơn Lộ một ngày..." những ghi chép này cho thấy địa danh Hà Hiệu đã tồn tại từ lâu đời.

Chợ Giới và Chợ Giải là một từ chữ Hán nhưng do phát âm của người Kinh là "giới", phát âm của người Tày là "giải" nên có hai cách gọi. Tên địa danh này ngày nay dân dã vẫn dùng để nói về xã Hà Hiệu. Ví dụ như: nhân dân gặp nhau hay nói: "Hôm nay tôi đi đến "giải" tức là "Hôm nay tôi đi đến Hà Hiệu". Con sông Hà Hiệu người ta vẫn thường gọi là Tà Giải. Những câu nói truyền miệng người ngoài xã nay vẫn nói: "Tày Slo dú cải, Tày Giải dú luông";

hoặc có câu: "Khai lục pây Chợ Giải, khẩu slứa slác ím đo; khai lục pây Chợ Slo, Chin coóc mò chảo bắp" (có nghĩa là: Bán con đi Chợ Giải, cơm thừa thãi ấm no; Bán con đi Chợ Rã, ăn bánh coóc mò cháo ngô).

Đến năm Minh Mệnh thứ 16 (năm 1835), Bắc Kạn ngày nay về cơ bản vẫn là đất phủ Thông Hóa gồm châu Bạch Thông (nay là đất các huyện Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Rã (tức huyện), huyện Cảm Hóa (nay thuộc địa phận các huyện Na Rì, Ngân Sơn, vùng Phủ Thông của huyện Bạch Thông). Theo sách Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX đã xác định giới hạn huyện gồm có ba tổng với các xã sau: *"Tổng Thượng Giáo có 9 xã: Địa Linh, Công Bật, Xuân Phương, Cao Trĩ, Bành Trạch, Hồng La, Bạo Thị, Nhạn Môn, Nhân Thiếp. - Tổng Hà Hiệu có 7 xã, trang: Hạ Hiệu, Chư Hoa, Cao Thượng, Nghiêm Loan, Bằng Thành, Cổ Đạo, Da Nham. - Tổng Quảng Khê có 6 xã, trang: Quảng Khê, Bằng Châu, Đồng Phúc, Nam Mẫu, Xuân Cưu, trang Mỹ Hóa Bán"*[1].

Ban đầu, Hà Hiệu gọi là Hạ Hiệu. Tri châu Vi Văn Lê triệu Lý trưởng các xã lên nha đường nhận triện. Các triện có khắc sẵn tên xã. Hà Hiệu ngày nay được nhận triện mang tên Thượng Giáo. Đến lượt xã Thượng Giáo ngày nay nhận triện có tên Hạ Giáo. Lý trưởng xã Thượng Giáo khiếu nại không chịu nhận tên gọi đó, do lép vế bởi hai chữ "thượng" và "hạ". Châu Lê lý giải không thuyết phục được

---

1. Dương Thị The, Phạm Thị Thoa, Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX, (Bản dịch của Viện Hán Nôm), Nxb Khoa học Xã hội, 1999, Hà Nội, tr82.

và ông nói với lý trưởng Hà Hiệu ngày nay rằng: Nên đổi lại bởi ở đây cánh đồng rộng hơn và có phù sa sông Năng màu mỡ nên mang tên Thượng Giáo là hợp lý. Lý trưởng Hà Hiệu không chấp thuận, nhưng nếu quan trên không còn cách nào xử lý thì Hà Hiệu xin được thay Hạ Giáo bằng Hạ Hiệu. Tên gọi Hạ Hiệu có từ đó. Về sau, giới chức dịch cùng những người có học vẫn có thói quan thay chữ "Hạ" bằng chữ "Hà" để không mang tâm lý vế dưới, đặc biệt là trong các văn bản hành chính, thư thiệp. Như vậy, đầu thế kỷ XIX có tên là Hạ Hiệu, đến cuối thế kỷ XIX[1] đổi tên thành Hà Hiệu[2].

Cuối thế kỷ XIX, Hà Hiệu gồm 2 xã Hạ Hiệu và Gia Nham (nay là thôn Nà Gia). Tri châu cắt cho 2 xóm: xóm Lấp và xóm Trả (nay là Bản Lấp, Bản Trả thuộc xã Bành Trạch). Xã Gia Nham bị xóa bỏ, thành lập thêm xã Bành Trạch nên Tri châu cho rút hai thôn Lấp và Trả vào xã Bành Trạch, còn lại thôn Nà Gia đến khi ông Hoàng Trí Quỷ là em ruột Lý trưởng Hoàng Trí Thanh lên làm Lý trưởng xã Gia Nham đem xã Gia Nham sáp nhập vào xã Hạ Hiệu.

Lúc này, xã Hạ Hiệu còn có thôn Bản Luộc (tức xã Phúc Lộc ngày nay), nhưng dân thôn Giải có trình độ khá và có phần lanh lợi hơn, nên có phần lấn át, các chức vụ kỳ lý, thôn Giải đều nắm giữ hết vì vậy khi làm việc công

---

1. Giữa tháng 2-1888, khi thực dân Pháp đến Hà Hiệu, Pháp cho xây dựng đồn Kéo Cang (Pù Đồn), đến năm 1998 thì xây xong.

2. Lịch sử xã Hà Hiệu, huyện , tỉnh Bắc Kạn (sửa đổi 1-1-2008) Ủy ban nhân dân xã Hà Hiệu và Hội Người cao tuổi Hà Hiệu soạn và chỉnh sửa, tr7.

như cắt phu đều cắt vào thôn Bản Luộc nhiều hơn. Trước đây, có tập tục đêm 30 tết mỗi nhà dựng một cây nêu trước cửa nhà, cho nên các kỳ hào xã đã bắt thôn Bản Luộc phải chặt nộp cây nêu vác ra cho thôn Giải. Vì sự đối xử giữa hai thôn không bình đẳng, dân thôn Bản Luộc tìm cách đối phó, dân thôn Bản Luộc cử ông Mã Văn Năm và ông Cai Hạng[1] đến Tòa sứ Bắc Kạn kiện và xin tách ra thành lập một xã riêng. Quan Chánh phê chuẩn cho thôn Bản Luộc được tách khỏi thôn Giải thành lập riêng xã mới lấy tên xã Phúc Lộc.

Sau khi đánh chiếm và áp đặt bộ phận cai trị trên địa phận Thái Nguyên, thực dân Pháp đã nhiều lần thay đổi đơn vị hành chính. Trong vòng 4 năm (1896-1900), thực dân Pháp tiếp tục phân chia địa giới hành chính của các châu Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa, Cảm Hóa. Theo Nghị định ngày 20-8-1891 của Toàn quyền Đông Dương, địa bàn Bắc Kạn thuộc 2 đạo quan binh: Phần phía Đông và Nam thuộc Tiểu quân khu Thái Nguyên (Đạo quan binh I) và phần Bắc thuộc Tiểu quân khu Lạng Sơn (Đạo quan binh II).

Đến ngày 11-4-1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định lấy phần đất thuộc phủ Thông Hóa thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu (sau đổi thành huyện) là: Bạch Thông, Chợ Rã (sau là huyện Ba Bể), Thông Hóa (sau đổi thành huyện Na Rì) và Cảm Hóa (sau đổi thành huyện Ngân Sơn). Huyện với tư cách là một đơn vị hành chính riêng của tỉnh Bắc Kạn lần đầu tiên xuất hiện.

---

1. Ông Cai Hạng đi lính khố xanh cho Pháp được phong chức cai.

Theo tác phẩm Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ của tác giả Ngô Vi Liễn xuất bản năm 1938: Đến đầu thế kỷ XIX, huyện có tên là châu Chợ Rã, đất đai về cơ bản vẫn là ba tổng Thượng Giáo, Hạ Hiệu, Quảng Khê và xã Hoàng Trĩ thuộc tổng Nhu Viễn.

Kể từ năm 1945 cho đến nay, Hà Hiệu cũng có nhiều biến động về tên gọi. Tháng 3-1945, khi chính quyền lâm thời đầu tiên được thành lập, đồng chí Mai Trung Lâm là cán bộ Việt Minh cử xuống đã đặt tên cho Hà Hiệu là xã Hoàng Quốc.

Khi Cách mạng tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thiết lập, tháng 6-1946, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Kạn sắp xếp lại các đơn vị hành chính, sáp nhập các xã nhỏ thành lập xã lớn. Xã Hoàng Quốc được sáp nhập cùng 2 xã là Phúc Lộc (lúc đó gọi là xã Quý Quân) và Bành Trạch thành xã mới có tên là xã Vinh Quang, do ông Đàm Ngọc Hải là Chủ tịch Ủy ban hành chính đầu tiên của xã.

Năm 1950, xã Bành Trạch đề nghị tỉnh tách ra thành lập xã riêng và được tỉnh chấp nhận, vì vậy đến lúc này xã Vinh Quang chỉ còn lại Phúc Lộc và Hà Hiệu. Đến tháng 9-1954, sau thắng lợi của cuộc phát động quần chúng giảm tô, đội công tác xã lại tách Phúc Lộc ra làm xã riêng mang tên Minh Phúc, lúc này xã Hà Hiệu được tách thành một xã độc lập lấy tên là xã Hồng Thái.

Khoảng năm 1956 triển khai công tác sửa sai, tỉnh sửa lại đặt tên cho xã là Hưng Đạo. Đến khoảng năm 1960, cấp tỉnh và Trung ương về thăm thấy những địa danh mới này không phù hợp với bản đồ cũ của Pháp để lại nên tỉnh đã

chủ trương các địa phương bỏ tên gọi mới, trở lại tên gọi cũ như trên bản đồ. Do vậy, tên xã Hà Hiệu được dùng trở lại cho đến ngày nay.

Với mục đích phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh, thực hiện Quyết định số 103-NQ/TVQH ngày 21-4-1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 1-7-1965, tỉnh Bắc Kạn hợp nhất với tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, huyện Chợ Rã nằm trong tỉnh Bắc Thái. Ngày 28-12-1978, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách 2 huyện Chợ Rã và Ngân Sơn của tỉnh Bắc Thái để sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng vừa được tái lập. Đến năm 1984, tên huyện Chợ Rã đổi thành huyện Ba Bể. Ngày 6-11-1996, kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Ngày 1-1-1997, tỉnh Bắc Kạn chính thức được tái lập, huyện Ba Bể thuộc tỉnh Bắc Kạn. Năm 2003, thực hiện Nghị định số 56-2003NĐ/CP ngày 25-5-2003 của Chính phủ, huyện Ba Bể được tách thành hai huyện: huyện Ba Bể và huyện Pác Nặm, xã Hà Hiệu vẫn thuộc địa phận huyện Ba Bể.

Theo thống kê mới nhất năm 2013, xã Hà Hiệu có 2.836 người, với 609 hộ, số người trong độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn 1.545 người (chiếm 54,5% dân số). Đây là nguồn lực quan trọng, có tác động to lớn tới sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, là tiền đề vững chắc để nhân dân Hà Hiệu vững bước trên con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Dân cư Hà Hiệu gồm 5 thành phần dân tộc chủ yếu: Tày, Dao, Nùng, Kinh, Mông. Phần nhiều thôn bản ở vùng thấp, có hai thôn ở vùng cao. Năm 1905, xã Hà Hiệu có 70 nam giới, tính theo suất thuế thân của đàn ông từ 18 tuổi trở lên[1]. Dưới thời Pháp thuộc, ông Dương Văn Mùi làm Xã trưởng, cai quản 46 hộ (số gia đình này chỉ tính riêng người Tày vì thời Pháp thuộc người Dao dù sống xen kẽ với tộc người khác đều có động tưởng cai quản riêng). Vào những năm 1937, chiến tranh Trung - Nhật xảy ra, nhân dân các tỉnh thuộc khu vực vùng núi, biên giới phía Bắc phải di cư, tránh nạn bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch (trong đó có các hộ gia đình như gia đình ông Eng, ông Nẵng, ông Lá, ông Báo...). Đầu những năm 40, cán bộ cách mạng đã giải thích cho đồng bào biết đây là chính sách chia để trị mà đế quốc Pháp sử dụng nhằm gây mất đoàn kết nhân dân.

Năm 1945, xã có 13 xóm chia làm 3 thôn với 127 hộ gồm 106 hộ người Tày (chiếm 83,4%), 14 hộ người Nùng (chiếm 11%) và 3 hộ người Kinh (chiếm 2%). Trải qua quá trình sinh sống và phát triển, dân số Hà Hiệu biến đổi với xu hướng ngày càng tăng. Theo điều tra nhân khẩu phục vụ cho công tác tính thuế nông nghiệp năm 1955, toàn xã có 857 nhân khẩu, đến năm 1959 tăng lên thành 1.004 người. Sau 40 năm, đến năm 1998, số nhân khẩu trong xã đã tăng lên 2.608 người với 491 hộ gia đình, trong đó nữ chiếm 1.317 người.

---

1. Chỉ tiêu thuế thân từ Tòa sứ tỉnh giao xuống.

Năm 1963, xã tiếp nhận một số gia đình ở huyện Quỳnh Côi, tỉnh Thái Bình đến cùng xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa... Đến cuối năm 1979, do sự kiện biên giới phía Bắc, một số gia đình từ các huyện biên giới như Hà Quảng, Thông Nông, Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) đến Hà Hiệu.

Bước sang những năm đầu của thế kỷ XXI, 5 năm đầu tổng dân số của toàn xã là 2.657 người cư trú trên 14 thôn, bản. Cộng đồng dân cư ngoài các tộc người có thời gian cư trú lâu đời như: Tày, Nùng, Dao, Kinh còn có thêm tộc người Mường, Mông, Thái đến cư trú.

2. Truyền thống lịch sử - văn hóa

Trong suốt chiều dài lịch sử, trải qua những cuộc đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt và giặc ngoại xâm đã hun đúc nên những đức tính tốt đẹp, tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần phong phú, góp phần tạo nên cốt cách con người Hà Hiệu. Từ xa xưa, người dân nơi đây đã quan tâm đến đời sống tâm linh, xây dựng các công trình văn hóa như các đình, chùa, miếu... Trải qua bao thăng trầm lịch sử, những biến động của xã hội, các dấu tích văn hóa, lịch sử của cha ông còn được lưu giữ ở Hà Hiệu là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa và sức sống bất diệt của con người đã và đang sống trên mảnh đất này.

Truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động: Trong quá trình khai khẩn ruộng hoang, đất trống, bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, người dân xã Hà Hiệu đã biết dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, biến đất hoang thành ruộng đồng, bản làng trù phú. Hơn nữa, người dân nơi đây chủ yếu sinh sống bằng sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước, trồng màu nên rất giàu

kinh nghiệm trong gieo trồng cây lúa, hoa màu, từ khâu chọn giống đến chọn đất canh tác phù hợp... Đó chính là nét đẹp được người dân hun đúc thành truyền thống đoàn kết, lao động, thông minh và sáng tạo. Truyền thống đó đã xuyên suốt hàng nghìn năm lịch sử, góp phần xây dựng khối đoàn kết trong cộng đồng làng bản, tạo dựng cho quê hương trở thành vùng nông nghiệp trồng lúa, màu và phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp.

Vào những năm 1980, một số gia đình đồng bào Hà Hiệu đã di cư vào các tỉnh Bình Phước, Đắk Lắk, Đắk Nông... xây dựng kinh tế mới. Với truyền thống cần cù, năng động, sáng tạo trong cuộc sống lao động, nhiều hộ gia đình con em Hà Hiệu đã đứng vững và ngày càng khá giả, có người còn tham gia vào hệ thống chính quyền trên quê hương mới.

Truyền thống văn hóa: Ở Hà Hiệu có nhiều đình, đền. Có thể kể đến những đình chính là Pù Chùa, Nả Slấn và Đon Chiêm, ngoài ra còn có Đông Chùa.

Đền và chùa ở Hà Hiệu có truyền thuyết về người được thờ làm Thành hoàng làng chung của cả xã. Truyền thuyết này gắn liền với người anh hùng Dương Vệ Tường - Quận công, Phò Mã nhà Lê Trung Hưng.

Chàng trai Dương Vệ Tường - tên thật là Lang Trường lập được nhiều công dẹp giặc được nhà vua gả công chúa và phong làm Phò mã. Nhưng Lang Trường không hề được biết mặt công chúa. Công chúa hiệu là Hạnh Khiển Nguyễn, nhan sắc xinh đẹp nhưng bị mù cả hai mắt từ khi lọt lòng mẹ. Để giữ bí mật không cho ai biết công chúa bị mù, nhà

vua đã giao nhiệm vụ cho một quan khâm sai[1] và một số tỳ nữ chuyên làm nhiệm vụ hầu hạ, chăm sóc Công chúa với lệnh phải tuyệt đối bí mật, ai làm lộ sẽ bị trừng trị. Do vậy, công chúa từ sáng đến tối luôn luôn ở trong màn trướng không có ánh sáng. Bởi vậy, Phò mã không hề biết dung nhan nàng công chúa ra sao.

Khi Phò mã lên đường ra trận, Công chúa cũng phải đi theo. Phò mã Quận công Dương Vệ Tường đến Hà Hiệu, đóng đại bản doanh ở núi Chẻ Liên. Một buổi tối trời sắp đổ cơn giông nên khí trời nóng nực, Phò mã rủ Công chúa ra hóng mát ngoài sân. Bất ngờ cơn giông nổi sấm sét, mỗi lần có tia chớp chồng mới phát hiện Công chúa mình bị mù và thốt lên mấy câu than thở số phận. Công chúa biết mình bị lộ, tủi thân gieo mình xuống vực sâu. Nhân dân Nà Gia thương tiếc dựng miếu thờ công chúa ở núi Chẻ Liên, nhưng vì ngọn núi này có độ dốc lớn, khó đi lại để thăm viếng, nên thủ từ cũng làm lễ khẩn cầu công chúa cho rời miếu về gần. Làm lễ xong, một gắp gianh Chẻ Liên từ miếu bay xuống bãi Đon Chiêm. Từ đó cho đến nay, nhân dân lập miếu thờ tại bãi Đon Chiêm[2].

Tương truyền thời Lê - Mạc, nhà Mạc rời đô lên Cao Bằng, vùng rừng núi quanh tỉnh Cao Bằng cũng là lãnh thổ của nhà Mạc cai quản. Triều đình nhà Lê cất quân lên dẹp nhà Mạc, đạo quân mũi này do Phò mã Quận công Dương Vệ Tường nắm quyền thống soái, khi giao chiến với quân nhà Mạc. Qua nhiều trận kịch chiến, quân nhà vua bị thất

---

1. Chức quan do vua phái sai đi làm một nhiệm vụ đặc biệt.

2. Sự tích này do cụ Lý Văn Khoản và Hoàng Văn Vương kể lại.

bại vì nhà Mạc chiêu mộ người miền núi địa phương làm lính, thông thạo địa hình, giỏi cách đánh ở vùng sơn cước. Quân nhà vua điều từ các miền đồng bằng lên gặp lam sơn chướng khí, hậu cần xa xôi, thiếu thốn lương thực, quân lính đau ốm nên có phần yếu thế. Phò mã Dương Vệ Tường lên Lủng Cháng cách đại bản doanh khoảng 3km giáp trận. Khi bại trận, đã phóng ngựa lên ngọn núi Phja Lặng cởi áo giáp che mắt ngựa rồi cả người và ngựa cùng lao xuống vực thẳm để không sa vào tay giặc.

Cảm phục công lao và thương tiếc người anh hùng vì dân vì nước, nhân dân đã lập miếu thờ Quận công Phò mã. Miếu thờ vốn ở Lủng Cháng nơi Dương Vệ Tường tuẫn tiết nhưng Thủ từ họ Dương ở Thôm Lẹng đi thắp hương những ngày sóc vọng rất xa xôi. Thủ từ họ Dương đã làm lễ xin được chuyển miếu thờ đến gần. Đến đêm trời nổi mưa to sấm lớn. Ngày rằm tháng đó, Thủ từ lên miếu thắp hương thì thấy miếu thờ biến mất, vội trở về cùng các bô lão đi tìm kiếm. Đầu tiên thấy một gắp gianh rơi ở Bó Lọm, một tấm khác rơi ở Nả Slấn và một gắp nữa ở Nà Dài. Thủ từ kêu gọi người trong họ và nhân dân trong vùng xây miếu thờ ở cả ba nơi. Mùng 1, ngày rằm hàng tháng các vị Thủ từ trông coi miếu đều đến thắp hương khấn phụng mời cả vị nữ thần là công chúa mù và Phò mã Dương Vệ Tường.

Nhiều vị tướng dưới quyền thống soái Dương Vệ Tường đã tử trận như: Nguyễn Đức Khê, Nguyễn Kim Tường, Đương Hoàng Vương, Lý Đại Hương, Lang Trường, Lý Kim Tuyền... đều được nhà vua cấp sắc cho lập miếu thờ tại Hà Hiệu, những vị này và các vị còn lại được truy tặng cấp Quận công. Trải qua thời gian và chiến tranh tàn phá,

những tờ cấp sắc của nhà vua đã không còn lưu giữ được đầy đủ nữa. Riêng ở miếu Nà Dải còn sót lại một bia đá tạc 5 chữ "Lý Kim Tuyền Quận công".

Trên địa bàn xã có 4 dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh cùng sinh sống. Mỗi dân tộc lại có phương thức canh tác nông nghiệp truyền thống riêng. Những phương thức canh tác đó đã làm đa dạng hoá các loại hình sản xuất nông nghiệp truyền thống, trên cơ sở canh tác nông nghiệp của người Tày là cơ bản. Không chỉ sáng tạo trong sản xuất, đồng bào các dân tộc xã Hà Hiệu còn sáng tạo ra những giá trị văn hoá tinh thần độc đáo, thể hiện qua các lễ hội truyền thống mà hội Lồng Tồng là một trong những lễ hội tiêu biểu của người Tày vùng cao Bắc Kạn. Hàng năm, hội Lồng Tồng ở Hà Hiệu được tổ chức kéo dài trong ba buổi từ chiều 15 và cả ngày 16. Phần lễ tuần tự diễn ra từ chiều ngày 15 cúng thần, sáng ngày 16 tiếp tục cúng và chuẩn bị cho phần hội. Chiều 16 chính thức vào hội.

Công việc chuẩn bị được thực hiện từ nhiều tháng trước lễ hội. Hội Lồng Tồng ở Hà Hiệu do hai thủ từ đình Nả Slấn và Đon Chiêm đứng ra tổ chức và thành lập ban tổ chức hội. Thủ từ hai đình này bắt buộc phải là người họ Dương - dòng họ chiếm đa số và có thế lực nhất xã, những người làm thủ từ được chọn và truyền cho nhau theo chế độ cha truyền con nối nhiều đời. Vào mỗi dịp tết, thủ từ đứng ra làm danh sách và thu tiền tổ chức lễ hội của từng hộ. Mỗi hộ hàng năm phải góp một suất tương đương 3 đồng Đông Dương, hộ nghèo có thể được giảm còn nửa suất là 1,5 đồng Đông Dương. Nhưng hộ tham gia phải là người gốc Hà Hiệu, những hộ ngụ cư không được tham dự. Sau

khi thu đủ tiền ban tổ chức sẽ chuẩn bị lễ vật cúng là hai con lợn to và một con trâu (tầm 5 tuổi).

Tất cả thanh niên trai tráng phải ra đình làm lễ thịt trâu, lợn cúng thần. Toàn bộ các công việc đều do thanh niên trong làng đảm nhiệm, phụ nữ không được tham gia. Lễ cúng sẽ được tổ chức ở đình, hai đình Nả Slấn và Đon Chiêm thay nhau được chọn làm địa điểm cúng. Việc cúng tế do thủ từ đình đến phiên được chọn đảm nhiệm. Mỗi nhà đều phải tham gia một mâm cỗ cúng ở đình gồm nhiều loại bánh như Khẩu Sli, Khẩu Théc, chè Lam... Các hộ (cũng có thể có vài hộ cùng chung) thi nhau làm các món ăn, các loại bánh mới lạ, bày mâm đẹp mắt để làm lễ cúng thần. Có tổ chức thi làm bánh và chấm giải cho mâm bánh đẹp nhất. Mâm cỗ của mỗi hộ cũng được bố trí theo một vị trí cố định. Mâm của những họ chính như họ Dương để ở giữa dưới bàn thờ, còn các mâm khác để ở hai hàng hai bên.

Sau hai buổi cúng vào chiều ngày 15 và sáng ngày 16 sẽ tổ chức ăn uống. Ngoài mâm của thủ từ và các chức dịch, bô lão, có khoảng 2 đến 3 mâm được chuẩn bị sẵn, mọi người đều tự túc ăn uống. Họ chặt lá chuối rừng để ngồi, mang theo rượu, cơm lam, muối ăn cùng. Sau khi ăn xong mỗi nhà được mang về một xâu thịt khoảng 2-3 lạng.

Chiều ngày 16, phần hội diễn ra với nhiều trò chơi dân gian. Hội có các trò chơi như tung còn, đánh quay (tức sáng), kéo co, đi cầu thăng bằng (tuấy hang vài), đánh yến (tức diễn), đánh đu, đánh võ, đánh vật, múa sư tử (múa kỳ lân)... Trong niềm vui hội hè, nam nữ thanh niên tụ tập hát lượn để tìm bạn tâm đầu ý hợp.

Trò chơi tung còn là trò chơi chính không thể thiếu trong các hội Lồng Tồng. Các thành phần gồm cột phoỏng và quả còn. Quả còn được khâu bằng vải hình góc vuông có bốn màu xanh, đỏ, vàng, đen. Bên trong có nhồi cát hoặc ngô, thóc với ý nghĩa cơ bản là bốn phương tụ họp chung vui. Cây phoỏng có vòng tròn dán giấy bạc, giấy hồng, ai ném quả còn thủng vòng tròn thì được thưởng.

Cuối buổi chiều ngày 16, cây phoỏng bị xuyên thủng sẽ được hạ xuống, kết thúc lễ hội, một vụ mùa mới được bắt đầu. Hội Lồng Tồng được xem là lễ hội đặc sắc nhất của văn hoá dân gian làng bản ở địa phương.

Truyền thống hiếu học: Cùng với những cơ sở, truyền thống văn hóa và các phong tục tập quán tốt đẹp, nhân dân Hà Hiệu vốn có truyền thống hiếu học và sáng tạo. Ngoài việc học tập để nâng cao dân trí, nhân dân còn tích cực học để xóa đói giảm nghèo, làm giàu vươn lên trong cuộc sống. Như một dòng chảy không ngừng nghỉ, truyền thống hiếu học của cha ông được nhân dân trong xã trân trọng, lưu truyền và phát huy. Nhân dân các dân tộc Hà Hiệu hôm nay hiểu được giá trị, sự cần thiết của tri thức trong thời đại đất nước đổi mới, hội nhập. Thế hệ học sinh của xã ra sức thi đua, rèn luyện học tập tốt. Nhiều con em của xã đang công tác và học tập khắp mọi miền đất nước, đóng góp trí tuệ và công sức xây dựng đất nước và quê hương giàu đẹp.

Truyền thống yêu nước: Truyền thống nổi bật của người dân Hà Hiệu là tinh thần yêu nước nồng nàn, mưu trí sáng tạo kiên cường, bất khuất đấu tranh, mỗi khi có giặc ngoại xâm muôn người như một, sát cánh bên nhau cầm vũ khí đánh giặc.

Thời nhà Nguyễn, có tướng cướp Tảng Mạn (Trung Quốc) sang cướp bóc ở Hà Hiệu. Lý trưởng Hoàng Trí Thanh đã tập hợp lực lượng đánh đuổi quân cướp. Trong một cuộc giao tranh do lực lượng không cân sức, lý trưởng Thanh đã bị quân cướp sát hại. Rạng sáng hôm sau, người con trai của ông đã dùng khẩu súng kí mật tập khu trại đóng quân của bọn cướp và giết chết Tảng Mạn trả thù cho cha.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, phát huy truyền thống yêu nước, nhân dân các làng trong xã Hà Hiệu nói riêng, nhân dân huyện Chợ Rã tiếp tục tham gia chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Kể từ đây, từng địa danh, từng mảnh đất Hà Hiệu đều in dấu chân của những người cán bộ cách mạng. Năm 1942-1943, tại Hà Hiệu, đồng chí Nông Văn Quang đã từng mở lớp huấn luyện học tập tôn chỉ mục đích Hội Việt Minh và lớp luyện tập quân sự của đội tự vệ, du kích. Đầu những năm 1943, đồng chí Bàn Văn Hoan đã lựa chọn một khu rừng ở Lủng Cháng để đồng chí Văn - Võ Nguyên Giáp[1] dừng chân hoạt động cách mạng. Sau này, nơi này được đặt tên là Khu rừng Đại tướng để tưởng nhớ.

Truyền thống đoàn kết đấu tranh trong sản xuất chiến đấu chống giặc ngoại xâm, là sức mạnh tinh thần vô giá của nhân dân địa phương được gìn giữ, phát huy theo bề dày của lịch sử xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. Truyền thống ấy được nâng lên và phát huy cao độ thành truyền thống cách mạng kiên cường khi được ánh

---

1. Năm 1948, đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng.

sáng cách mạng của Đảng soi đường dẫn dắt. Tinh thần yêu nước, yêu quê hương trở thành sức mạnh to lớn giúp Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Hiệu giành được những thắng lợi vẻ vang, viết tiếp những trang sử rạng rỡ trong các giai đoạn, các thời kỳ đấu tranh cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Chương II

TIẾP THU ÁNH SÁNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN HÀ HIỆU THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, XÃ HỘI XÃ HÀ HIỆU DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC

1. Tình hình chính trị

Ngày 01-9-1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà - Đà Nẵng, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Ngay từ khi đặt chân lên đất nước ta, chúng đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của mọi tầng lớp nhân dân. Trong khi cả nước đang sôi sục chống giặc thì triều đình phong kiến nhà Nguyễn lại nhượng bộ, từng bước cắt đất, dâng nước ta cho Pháp.

Năm 1897, sau khi phong trào Cần Vương thất bại, thực dân Pháp cơ bản hoàn thành công cuộc xâm lược và bình định nước ta. Chúng tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) và lần thứ hai (1919-1929). Từ một quốc gia độc lập, Việt Nam bị mất quyền tự chủ và

trở thành một bộ phận của Đông Dương thuộc Pháp. Để duy trì sự áp bức, bóc lột nhân dân ta, thực dân Pháp thiết lập chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Người Pháp nắm quyền đến cấp tỉnh; từ cấp phủ, huyện, tổng, xã, thôn... chúng dùng địa chủ, phong kiến, cường hào làm tay sai. Với cách thức tổ chức chính quyền cai trị kiểu này, người Pháp đã cơ bản nắm dân đến tận gốc và tiến hành vơ vét, bóc lột về kinh tế, đàn áp về chính trị, nô dịch về văn hóa nhân dân Chợ Rã nói chung và nhân dân Hà Hiệu nói riêng một cách triệt để.

Bộ máy cai trị ở đây gồm: cấp phủ, huyện có tri huyện, tri phủ cai trị dân trong huyện, giúp việc cho chúng là đội ngũ nha lại, lính lệ; dưới tổng có chánh tổng, phó tổng, chịu trách nhiệm trước tri phủ, tri huyện về mọi việc trong tổng, dưới tổng là làng. Chúng đặt ra Hội đồng hương chính[1] là những chức sắc để trông coi "nội hương ấp, ngoại đồng điền" và cũng là chân rết của bộ máy chính quyền phong kiến. Giai cấp địa chủ thường nắm các chức vụ chủ chốt, đứng đầu là lý trưởng, phó lý và bộ máy giúp việc bên dưới gồm trưởng bạ, hộ lại, thủ quỹ, trương tuần. Lý trưởng có quyền hành rất lớn, được chính quyền phong kiến cấp đồng triện. Dưới lý trưởng là phó lý, cùng bao quát các công việc chung trong làng, trông coi việc thu thuế và giải quyết các vụ tranh chấp. Trưởng bạ trông

1. Năm 1927, Pháp cho lập Hội đồng kỳ mục để cùng điều hành việc làng với Hội đồng hương chính. Đến năm 1941, cả hai hội đồng trên đều bị bãi bỏ và thay bằng một hội đồng duy nhất là Hội đồng kỳ hào.

coi sổ sách điền bộ, hộ lại coi giấy tờ sinh tử, giá thú, trương tuần phụ trách an ninh - trật tự trong xóm, ngoài đồng, thủ quỹ giúp việc chung. Các chức danh từ lý trưởng đến chánh tổng đều không có lương tháng, chế độ cũ Nhà nước thực dân cho phép trích vào các kỳ thuế hàng năm ở xã từ 3 đến 5 đồng Đông Dương, các chức phó ở xã và tổng không được hưởng lương.

Thực dân Pháp dùng nhiều hình thức mua chuộc hào lý, khen thưởng đối với những người làm việc lâu năm, trung thành, tận tụy với chúng. Ngoài ra, chúng còn ra lệnh cho lý trưởng quản lý chặt chẽ nhân khẩu trong xã, gia đình nào có người lạ đến chơi phải trình báo cụ thể...

Lý trưởng đầu tiên của Hà Hiệu là ông Hoàng Trí Thanh, sau đó lần lượt là các ông: Nguyễn Đình Nguy (năm 1905); Dương Văn Chỉ; Dương Thiêm Lu; Hà Văn Tít; Hoàng Trí Diệu; Đàm Văn Nông; Hoàng Văn Lộc; Dương Văn Mùi (1932-1941); Hoàng Văn Đô (1941-1945).

Thời Pháp thuộc, tổng Hạ Hiệu gồm 5 xã[1], chức chánh tổng hầu hết đều là người Hà Hiệu, đó là: Dương Thiêm Thẩm; Dương Văn Loan; Đàm Đình Bình; Hoàng Văn Khanh (1910-1932); Đinh Văn Bằng (người xã Đinh Phương, nay là xã Mỹ Phương); Hoàng Văn Thưởng (1932-1945).

Xã có 5 thôn nhưng lý trưởng suốt thời Pháp thuộc đều do người thôn Nà Vài nắm giữ, thôn Nà Gia chỉ giành chức phó. Quốc lộ 3 đi qua thôn Nà Vài vì vậy đây trở

---

1. Tổng Hạ Hiệu gồm 5 xã: Hạ Hiệu, Phúc Lộc, Bành Trạch, Chu Hương, Đinh Phương.

thành đầu mối giao thông của xã, là nơi cập nhật thông tin nhanh nhạy và thường xuyên nhất của xã. Thêm một điều kiện nữa là chợ Phạc Giang họp 5 ngày 1 phiên cũng nằm trên địa bàn Nà Vài. Vì những lý do trên mà dân trí ở đây có điều kiện phát triển hơn, có kinh tế nổi trội hơn nên có khả năng cai quản và được giữ những chức vụ trọng yếu.

Thông qua bộ máy cai trị, chính quyền thực dân phong kiến thi hành các chính sách áp bức, bóc lột hà khắc, khiến đời sống người dân Hà Hiệu tối tăm, cơ cực. Chúng không trừ một thủ đoạn nào để đè nén và đẩy nhân dân vào con đường bần cùng hóa. Bộ máy quan lại địa phương trở thành công cụ tay sai của chính quyền thực dân. Người dân bị tước hết quyền tự do, dân chủ; các cuộc đấu tranh phản kháng đều bị đàn áp. Ngoài ra, thực dân Pháp còn tuyên truyền về chính sách khai hóa văn minh, phân chia đẳng cấp, phân hóa giàu nghèo để dễ bề cai trị và vơ vét của cải trong nhân dân.

Chế độ cai trị của chủ nghĩa thực dân tàn bạo, kết hợp với sự thối nát của chế độ phong kiến đã khiến đời sống chính trị và kinh tế của nhân dân Hà Hiệu trở nên nặng nề và u tối. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho mâu thuẫn xã hội, đặc biệt là mâu thuẫn giữa quyền lợi của người lao động với giai cấp bóc lột ngày càng rõ nét và không thể điều hòa được.

2. Tình hình kinh tế

Sau khi đặt được ách thống trị trên vai nhân dân Việt Nam và thiết lập bộ máy tay sai, để phục vụ cho cuộc

chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp ra sức bóc lột sức người, sức của và không từ một thủ đoạn nào để bắt nhân dân phục dịch cho bộ máy cai trị của chúng. Trong khi đó, nền kinh tế nước ta về cơ bản vẫn là nông nghiệp lạc hậu, vốn đã què quặt dưới chế độ phong kiến, nay càng phụ thuộc vào chính quốc. Ruộng đất, tư liệu sản xuất cơ bản có ý nghĩa sống còn đối với đời sống nhân dân tập trung phần lớn vào tay giai cấp địa chủ, phú nông và một phần ruộng dùng vào việc công của các phe, giáp, phường, họ trong mỗi thôn xóm. Các địa chủ và phú nông là những người nắm trong tay đa số ruộng đất của Hà Hiệu, số ruộng này hầu hết là những "bờ xôi ruộng mật". Các ruộng còn lại phần lớn tập trung trong tay trung nông, nông dân có ít hoặc không có ruộng để canh tác. Đất đai ở Hà Hiệu rộng nhưng không có điều kiện khai thác (hoặc khai phá lại bị cướp mất) nên đa số người dân phải đi làm thuê, làm mướn theo thời vụ hoặc cả năm.

Thực dân Pháp không những chiếm hữu ruộng đất của người dân làm đồn điền, trang trại mà còn đặt ra rất nhiều thứ thuế, nặng nề nhất là thuế thân - đánh vào các suất đinh từ 18-60 tuổi, để nộp vào ngân khố "Nhà nước bảo hộ Pháp". Năm 1905, thuế đinh của Hà Hiệu phải nộp 70 suất với giá trị 3 đồng/suất (210 đồng chính và phụ thu 0,8 đồng, tổng thuế đinh cả xã là 218 đồng[1]). Nếu tính theo giá thóc năm 1939, một suất thuế thân tương đương 150-180kg (bằng thu hoạch của 3-5 sào ruộng).

---

1. Theo Moment - Phân bổ thuế của Tòa sứ Bắc Kạn.

Bên cạnh đó, còn nhiều thứ thuế khác đè nặng lên vai người nông dân Hà Hiệu, thuế điền thổ được phân chia theo độ màu mỡ và diện tích của ruộng. Năm 1905, thuế điền thổ của Hà Hiệu phải đóng là 525,35 đồng; trong đó, ruộng nhị đẳng điền có 58 mẫu đóng 63,80 đồng, ruộng tam đẳng điền có 174 mẫu đóng 139,30 đồng, ruộng đất thổ sa loại 2 có 30 mẫu đóng 10,00 đồng, loại 3 có 188 mẫu đóng 34,00 đồng, loại 3 có 138 mẫu đóng 13,00 đồng.

Mức thuế suất này so với mặt bằng giá cả lúc bấy giờ là quá nặng, bởi 80gr thịt lợn lúc đó có giá 1 hào; 1 đồng bạc mua được 60 ống gạo (600gr/ống). Nhiều người làm thuê quanh năm vẫn không kiếm đủ tiền để nộp thuế, thậm chí có người đã chết vẫn phải nộp thuế thân. Sưu cao, thuế nặng trở thành nỗi khiếp sợ của các hộ dân nghèo mỗi kỳ thu thuế. Người nông dân quanh năm lao động "một nắng hai sương" song vẫn không dành dụm đủ tiền nộp 1 suất sưu nên phải chịu bị đánh đập, bắt bớ... Nhiều người không chịu nổi đã bỏ quê hương chạy sang Tuyên Quang, Bảo Lạc khai hoang kiếm sống, một số đành đi ở (làm thuê) cho những người khá giả, chức quyền với số tiền công rẻ mạt, bèo bọt. Tuy nhiên, so với miền xuôi quan hệ chủ tớ ở Hà Hiệu có phần nới lỏng hơn, ít nhiều mang tình làng nghĩa xóm, những ngày lễ tết hoặc khi chủ nhà đi vắng, người ở vẫn được phép mổ gà, lợn, đồ xôi ăn uống.

Tháng 9-1940, phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm Đông Dương, nhân dân ta lầm than dưới 3 tầng áp bức bóc lột: Nhật - Pháp và bè lũ tay sai. Trên địa bàn Hà Hiệu phát xít Nhật không đóng quân, nhưng khi đi qua chúng

vơ vét, cướp bóc của cải của nhân dân. Do chính sách áp bức, bóc lột của thực dân phong kiến cộng thêm sự khắc nghiệt của thời tiết đã gây ra nạn đói đầu năm 1945, khiến nhiều người ở Hà Hiệu thiếu đói. Nạn đói diễn ra ngày càng trầm trọng, làng quê tan hoang, xơ xác. Đây là tột đỉnh của mâu thuẫn giữa người dân lao động với thực dân, phong kiến; là bằng chứng rõ nét về tội ác của quân xâm lược với dân tộc Việt Nam nói chung và người dân Hà Hiệu nói riêng. Mâu thuẫn ấy thôi thúc nhân dân Hà Hiệu một lòng đi theo Đảng, cùng cả nước bẻ gãy gông xiềng nô lệ, giành độc lập, tự do bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

3. Tình hình văn hóa - giáo dục

Dưới chế độ thực dân phong kiến hà khắc, đời sống chính trị ngột ngạt, kinh tế thấp kém, đói khổ, người dân Hà Hiệu còn bị kìm kẹp về văn hóa - giáo dục. Hà Hiệu cũng như nhiều nơi khác, toàn xã có hơn 90% dân số mù chữ. Riêng những người thuộc tầng lớp trên được học hành cao nhất cũng chỉ đến trình độ tiểu học cao đẳng. Một số ít trong giới lý dịch hoặc làm thầy mo, thầy tào[1]... có biết chữ Hán, chữ Quốc ngữ, số người được đi học chỉ đếm trên đầu ngón tay. Ông Dương Thiêm Kiêm là một trong số những người có học vấn cao nhất cũng chỉ làm đến bang tá, nhưng không bằng lòng với chức vụ này nên ông từ chức về sống đời sống dân thường. Ông Hoàng Trí Diệu biết chữ Hán được bổ nhiệm làm thông phán nhưng ông cũng khước từ. Ông Nông Văn Thổ thuộc lớp người

---

1. Thầy cúng, thầy bói.

sinh vào cuối thế kỷ XIX, gia đình thuộc hàng khá giả có ruộng cả ao liền và còn kiêm thêm một cửa hàng tạp hóa ở chợ Phác Giang, được làm nghị viên tỉnh.

Về nghề võ nhà binh có hơn chục người đi lính khố xanh, khố đỏ nhưng cũng chỉ là binh nhất, không có ai làm đến cai, đội.

Quân Pháp đặt ách cai trị ở Hà Hiệu từ tháng 2-1888 đến năm 1918 (tức năm Mậu Ngọ), tròn 30 năm sau trên mảnh đất này mới có trường học dạy học ở bậc tiểu học sơ đẳng (Ecole primaire élémentaire de Ha Hieu)[1], nhưng chủ yếu là dạy tiếng Pháp cho con em quan lại nhà giàu. Lớp vỡ lòng còn được gọi là lớp đồng ấu (Cours enfantin) hoặc lớp 5, lớp 4 gọi là lớp dự bị (Préparatoire), lớp 3 (Élémentaire) là lớp cuối của tiểu học sơ đẳng. Tiểu học cao đẳng gồm 2 lớp nhì: Lớp nhì năm nhất (Cours moyen 1) và lớp nhì năm hai (Cours moyen 2) và lớp nhất (Supérieur). Học sinh nào thi đỗ được bằng Sơ học yếu lược sẽ được lên lớp học tiếp lớp nhì (2 năm), lớp nhất tại tỉnh lỵ hoặc Phủ Thông nếu gia đình có điều kiện. Thời gian này, số người ra tỉnh lỵ học lớp nhì, lớp nhất tính toàn xã không vượt nổi con số 5.

Trường đặt ở Thôm Lanh - Hà Hiệu nhưng là trường học chung cho cả tổng Hạ Hiệu gồm Hà Hiệu, Đinh Phương, Chu Hương, Bành Trạch và Phúc Lộc. Con em đến học phần nhiều là ở Hà Hiệu do ở gần và đại đa số là con em gia đình khá giả, giàu có, tầng lớp trên của

---

1. So với nền giáo dục hiện nay, các lớp học thời Pháp thuộc đều đếm ngược.

các xã lân cận. Thầy giáo đầu tiên của trường là thầy Vi Văn Cẩu (người Chợ Rã) và sau đó là thầy Ô Văn Thủy (người Chợ Rã). Năm 1920, thầy Ô Văn Thủy chuyển công tác đi dạy tại trường tiểu học Bó Lài (châu lỵ Ngân Sơn), đến thay thầy Thủy là thầy Ma Vĩnh Khôi (người phố cũ châu lỵ Chợ Rã). Năm 1925, thầy Ô Văn Thủy quay trở lại dạy ở Hà Hiệu.

Năm 1930, trường tiểu học sơ đẳng được chuyển đến địa điểm mới tại Nà De, đây là nhà riêng của Thoarand - đốc công người Pháp, sau khi làm xong phần đường số 3, Thoarand chuyển về thị xã Bắc Kạn giao nhà cửa cho xã để làm trường học.

Năm 1931, trường tiểu học sơ đẳng sau 10 năm gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất dạy và học, lần đầu tiên trường đã được sắm mới bổ sung 8 bộ bàn ghế (ghế băng), mỗi bộ bàn ghế ngồi 5 người với sỹ số của trường lúc bấy giờ là 40 học sinh. Sau nhiều năm cố gắng thầy và trò trường Sơ lược yếu học Hà Hiệu đã đạt được những thành tích nhất định, nổi bật như: Người học trò mang số 1 trong danh bạ của trường là ông Triệu Văn Nhất; học trò ít tuổi nhất là ông Ô Văn Tần (nhập học năm 1936) mang số thứ tự 146 trong danh bạ của trường; ông Vi Văn Mai người học trò đầu tiên thi đỗ Sơ học yếu lược của trường vào năm 1934 (thời gian sau, ông đi di cư sang Tuyên Quang làm ăn).

Đến năm 1936, trường Hương sư ở Pù Mắt được mở ra, từ đây học trò hai xã Đinh Phương và Chu Hương không còn phải lội 32 con suối Chu Hương để đến Trường Hà Hiệu. Thầy giáo Ô Văn Thủy được bổ nhiệm Hương

sư dạy Trường tiểu học Lãng Ngâm, thầy giáo Bế Xuân Cao từ thị xã Cao Bằng đến thay dạy Trường tiểu học sơ đẳng Hà Hiệu.

Đến năm 1943, thầy Hà Đức Phong (người Bạch Thông) đến thay thầy Bế Xuân Cao. Sau đó, thầy giáo Hà Đức Phong lại được thay bằng thầy giáo Vinh (người phố Đội Kỳ, thị xã Bắc Kạn) - là người thầy giáo cuối cùng của chế độ cũ, chấm dứt nền giáo dục của chế độ thực dân nửa phong kiến. Năm 1946, thầy Lược (quê xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông) là người thầy giáo đầu tiên của chế độ mới.

II. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, MẶT TRẬN VIỆT MINH, NHÂN DÂN HÀ HIỆU THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Ngày 3-2-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã mở ra thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam, thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đảng ra đời đã đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, thống nhất các tổ chức Cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Ngày 28-1-1941, sau hơn 30 năm bôn ba ở nước ngoài tìm đường cứu nước, Bác Hồ trở về quê hương, đến Pác Bó (Cao Bằng) để chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương và cả nước, đồng thời liên lạc với quốc tế. Từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ VIII của Trung ương Đảng Cộng sản

Đông Dương tại Khuổi Nặm (Pác Bó, Cao Bằng). Chủ trì Hội nghị, Người đã phân tích sâu sắc tình hình chuyển biến trên thế giới và trong nước. Từ sự phân tích đó, Hội nghị xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng Đông Dương. Bởi vì *"Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp trâu ngựa, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cùng không đòi lại được"*[1]. Theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi mang tên Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt và Việt Minh) *"nhằm liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cũng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn"*. Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, thành lập Mặt trận Việt Minh tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam, chuẩn bị và đón thời cơ tiến hành Cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau Hội nghị lần thứ VIII của Trung ương Đảng, theo chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, vấn đề "Nam tiến" được thực hiện khẩn trương. Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm

---

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Đông Dương.

vụ đánh thông hai con đường Cao Bằng - Lạng Sơn và Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên để giữ vững liên lạc với Thường vụ Trung ương Đảng, tạo điều kiện phát triển các cơ sở chính trị và lực lượng vũ trang cách mạng.

Tháng 6-1941, Trung ương Đảng ra Chỉ thị lập Ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng với nhiệm vụ là khẩn trương thực hiện nhiệm vụ chiến lược mà Nghị quyết Trung ương VIII của Đảng đề ra là: "Xây dựng một trung tâm căn cứ địa nối liền đường liên lạc với phong trào miền xuôi và đường liên lạc ra quốc tế". Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao nhiệm vụ cho một số cán bộ của Trung ương trực tiếp xuống các địa phương thuộc các huyện Hòa An, Hà Quảng... điều tra tuyên truyền mục đích tôn chỉ của Hội Việt Minh để phát triển hội viên.

Từ cuối năm 1941 đầu năm 1942, phong trào Việt Minh đã tỏa ra nhiều địa phương tại các huyện Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình... Đầu năm 1942 sang năm 1943, nhiều thanh niên ưu tú Cao Bằng tình nguyện đi Nam tiến theo chỉ thị của Ban Việt Minh tỉnh lâm thời. Tại căn cứ Cao Bằng, 19 đội xung phong Nam tiến lần lượt được tổ chức và lên đường. Trong số đó có một đội đều là nữ do đồng chí Tự Quyết làm Đội trưởng đã vượt Khau Giáng sang các xã Thượng Ân, Cốc Đán. Cuối năm 1942, đồng chí Nông Văn Quang tức Lý Công - người phụ trách các đội Nam tiến đã đến Lủng Cháng, một bản vùng cao của người Dao Tiền.

Trong phong trào Nam tiến, Hà Hiệu đã bắt đầu được tiếp nhận làn sóng cách mạng lan tới. Từ những năm 1941,

các cán bộ Nam tiến như đồng chí Nông Văn Quang, đồng chí Nông Văn Lạc, đồng chí Thơ, đồng chí Bút đã tuyên truyền giác ngộ đồng chí Bàn Văn Hoan[1] cùng toàn thể hơn 10 hộ ở Lủng Cháng, Hà Hiệu tham gia vào Hội Việt Minh. Lủng Cháng trở thành xóm Việt Minh đầu tiên của xã Hà Hiệu. Đồng chí Hoan với nhiệt huyết của tuổi trẻ đã hăng hái tham gia hoạt động thoát ly làm cách mạng ở các vùng chiến khu Hưng Đạo, chiến khu Quang Trung. Năm 1943, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương - trở thành người Cộng sản đầu tiên của Hà Hiệu ở chiến khu và được nhận nhiệm vụ vào Ủy ban liên tỉnh Việt Minh Cao - Bắc - Lạng với chức danh Ủy viên.

Theo đồng chí Bàn Văn Cao kể, năm 1943, khi đồng chí Văn đến Lủng Cháng làm nhiệm vụ cách mạng, được đồng chí Lạc - cán bộ địa bàn đến bàn giao cho gia đình đồng chí Bàn Văn Cao và anh ruột là đồng chí Bàn Văn Hoan, bố trí ăn ở và cảnh giác giữ bí mật cho đồng chí Văn yên tâm công tác. Đồng chí Văn đến nhà đã nhận mẹ đồng chí Hoan làm mẹ nuôi và 2 anh em đồng chí Hoan và Cao làm em nuôi, có làm lễ kết nghĩa.

Trong hồi ký của đồng chí Võ Nguyên Giáp về Những chặng đường lịch sử có viết: *"...Trên dọc đường, có những khu mới thành lập. Đồng bào dân tộc Mán Tiền ở vùng giáp giới hai tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn, đã*

---

1. Đồng chí Bàn Văn Hoan tên thật là Bàn Văn Xuân, dân tộc Dao, ở xóm Lủng Cháng. Đồng chí sinh ra trong một gia đình có truyền thống hoạt động cách mạng. Khi tham gia cách mạng lấy tên là Công Trình, sau đó đổi thành bí danh Bàn Văn Hoan.

được tổ chức thành khu Quang Trung. Khi qua vùng này, tôi vào ở lại nhà đồng chí Hoan, người đảng viên đầu tiên của dân tộc Mán Tiền. Gia đình tiếp đón rất niềm nở. Để giữ bí mật cho cán bộ, vợ chồng đồng chí Hoan đã nhường phòng riêng cho chúng tôi. Theo tục lệ lâu đời, đồng bào Mán Tiền rất kiêng, không bao giờ để người lạ ở trong phòng riêng của vợ chồng. Đêm nằm nghe các em ở những nhà bên vừa giã gạo vừa ê a học Việt Minh ngũ tự kinh, vui vui, thấy tư tưởng cách mạng đã được truyền đi khá xa, các ban xung phong Nam tiến đã tiến hành công tác khá tốt...".

Cùng với đó, ngày 22-9-1943, Chi bộ Đảng Chí Kiên - Chi bộ Đảng đầu tiên ở Bắc Kạn được thành lập. Sự kiện chính trị này đã ảnh hưởng to lớn đến những người yêu nước ở Hà Hiệu. Nhiều thanh niên cấp tiến đã chủ động liên lạc với tổ chức của Đảng và nhiệt tình tuyên truyền cho đường lối cách mạng độc lập dân tộc trong quần chúng.

Cuối năm 1943, các đồng chí Tự Quyết và Kim Tinh đã đến xã Hà Hiệu với danh nghĩa thăm anh em họ hàng. Gia đình các ông Dương Văn Thượng (Chợ Giải), Nông Văn Tài (Nà Gia), Nông Văn Cử tức Bảo Tình... là nơi nuôi giấu và che chở các đồng chí đầu tiên đến tiếp xúc điều tra tình hình.

Cùng thời gian này, các đồng chí Gia Quốc Toản, Đồng Ích Mai và một nhóm khác là 3 anh em ruột một nhà giác ngộ cách mạng gồm đồng chí Nông Văn Bọc, Nông Quốc Chấn và Nông Viết Toại đến Khuổi Mản,

Nà Gia, Chợ Giải, Nà Vài với danh nghĩa thăm anh em họ hàng. Những người được cán bộ Việt Minh giác ngộ, ngoài bản thân ra cũng không biết có những ai đã tiếp xúc với cán bộ Việt Minh. Tuy đã được kết nạp vào hội nhưng các đồng chí Nông Văn Tài (tức Nông Ngọc Quang), Nông Văn Cử và Đàm Văn Phát... cũng không dám lộ mặt nói chuyện với nhau, trừ khi có sự giới thiệu của cán bộ đến hoạt động, ý thức giữ bí mật của các hội viên tuân thủ tuyệt đối nghiêm ngặt.

Đêm một ngày tháng Chạp năm Quý Mùi (tức năm 1943), đồng chí Nông Viết Toại và một số đồng chí cán bộ khác tổ chức một cuộc gặp mặt ở Khuổi Chưởng với các thanh niên cảm tình cách mạng, trong đó có các ông Bảo Tình, Hoàng Văn Đoan, Nông Văn Biện, Nông Văn Tài... khoảng gần mười người, nội dung họp đơn giản chưa bàn về tôn chỉ mục đích của hội, chủ yếu là tìm hiểu thăm dò thái độ của những người tới dự. Trước khi giải tán, người chủ trì cặn dặn việc giữ bí mật tới mức tuyệt đối cho buổi họp.

Đồng chí Toại bí mật hoạt động với hướng công tác lần này là phát triển hội viên bề rộng nhằm vào những người biết chữ và một số kỳ hào tiến bộ trong đó hầu hết là số anh em trong dòng họ.

Cách một thời gian sau khi có các đồng chí Nông Văn Lạc (sau này làm Chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Bắc Kạn), đồng chí Kim Tinh, đồng chí Tự Quyết xuống hoạt động. Đồng chí Nông Văn Lạc đã cùng với đồng chí Thơ, bắt nối với đồng chí Bảo Tình và Hoàng Văn Đoan,

2 đồng chí Bảo Tình và Hoàng Văn Đoan đã bố trí đưa đồng chí Lạc và Thơ đến trú tại Kho thóc Nà Khoang - là nơi dân cư thưa thớt, vắng vẻ.

Ngay tối hôm sau, lại tổ chức một cuộc họp thứ 2 ở Khuổi Chướng, lần này ngoài số hội viên cũ đã có thêm một số hội viên mới số lượng khá đông trên 20 người. Đặc biệt có cả 2 đối tượng cảm tình cách mạng người ngoài xã đến tham dự là ông Dương Văn Vương ở xóm Nà Làng (xã Khang Ninh) và ông Vy Tinh (tức Võ Thuyết, sau này làm ở Tỉnh đội Hà Giang) xã Cao Thượng. Cuộc họp diễn ra cũng trên tinh thần như cuộc họp lần thứ nhất nhưng thêm tiết mục kết nạp một số hội viên mới và quyết định bầu đồng chí Hoàng Văn Đoan làm Tổ trưởng.

Sau đó không lâu một vài chức dịch đã phát hiện thấy hoạt động cách mạng của Việt Minh. Một số cơ sở Việt Minh của đồng bào người Mông ở Pác Nặm bị lộ. Tri châu và Châu đoàn Chợ Rã đã đưa lính lên các xã Cao Tân, Cổ Linh đàn áp phong trào cách mạng tại đây. Tri châu Chợ Rã là Châu Hồ cho gọi các ông Nông Văn Biện, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Dùng... lên nha giữ mấy ngày tra hỏi đe dọa rồi mới tha về. Cơ sở phong trào vừa mới nhen nhóm đã bị dập tắt. Châu đoàn Đạt ở Chợ Rã cũng nhận lệnh Châu Hồ đến bắt đồng chí Nông Viết Toại nhưng được các chức dịch có cảm tình với cách mạng kịp thời thông báo nên đồng chí Toại nhanh chóng tránh mặt, trú ẩn trong vùng rừng Loỏng Moỏc. Sau này, đồng chí Toại đã ghi lại những năm tháng hy sinh gian khổ của mình tại khu rừng Loỏng Moỏc này trong tác phẩm "Boỏng tàng tập éo" (dịch là Đoạn đường gấp khúc). Một thời gian sau

thượng cấp Việt Minh triệu đồng chí Toại trở lại chiến khu Trần Hưng Đạo nhận nhiệm vụ khác mãi đến khi Pháp - Nhật đảo chính, Việt Minh ra công khai mới được dịp gặp lại gia đình và lại tiếp tục để nhận nhiệm vụ mới.

Tuy chưa có ai bị bắt bớ nhưng mức độ khủng bố các xã lân cận tác động đã gây dao động trong hội viên và quần chúng. Có tin đồn đến phiên chợ Phạc Giang rằng "đêm ngày 13 tháng Chạp năm Quý Mùi (tức năm 1943) một cán bộ cách mạng Cộng sản bị sát hại ở Lủng Coóc, huyện Bạch Thông". Về sau mới biết là đồng chí Đức Xuân bị kẻ phản bội đi báo quan trên đưa lính đến ám hại. Tiếp đó lại đến một vụ ở Bản Loặng - Nà Khoang vào sáng ngày 1 tháng 2 năm Giáp Thân (năm 1944), mãi đến sang đầu năm Ất Dậu (năm 1945) mới biết là đồng chí Mỹ Thanh cũng do bị kẻ phản bội đi báo quan trên đưa lính đến ám hại. Hôm đó đồng chí Nông Công Tú chạy thoát vì chỉ bị thương nhẹ vào gót chân nên vẫn về được đến cơ sở. Chưa dừng ở đó, vụ đồng chí Bằng - Chủ nhiệm Ban Việt Minh tỉnh (mang bí danh là tỉnh Phan Chu Trinh) hy sinh ở xóm Nưa Tát trên thác Quan Làng xã Bằng Đức. Sự cố xảy ra chiều ngày 18-3-1944, đồng chí Xích Thắng tức Dương Mạc Thạch thoát chết về đến cơ sở châu Thế Rục (Nguyên Bình). Trong khi đó viên mật thám cùng với Châu đoàn dẫn đầu đưa lính chia làm 3 hướng xuất phát từ châu lỵ Ngân Sơn. Hướng thứ nhất, viên đội khố xanh đưa lính xuống Nà Phặc vây ráp lục soát các nhà ông Tạ, ông Bút sau đó thúc lính vào Bản Và lục soát nhà Lý Sằn. Toán thứ hai đi xuống xã Thuần Mang (Ngân Sơn) và toán thứ ba do đích thân tên Chánh mật thám tây cầm đầu

đi vào Thượng Ân, Cốc Đán. Diễn biến trên tuy xảy ra ở Ngân Sơn nhưng có một số xã lại giáp với Hà Hiệu, cơ sở của Hội ở xã đang manh nha hình thành, nên không ít hội viên "nằm im".

Thực ra khủng bố đã xảy ra ở xã từ đầu năm 1943, đồng chí Bàn Văn Hoan trong khi đi công tác đến Lủng Viền đã bị Quản Chiểu Đình cùng tay sai vây bắt ngày 14-2-1944. Đồng chí bị đưa vào nhà tù Bắc Kạn, bị tra khảo dã man nhưng viên mật thám không khai thác được gì. Sau hơn 2 tháng giam cầm và tra tấn, bộ máy cai trị của Pháp ở tỉnh Bắc Kạn đã đưa đồng chí cùng hai anh Phan Văn Long (xã Tùng Vân) và anh giáo hương sư Nông Văn Bọc thủ tiêu tại km7 đường Bắc Kạn đi Chợ Đồn.

Sáng ngày 22-3-1944 (tức ngày 28-12 năm Giáp Thân), tay sai của mật thám khiêng đầu một đồng chí cán bộ Việt Minh đến chợ Phạc Giang trình Lục Đóa và chánh tổng Hoàng Văn Thưởng để lãnh thưởng, trưng công. Đó là đồng chí Hồng Giang[1] bị ám sát ở Thẩm San đêm ngày 21-3-1944.

Trước tình hình địch khủng bố gay gắt, Việt Minh thấy cần phải có biện pháp chặn tay trước những việc làm tàn ác của kẻ thù. Một tổ hộ lương diệt ác được giao và thực thi nhiệm vụ vào ngày 8-4-1944 (tức ngày 16-3 năm Giáp Thân), sau sự kiện này ngay cả Châu Úy Quản Chiểu Riệu trên Vài Khao cũng phải chùn tay.

---

1. Quê Hòa An, Cao Bằng được phái đến hoạt động ở vùng người Dao Tiền, châu Nguyên Bình, giáp ranh châu Chợ Rã, Bắc Kạn.

Những ngày cuối tháng 12-1944, phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc Chợ Rã rất vui mừng, phấn khởi nhận được sự cổ vũ to lớn của các sự kiện lịch sử, đó là sự ra đời của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, gồm 34 cán bộ, chiến sỹ, được thành lập ngày 22-12-1944 tại khu rừng Trần Hưng Đạo (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng). Ngày 25-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã xuất quân đánh đồn Phay Khắt. Phay Khắt là một bản nhỏ thuộc xã Tam Lọng, tổng Kim Mã (nay là xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng). Đây là bản Việt Minh "hoàn toàn", nhân dân đều tham gia các hội Cứu quốc. Đồn Phay Khắt chính là nhà của đồng chí Nông Văn Lạc bị thực dân Pháp chiếm đóng. Hai trận đánh đồn Phay Khắt, Nà Ngần thắng lợi đã mở đầu truyền thống đánh tiêu diệt, đánh chắc thắng chắc, đánh thắng trận đầu, tinh thần đấu tranh anh dũng của quân dân ta và thực sự làm cho đội quân tay sai phải chùn bước, sợ hãi.

Thắng lợi của trận đánh là nguồn cổ vũ lớn lao đối với những quần chúng nhân dân, những người yêu nước đứng lên hăng hái đi theo ngọn cờ cách mạng của Đảng. Qua đây, nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu càng hiểu rõ vai trò quan trọng của địa bàn xã trên con đường Nam tiến của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Nhân dân Hà Hiệu càng thêm quyết tâm hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm lúc này là hàng ngày tiếp đón, tiếp tế (từ lương thực, thực phẩm đến quần áo, ba lô, túi đựng lương khô...) và giao thông liên lạc theo yêu cầu của cán bộ, đơn vị quân

giải phóng trên đường Nam tiến, tổ chức các đợt vận động ủng hộ quyên góp giúp đỡ quân giải phóng.

Đầu năm 1945, Ban Việt Minh xã Hoàng Quốc[1] được thành lập do ông Hoàng Văn Tạo được cử làm Chủ nhiệm Ban Việt Minh xã Hoàng Quốc, tiếp đó lần lượt lập ra Ban Chấp hành, ông Dương Văn Diệp được cử làm Bí thư Ban Chấp hành Hội Nông dân cứu quốc, bà Mã Thị Tư (tức Kim Trắc) được bầu làm Thư ký Ban Chấp hành Hội Phụ nữ cứu quốc và ông Hoàng Văn Thăng phụ trách Đoàn Thanh niên cứu quốc. Nhờ có cơ cấu cán bộ vững vàng mà các phong trào của quần chúng nhân dân các dân tộc xã Hoàng Quốc đều phát triển sôi động, mạnh mẽ. Phong trào của Đoàn Thanh niên cứu quốc thu hút được rất nhiều quần chúng tham gia, ai cũng sẵn sàng nhận nhiệm vụ bất kể việc gì đoàn thể giao phó, tiếng hát "Cờ giải phóng phất cao mau thẳng tiến..." của các đơn vị quân giải phóng đã động viên lôi kéo tầng lớp thanh niên xin nhập ngũ. Các ông Hoàng Văn Dùng, Nguyễn Văn Lậu... là những người đầu tiên của xã Hoàng Quốc gia nhập quân giải phóng.

Giữa tháng 3-1945, xã Hoàng Quốc vinh dự được đón tiếp đồng chí Mai Trung Lâm và ông Thái Sơn đại diện Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và tiến hành tổ chức một cuộc mít tinh đầu tiên đông đảo ở Cốc Pjẩu (cạnh xóm Khuổi Mản). Đứng trên kỳ đài trước đông đảo quần chúng nhân dân, ông Mai Trung Lâm tuyên bố:

1.Từ tháng 3-1945 đến tháng 6-1946, Hà Hiệu có tên là xã Hoàng Quốc.

"Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc nay đã ra công khai hoạt động trong trung tâm căn cứ địa cách mạng. Chúng tôi đang hành quân trên đường Nam tiến, thay mặt thượng cấp Hội Việt Minh tôi xin tuyên bố xóa bỏ bộ máy cai trị của thực dân Pháp. Dưới sự lãnh đạo của Đoàn thể Việt Minh, các giới toàn xã sẽ bầu ra một Ủy ban nhân dân lâm thời để điều hành mọi công việc. Nhân dân tự quản lý mọi mặt của đời sống". Ông Đàm Văn Phja tức Ngọc Hải được cử làm Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời. Trung đội tự vệ xã được thành lập, ông Nông Văn Tung được chỉ định làm Trung đội trưởng đội tự vệ, ông Hoàng Văn Quyền làm Trung đội phó. Sau khi thành lập tổ chức toàn thể trung đội làm lễ tuyên thệ trước lá cờ đỏ sao vàng. Ủy ban nhân dân lâm thời xã được thành lập với sự giúp sức của Ủy ban Việt Minh, Ban Chấp hành các giới đã phát triển củng cố tổ chức nội bộ và phấn đấu chung sức đồng lòng thực hiện các nhiệm vụ cách mạng chung.

Chiều ngày 23-3-1945, xã Hoàng Quốc vinh dự tổ chức đón tiếp đoàn của đồng chí Văn - tức đồng chí Võ Nguyên Giáp. Đoàn đến từ Hoàng Phài (xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn), sau gần một ngày đoàn vượt đèo Khau Kết qua Toỏng Bôm, đêm đến dừng chân ở Hoàng Quốc. Trước hôm đó, ngày 22-3-1945, tại Hoàng Phài, đồng chí Văn tiếp nhận sự đầu hàng của viên trưởng đồn châu Ngân Sơn (người Pháp) đến trao nộp binh lính và đạn dược, súng ống cho cách mạng[1] sau khi nhận được tối

---

1. Thường gọi là cộng tác kháng chiến nhưng thực chất vẫn là đầu hàng cách mạng.

hậu thư của đồng chí Văn từ ngày 20-3-1945 gửi ra từ Thượng Ân. Đoàn đi với số lượng lớn, có các đồng chí cán bộ thượng cấp của Tổng bộ Việt Minh, vợ chồng Đờ-đông (đồn trưởng Ngân Sơn) và hai tên chủ mỏ Pác Làng May-ê, Ra-sa Ri-ô. Xã đã sắp xếp cho đoàn nghỉ ở xóm Nà Vài, đồng chí Văn và những người Pháp nghỉ ở nhà ông Nông Văn Thổ để đảm bảo an toàn, đề phòng quân Nhật từ Phja Đén xuống. Sáng ngày 24-3-1945, xã tiếp tục cử thanh niên có cảm tình cách mạng đi tiền trạm xuống Bản Hon trước khi đoàn lên đường, đề phòng sự truy lùng của quân Nhật.

Đầu năm 1945, tình hình cuộc chiến tranh thế giới thứ hai chuyển biến rất có lợi cho quân Đồng minh. Hồng quân Liên Xô mở nhiều đợt tiến công và truy kích quân đội phát xít Đức lùi về phía Đức. Ở châu Á, phạm vi kiểm soát của quân phát xít Nhật ngày càng bị thu hẹp, con đường biển từ Nhật đi xuống các nước vùng Đông Nam Á bị quân Đồng minh khống chế buộc Nhật phải giữ chặt Đông Dương nên thực dân Pháp ngày càng bị quân Nhật chèn ép. Tình hình đó làm cho mâu thuẫn Nhật - Pháp ngày càng thêm gay gắt.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính hất cẳng Pháp, bộ máy cai trị của thực dân Pháp đóng trên địa bàn xã Hoàng Quốc lâm vào tình trạng hỗn loạn. Quân đội Pháp đóng quân ở Phạc Giang bị tê liệt, binh lính tìm cách thoát thân. Sau khi hất cẳng Pháp, Nhật nhanh chóng điều động khoảng 500 sỹ quan và binh lính theo Quốc lộ 3 xuống chiếm đóng thị xã Bắc Kạn. Chúng sử dụng bộ máy cai trị của Pháp ở Bắc Kạn để bóc lột nhân dân, tay sai thân Nhật

ở đây được dịp ngóc đầu dậy và hoạt động ráo riết. Từ thị xã Bắc Kạn, chúng liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét vào các huyện hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng và tập hợp tay sai cấp huyện.

Sự kiện ngày 9-3-1945 đã gây ra cuộc khủng hoảng sâu sắc về mọi mặt giữa Nhật và Pháp nhưng lại tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ ở khắp đất nước, đúng như Đảng đã nhận định "Cuộc đảo chính ngày 9-3 đã tạo điều kiện cho phong trào cách mạng phát triển".

Từ cuối tháng 3 đến tháng 5-1945, quân Nhật tập trung khoảng 2.000 quân chia làm 3 mũi mở cuộc tấn công lớn vào khu căn cứ địa cách mạng ở khu vực giáp giới giữa 3 tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não cách mạng và lực lượng của ta. Trên hướng Bắc Kạn, từ thị xã Bắc Kạn, khoảng 1.000 quân Nhật cùng với lực lượng binh lính tay sai mở cuộc hành quân càn quét vào cùng giải phóng Chợ Rã.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân lâm thời và Mặt trận Việt Minh các cấp, đồng bào các dân tộc Chợ Rã nói chung, nhân dân xã Hoàng Quốc nói riêng đã tích cực thực hiện vườn không nhà trống, đồng thời phối hợp với các lực lượng vũ trang liên tục phục kích, tập kích đánh cắt giao thông triệt phá tiếp tế, tăng cường chặn đánh những toán quân lẻ của địch. Với vũ khí thô sơ là chủ yếu cùng với một số súng kíp tự chế, lực lượng tự vệ các xã của huyện Chợ Rã đã phục kích và bắn thương nhiều tên địch. Quân Nhật và tay sai ngoài việc đốt phá và cướp được số lương thực của cải nhỏ, mục tiêu chính không đạt được lại

luôn bị các lực lượng vũ trang của ta chặn đánh, quấy rối, mệt mỏi và sợ hãi quân địch buộc phải thu quân rút khỏi Chợ Rã. Các đơn vị vũ trang và đồng bào Chợ Rã hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ vùng giải phóng, đồng thời nâng cao được trình độ chỉ huy, tổ chức hiệp đồng chiến đấu.

Cũng trong thời gian này, trên đường về Tân Trào, Chiêm Hóa, Tuyên Quang, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã đi qua huyện Chợ Rã. Đêm ngày 12-5-1945, Người nghỉ ở bản Khuổi Mản, xã Hoàng Quốc. Các cán bộ xã Hoàng Quốc nhận thức phải giữ an toàn tuyệt đối vì quân Nhật lúc này tuy chưa đóng đồn nhưng chúng thường qua lại ngã ba Nà Phặc, các trạm gác đều cử người canh gác cẩn mật. Xã sắp xếp cho đoàn nghỉ ở nhà ông Ngọc Hải[1]. Cũng theo ông Ngọc Hải cho biết, đoàn có 86 người[2], trong đó có 3 người nước ngoài chuyên về điện đài. Sáng ngày 13-5-1945, đoàn lên đường sớm. Theo đề nghị của người phụ trách hậu cần của đoàn, xã đã tổ chức nấu cơm từ sớm để chuẩn bị cơm nắm cho đoàn lên đường. Đoàn khởi hành từ xóm đi hết bờ ruộng Nà Kho, Pang Hai xuống xóm Cốc Lót cắt ngang đường cái xuống cánh đồng Nà Vài, để đề phòng quân Nhật có thể từ Bản Luốc đi ra nên người dẫn đường không vòng qua Nà Vài. Buổi trưa, đoàn dừng chân nghỉ ở Bản Hon, ăn trưa bằng cơm nắm, cùng chiều hôm đó đoàn hành quân đến châu lỵ

---

1. Nhà ông Ngọc Hải tuy không thật khang trang nhưng là nhà tường trình có thể đảm bảo an toàn.

2. Con số này được biết là do việc ông Ngọc Hải sắp bát đũa chuẩn bị cho bữa tối của cả đoàn.

Chợ Rã. Lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Hoàng Quốc luôn tự hào vì đã góp phần đảm bảo an toàn cho chuyến đi của Người.

Từ tháng 6 đến tháng 8-1945, lính Nhật bắt đầu lùng sục bắt bớ, giữa tháng 7 chúng đưa quân đến đóng đồn ở Phạc Giang. Lính Nhật có khoảng 1 tiểu đội, lính bảo an có khoảng 20 tên do Bếp Ích cầm đầu[1]. Chúng lôi kéo được những thành phần phản động giúp việc, đặc biệt, mấy tên Nhân, Khảo... đã mấy lần dẫn đường quân địch vào lán để xua dân về bản.

Cụ thể, ngày 21-6-1945, từ thị xã Bắc Kạn, thị trấn Phủ Thông và một số vị trí khác, quân Nhật và tay sai phản động mở nhiều mũi tấn công, càn quét vào vùng giải phóng Chợ Rã. Song cũng như các lần trước, ngoài các hành động cướp bóc, đốt nhà, cướp của... chúng không thực hiện được mục tiêu tiêu triệt phá lực lượng và chính quyền cách mạng của ta. Ngược lại, các mũi tấn công của chúng bị chặn đường tiếp tế và không đạt được mục đích, chúng cho quân đồng trú lập cứ điểm tại huyện lỵ và xã Hoàng Quốc nhằm khống chế đường giao thông đi Cao Bằng và tiếp tục đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân huyện Chợ Rã.

Không để cho chúng được yên ổn trú quân và mở các cuộc tấn công càn quét, lực lượng vũ trang ta liên tiếp tổ chức các trận đánh phục kích, tập kích vào các vị trí

---

1. Làm Bếp khố xanh của Pháp, từ năm 1943 đến năm 1944 đóng ở đồn Kéo Lẻng (Cốc Đán). Bếp Ích là một tên ác ôn, y cùng mật thám ở địa phương câu kết làm tay sai đắc lực cho Pháp

đóng quân của địch, chặn đánh các cuộc hành quân càn quét của chúng, phá hoại giao thông, vì vậy, quân Nhật gặp phải rất nhiều khó khăn trong việc chi viện lực lượng cũng như tiếp tế lương thực, thực phẩm, vũ khí cho các cứ điểm và đồn bốt. Cuối tháng 7, đầu tháng 8-1945, quân Nhật buộc phải rút quân khỏi địa bàn Chợ Rã và một số vị trí khác về thị xã Bắc Kạn. Trên địa bàn xã Hoàng Quốc, đầu tháng 8-1945, một trung đội quân giải phóng do ông Hoàng Thái Sơn chỉ huy đã đến cận kề Khuổi Dạt thực hiện nhiệm vụ đánh đồn Phạc Giang. Hôm đó trời mưa to không ngớt, nước sông dâng cao không thể lội qua gây cản trở kế hoạch của trung đội. Tuy nhiên, cùng ngày hôm đó quân Nhật ở châu Chợ Rã cũng rút về Bắc Kạn, chúng kéo đến Phiêng Phường, bị quân ta chặn đánh khiến cho 6 tên bị thương. Quân ta thu được nhiều chiến lợi phẩm là ngựa và súng ống, đạn dược. Vùng giải phóng của quân ta tiếp tục được mở rộng.

Ngày 15-8-1945, tin phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện đã lan nhanh. Ngày 19-8-1945, đồn Nhật cuối cùng cũng rút khỏi Hoàng Quốc. Cách mạng thành công trong cả nước. Tin thắng lợi bay đến làm nức lòng người. Trước những diễn biến mau lẹ của tình hình, Ủy ban lâm thời khẩn trương triển khai kế hoạch củng cố cán bộ, đào tạo cán bộ có năng lực, đẩy mạnh việc sản xuất lương thực, thực phẩm, sản xuất vũ khí, đạn dược... trong đó, công tác xây dựng lực lượng vũ trang được đặc biệt coi trọng. Nhân dân các dân tộc xã Hoàng Quốc đã hăng hái động viên con em mình gia nhập lực lượng vũ trang, gia nhập các đơn vị Giải phóng quân.

Cách mạng tháng Tám thành công, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến kháng chiến chống Pháp, Hà Hiệu vẫn là nơi các cán bộ thượng cấp Việt Minh qua lại và một vài đơn vị bộ đội hành quân lên đánh địch ở 2 đồn Ngân Sơn, Bằng Khẩu. Tiểu đoàn 55 hành quân qua Lủng Cháng (Hà Hiệu ngày nay) có 2 anh Bàn Văn Hính và Bàn Văn Cổng xin gia nhập quân đội, được đơn vị bộ đội tiếp nhận.

III. NHÂN DÂN XÃ VINH QUANG XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

1. Tình hình của xã sau Cách mạng tháng Tám (năm 1945)

Giành chính quyền đã khó nhưng việc giữ chính quyền còn khó hơn. Vì vậy, ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, cả dân tộc đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng, dốc sức xây dựng, bảo vệ và củng cố nền độc lập tự do vừa giành được.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, tình hình đất nước gặp vô vàn khó khăn, thử thách do thù trong, giặc ngoài, do những hậu quả áp bức bóc lột của thực dân, phát xít để lại. Trong đó, thù trong, giặc ngoài là mối đe dọa nguy hiểm đối với sự tồn vong của chính quyền cách mạng. Lợi dụng tình hình các nước đế quốc cấu kết với nhau, các phần tử phản động ráo riết thực hiện âm mưu: tiêu diệt Đảng Cộng sản, phá tan Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng, hòng bắt nhân dân ta làm nô lệ một lần nữa.

Cùng với nạn "thù trong, giặc ngoài", chính quyền cách mạng còn chưa quen với công việc quản lý hành chính, kinh tế - xã hội đã phải đứng trước tình trạng tài chính khánh kiệt, hoạt động của Nam Dương Hoa Kiều Hội[1] và những hậu quả của hơn 80 năm đô hộ do thực dân Pháp để lại. Nền độc lập tự do vừa giành được đã phải đứng trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc".

Đứng trước những khó khăn chồng chất nhưng với tinh thần phấn khởi khi từ thân phận người nô lệ thành người chủ của đất nước và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Hoàng Quốc đã hân hoan bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới.

Trong thời gian này, tình trạng đói kém vẫn diễn ra, đó là thực trạng chung của nhiều thôn bản Hoàng Quốc nói riêng và cả nước nói chung. Trước tình hình đó, Hội đồng Chính phủ đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cho toàn dân ta nhằm tăng cường sức mạnh của Nhà nước dân chủ nhân dân non trẻ.

Ngày 25-11-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị kháng chiến kiến quốc. Bản Chỉ thị đã phân tích

---

1. Nam Dương Hoa Kiều Hội có tổ chức đầu tiên ở Chợ Rã, Phủ Thông... rồi lan đến Hoàng Quốc. Ở Hoàng Quốc có đến trên 10 hộ gia đình tham gia vào Nam Dương Hoa Kiều Hội. Tỉnh và huyện chỉ đạo phải giữ bình tĩnh, giữ mối quan hệ "Hoa - Việt thân thiện" vì vậy xã Hoàng Quốc thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo, bằng các phương pháp giải thích, khuyên răn trên tinh thần hòa bình. Vào năm 1949-1950, chế độ Tưởng Giới Thạch bị lật đổ, cách mạng Trung Quốc nắm chính quyền, tổ chức Hoa kiều tự tan rã.

tình hình trong nước và quốc tế từ sau cách mạng thành công và nêu rõ nhiệm vụ cần thiết của dân tộc ta lúc này là: củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân. Đây là chủ trương hành động trước mắt của toàn Đảng, toàn dân ta.

Để giải quyết nạn đói, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: "Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo", mỗi gia đình ở Hà Hiệu đã lập một hũ gạo tiết kiệm. Hàng tuần, Mặt trận Việt Minh và Hội Phụ nữ Cứu quốc thu gom để lại cứu giúp các hộ rơi vào hoàn cảnh thiếu đói.

Để giải quyết căn bản nạn đói, việc tăng gia sản xuất được đẩy mạnh. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ: "Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa" và với khẩu hiệu "Tấc đất, tấc vàng", "Không một tấc đất bỏ hoang", phong trào thi đua sản xuất được dấy lên ở khắp các thôn bản. Đây là hành động thể hiện ý chí quyết chiến, quyết thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trên mặt trận "chống nghèo đói", "chống cơ hàn". Những ngày "đồng tâm", những "tổ cứu bần", "hũ gạo tiết kiệm" do Ủy ban cách mạng lâm thời tổ chức chính là biểu hiện tính ưu việt của chế độ mới và trở thành truyền thống trong các thôn bản ở Hoàng Quốc.

Bên cạnh nhiệm vụ chống giặc đói thì diệt giặc dốt cũng là nhiệm vụ quan trọng được đặt ra và bức thiết không kém. Bác Hồ đã dạy: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu", "Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm nước

mạnh dân giàu, mọi người Việt Nam phải có kiến thức để tham gia xây dựng nước nhà, trước hết phải biết đọc, biết viết". Phong trào bình dân học vụ diễn ra hết sức sôi nổi ở khắp các thôn bản trong xã. Toàn thể nhân dân Hoàng Quốc đều tham gia đấu tranh xóa nạn mù chữ, học ở mọi nơi, mọi lúc; người biết chữ dạy người chưa biết, biết đến đâu dạy đến đó. Bình dân học vụ thực sự trở thành một hoạt động tập thể, một phong trào quần chúng trong mỗi thôn bản, mỗi gia đình. Tiêu biểu là ông Ô Văn Thủy cũng nhiệt tình tham gia dạy học giúp hàng chục người đọc thông viết thạo và còn rất nhiều các tấm gương sáng khác. Thắng lợi của phong trào bình dân học vụ ở Hoàng Quốc không chỉ có ý nghĩa về phát triển văn hóa mà còn là một thắng lợi quan trọng về chính trị. Trình độ nhận thức chung của người dân được nâng lên đã tạo tiền đề vững chắc cho nhân dân Hoàng Quốc vượt qua những tháng năm gian khổ đấu tranh giải phóng và xây dựng quê hương, đất nước sau này.

Cùng với phong trào bình dân học vụ là cuộc vận động xây dựng đời sống mới. Ngay sau khi chính quyền cách mạng được thành lập, Ủy ban lâm thời xã đã ra lệnh nghiêm cấm nạn cờ bạc, hút thuốc phiện, xóa bỏ các hủ tục từng đè nặng cuộc sống nhân dân trong tang ma, cưới xin. Một nếp sống mới đang từng bước được xây dựng trong giai đoạn đầu của chế độ mới.

Với tinh thần của những người chủ thực sự trên quê hương, nhân dân Hoàng Quốc đã hưởng ứng tích cực "Tuần lề vàng", thực hiện "Quỹ độc lập" theo Sắc lệnh

của Chính phủ lâm thời. Đồng chí Hoàng Cao Khải - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp xuống xã Hoàng Quốc tổ chức "Tuần lễ vàng", kết quả toàn xã thu được 1,5kg nữ trang, vài trăm tiền Đông Dương, hàng chục đồng bạc trắng (không có vàng). Các đoàn thể cứu quốc do Mặt trận Việt Minh xã lãnh đạo đã vận động các đoàn viên tặng Ban Việt Minh tỉnh Bắc Kạn 44 con trâu. Điều đó đã cho thấy thái độ tích cực và trách nhiệm của những người dân tự do dưới chế độ mới.

Cách mạng tháng Tám thành công, Đảng và Chính phủ chủ trương kiện toàn bộ máy Nhà nước từ Trung ương đến địa phương nhằm bảo vệ vững chắc nền độc lập, tự do của Tổ quốc và thực sự đem lại quyền làm chủ cho nhân dân lao động. Thực hiện chủ trương trên, nhân dân Hoàng Quốc cùng cả nước bước vào cuộc vận động chuẩn bị cho việc bầu cử Quốc hội khóa I. Chính quyền xã đã tổ chức giới thiệu về Luật Bầu cử tới toàn dân, để mọi công dân trong xã (từ 18 tuổi trở lên) thấy rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình cũng như tầm quan trọng của việc đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội. Ngày bầu cử càng tới gần, hoạt động tuyên truyền càng rầm rộ. Trong các thôn, bản tiếng loa phát thanh, khẩu hiệu, biểu ngữ, cổng chào được dựng lên khắp các ngả đường.

Ngày 6-1-1946, nhân dân Hoàng Quốc (trong độ tuổi bầu cử) đã nô nức cầm lá phiếu trên tay, thực hiện quyền lợi thiêng liêng, cao cả của một công dân để bầu ra những đại biểu chân chính, đủ đức, vẹn tài tham gia vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hòa. Số cử tri Hoàng Quốc đi bỏ phiếu rất đông, tất cả các thôn đều đạt tỷ lệ cao người đi bỏ phiếu. Tất cả các ứng cử viên do Mặt trận Việt Minh giới thiệu đều đắc cử với số phiếu cao.

Thành công của cuộc bầu cử Quốc hội khóa I là thắng lợi to lớn, có ý nghĩa sâu sắc đối với nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Hoàng Quốc nói riêng, là đòn giáng mạnh vào âm mưu chia rẽ, xâm lược của các thế lực đế quốc và phản động tay sai.

Cách ngày bầu cử Quốc hội không lâu, Chính phủ ra Sắc lệnh số 63-SL/CP về việc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp (tỉnh và xã). Với những kinh nghiệm rút ra từ việc bầu đại biểu Quốc hội khóa I, chính quyền xã lại tập trung lãnh đạo nhân dân đi bầu cử để tìm ra người đại diện cho mình. Các thôn đều giới thiệu đại biểu tham gia vào Hội đồng nhân dân; tập trung nghiên cứu, thảo luận danh sách đề cử và ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Đúng ngày bầu cử, mọi cử tri lại nô nức đi bỏ phiếu lập ra cơ quan lãnh đạo cấp xã, trong xã đã bầu đủ số đại biểu vào Hội đồng nhân dân theo quy định. Thông qua cuộc bầu cử, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban hành chính.

Về mặt hành chính, tỉnh chủ trương ghép các xã nhỏ cũ thành lập 1 xã lớn. 3 xã Hoàng Quốc, Phúc Lộc, Bành Trạch hợp thành 1 xã lấy tên là xã Vinh Quang. Sau khi ổn định tổ chức, xã tổ chức toàn dân bầu cử ra Ủy ban hành chính mới thay Ủy ban nhân dân lâm thời đã hoàn thành sứ mệnh. Ông Đàm Ngọc Hải trúng cử Chủ tịch,

ông Dương Văn So ở Bành Trạch làm Phó Chủ tịch, ông Đồng Văn Tư làm Ủy viên thường trực[1]. 4 ủy viên các đoàn thể và Mặt trận cũng có sự thay đổi, bầu lại các thành viên như tổ chức chính quyền.

Như vậy, bằng hàng loạt các hoạt động cụ thể, nhân dân Vinh Quang đã lần lượt giải quyết khó khăn sau khi chính quyền non trẻ ra đời. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân có những biến đổi quan trọng. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, hăng hái, tự tin bước vào những năm tháng chuẩn bị kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp.

2. Chi bộ Đảng xã Vinh Quang được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)

Với bản chất cực kỳ phản động, hiếu chiến, thực dân Pháp ngang nhiên xóa bỏ Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946, Tạm ước ngày 14-9-1946, từng ngày từng giờ mở rộng chiến tranh xâm lược trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam Việt Nam. Trước tình hình đó, ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng họp tại Hà Nội do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Đảng đã nhận định: "Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định đánh Pháp". Hội nghị quyết định đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, chú trọng nâng cao chất lượng chính trị. Đây là hội nghị quân sự lớn nhất của Đảng sau ngày giành được chính quyền cách mạng.

---

1. Lúc đó gọi là chức Bí thư Ủy ban.

Những ngày mùa đông cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng lộ rõ bộ mặt sen đầm[1] của đế quốc thực dân xâm lược và hiếu chiến. Từ ngày 20 đến ngày 27-11-1946, chúng gây ra vụ thảm sát nhân dân ta ở phố Hàng Bún, đồng thời cho quân lính trắng trợn chiếm đóng một số trụ sở của Chính phủ. Thực dân Pháp đã buộc nhân dân ta phải tiến tới sự lựa chọn cuối cùng. Ngày 18 và 19-12-1946, chúng liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của quân đội, tự vệ và trao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng. Cũng trong 2 ngày đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì họp, phân tích đánh giá tình hình thấy khả năng hòa bình không còn nữa. Hội nghị quyết định phát động toàn quân, toàn dân đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời đề ra những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến. Đây là một quyết định sáng suốt và kịp thời của Đảng. Thực hiện quyết định của Trung ương Đảng, chiều ngày 19-12-1946, Bộ trưởng Quốc phòng - Tổng chỉ huy ra lệnh cho tất cả các lực lượng vũ trang toàn quốc vào vị trí sẵn sàng chiến đấu. Bộ Tổng tham mưu đã nhanh chóng chuyển mệnh lệnh chiến đấu đến các đơn vị.

Sáng ngày 19-12-1946, trên làn sóng của Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi lịch sử:

"*Hỡi đồng bào toàn quốc!*

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng.

---

1. Thuật ngữ sen đầm để chỉ lực lượng của thực dân, đế quốc tự coi mình có quyền can thiệp vào nội bộ của các nước khác.

Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào,

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc, ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước. Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân! Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta! Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm! kháng chiến thắng lợi muôn năm".

Đêm ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Tiếng súng nổ đánh địch của quân và dân Hà Nội đêm ngày 19, đồng thời cũng là hiệu lệnh cho cuộc kháng chiến toàn quốc.

Tiếp đó, ngày 22-12-1946, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến". Với đường lối chung chỉ đạo xuyên suốt cuộc kháng chiến là "Toàn dân, toàn diện, trường kỳ dựa vào sức mình là chính". Chỉ thị xác định rõ "kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lăng, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng".

Cùng với quân và dân cả nước, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Chợ Rã thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Đảng trong không khí sôi sục ý chí chiến đấu. Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến huyện đã nhanh chóng phát động toàn dân, toàn quân trong huyện bước vào cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp. Tại Vinh Quang, đội tự vệ du kích khẩn trương củng cố bằng việc mở lớp ngắn ngày luyện tập, huấn luyện quân sự, chủ yếu là các hình thức chiến thuật cá nhân, tổ 3 người, tiểu đội phục kích kỹ thuật bắn súng, ném lựu đạn. Dự định bố trí ở những nơi xung yếu đặt các trạm canh gác, phân công các tổ giao thông liên lạc từ xã lên châu và các xã lân cận. Theo thông báo của Xã đội dân quân, một số dân quân còn đi góp công cắm chông ở những nơi cần thiết phòng giặc nhảy dù.

Ngày 7-10-1947, 1.200 quân dù của Pháp nhảy xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn. Ngày 8-10-1947, địch thả tiếp 4 đại đội quân dù xuống đánh chiếm huyện lỵ Chợ Đồn. Cũng trong ngày 7-10-1947, khoảng 7.000 quân bộ binh hỗn hợp của Pháp xuất phát từ Lạng Sơn đi đường số 4 sang Cao Bằng, sau đó xuôi theo đường số 3 đánh xuống Bắc Kạn, Tuyên Quang, hình thành gọng kìm thứ nhất đánh phá căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc từ hướng Bắc và Đông Bắc. Ngày 15-10-1947, quân Pháp lên chiếm đóng Phủ Thông và ngày hôm sau, ngày 16-10-1947, chúng kéo lên chiếm .

Ngày 17-10-1947, quân Pháp bắt đầu xâm phạm vào địa bàn xã Vinh Quang. Khoảng 9 giờ sáng cùng ngày, do

chủ quan, không nắm được tình hình địch nên một số dân và đội du kích vẫn còn có mặt ở chợ Phạc Giang. Địch đem 8 ô tô (trong đó có 2 xe bọc thép Hap-trắc) dừng ngay giữa chợ, nổ súng bừa bãi làm một số người trúng đạn bị thương, còn một số người khác thoát vào rừng. Đoàn xe của Pháp tiếp tục đi về phía Nguyên Bình. Đến khoảng 1 giờ chiều, chúng tới ngã ba Nà Phặc. Khi đến cầu Pác Kạch (thuộc thôn Bản Mới hiện nay) gặp 2 cha con ông Hoàng Văn Eng (cha) và ông Hoàng Văn Đại (con) khiêng đồ chạy về khu sơ tán. Chúng liền xả súng bắn ông Eng chết tại chỗ, chiếm đoạt tài sản là một con lợn, còn ông Đại chạy thoát. Đến 3 giờ chiều, một đoàn xe gồm 72 chiếc, trong đó có 8 xe bọc thép và 4 khẩu pháo hành quân qua địa bàn xã.

Dọc Quốc lộ 3, Pháp đóng đồn Nà Phặc, Ngân Sơn và Bằng Khẩu. Chúng đóng thêm một chốt ở cầu Bản Trả, xã Phúc Lộc (đường Nà Phặc lên Phja Đén); đồn này phần nhiều lính Pạc-ti-dăng[1] được chúng lôi kéo từ thành phần thổ phỉ ở một số nơi phía Pác Nặm và một số kẻ xấu ở Lủng Điếc, Nà Lần (xã Bành Trạch).

Trước tình hình quân địch khủng bố gắt gao, Bộ Quốc phòng đã điều quân chủ lực là Tiểu đoàn 39 đến tiếp viện cho huyện Chợ Rã. Tiểu đoàn 39 đã phối hợp với đại đội địa phương và trung đội du kích tập trung của huyện, Đội Công an lưu động của tỉnh lên tiễu phỉ ở phía Bắc Chợ Rã. Bọn phỉ nhanh chóng bị đánh bại. Sau đó, Tiểu đoàn 39 quay trở lại đánh đồn Bản Trả. Nhưng vì đánh vội,

---

1. Lính ngụy.

chưa được trinh sát chính xác nên khi đánh chưa đến giờ nổ súng, mũi chủ công của quân ta chưa chiếm lĩnh được trận địa thì mũi đánh sườn đã bị lộ do thổ phỉ phát hiện nên buộc mũi này phải nổ súng trước giờ quy định. Do đó, mũi chủ công không thể tiến vào đồn Pháp, chỉ có thể tiêu diệt được lính phỉ xung quanh khu vực đồn. Tuy nhiên, cũng khiến cho địch một phen khiếp vía. Sang ngày hôm sau, quân địch ở Nà Phặc lên tiếp viện và đón rút lính địch ở đồn Bản Trả về Nà Phặc.

Quân địch ở đồn Bản Trả rút đi, tỉnh và huyện phái các cán bộ quân sự đến chỉ đạo xã Vinh Quang vô hiệu hóa con đường số 3 chính chạy qua xã. Thực hiện sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy cấp trên, xã đã huy động đội du kích và toàn dân đêm đến ra phá hoại đường số 3 bằng cách chặt cây cối đổ xuống mặt đường, đào hố ổ gà, hào răng lược ngăn chặn bước hành quân của quân địch. Ngày đầu, quân địch ở Nà Phặc phải dùng mìn và điều xe ủi đất đến mới có thể thông xe đến được Cao Bằng. Cuộc giằng co ngày càng trở lên quyết liệt, những ngày sau, quân ta tích cực gây cản trở khiến quân địch không thể đưa xe cơ giới vào đường số 3, càn quét thôn bản.

Quân lính ở đồn Nà Phặc cũng nhiều lần đến càn gây thiệt hại về người và của của nhân dân. Đêm ngày 22-11-1947, địch cho 2 xe ô tô chở lính đến Vinh Quang bí mật thả quân xuống. Trời vừa sáng, quân địch đã sục vào khu sơ tán của dân cư ở Khuổi Nôm. Chúng từ Cốc Lót tiến vào Kéo Khắt, gặp dân sơ tán là nổ súng, làm ông Hoàng Văn Mậu chết và ông Đồng Văn Tư chạy về báo động cũng bị địch bắn khiến ông bị thương ở chân. Ông Đồng

Văn Tư thời gian này đang giữ chức vụ Ủy viên thường trực trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã, trong người mang theo công văn huyện gửi xã có nội dung về công tác chỉ đạo phá hoại đường sá.

Quân địch bắt đồng chí Đồng Văn Tư cùng 4 người khác gồm 2 cụ già và 2 thanh niên về đồn Nà Phặc. Tại đây, chúng thả 2 cụ già, riêng 2 thanh niên cũng tìm cách trốn thoát, còn ông Đồng Văn Tư bị thương nên không trốn được. Những ngày sau, chúng tiếp tục cho quân đến Vinh Quang càn nhưng đường sá bị phá hoại không thể dùng xe, quân địch tức giận đưa đồng chí Tư về đoạn đường bị phá ở Nặm Tỏng tra tấn và giết hại. Sau này con cháu nhà ông Tư đã tìm thấy hài cốt và gia đình đã đưa về an táng. Nhà nước đã ghi công và truy tặng danh hiệu liệt sĩ.

Nhân dân các dân tộc xã Vinh Quang còn tích cực thực hiện thế trận vườn không nhà trống, các làng xóm gần đường lớn tản vào rừng triệt để. Các xóm Nà Mèo vào Khuổi Dạt, Nà Gia, Khuổi Liên; Nà Dài, Nà Phát chuyển vào Khuổi Tôm, phần lớn nhân dân Nà Vài chuyển vào Khuổi Toỏc. Rừng và khe Khuổi Vài là địa phận được phân của các xóm Khuổi Mản, Nà Ma, Cốc Lót. Hai bản Thôm Lẹng và Bản Mới chuyển về Khuổi Duồng. Còn Chợ Giải, Phạc Giang vào Khuổi Hin, Nà Mèo, Nà Gia vào Khuổi Dạt, Khuổi Liên sau đó còn vào sâu tận Lủng Nhùng.

Những lán sâu trong rừng chủ yếu là dành cho những người già yếu và trẻ nhỏ, còn nam nữ thanh niên chỉ dựng lều lán ở gần thôn bản. Bởi thấm nhuần tinh thần chỉ đạo của Đảng là tránh giặc để chống giặc chứ không

phải là chạy dài để lánh nạn. Phòng khi có lệnh huy động lực lượng thanh niên, dân quân được kịp thời, mặt khác mỗi nhà cũng phải có người ở gần để tiện chăm nom công việc đồng áng.

Chuyển sâu vào rừng, mọi hoạt động từ sinh hoạt đến bàn bạc cách mạng của nhân dân đều phải đảm bảo bí mật an toàn tuyệt đối, tuy lán dựng khá xa đường lớn nhưng việc bố trí các trạm gác vẫn luôn được chú trọng. Khi phát hiện có địch vào thì các trạm gõ mõ liên hồi ba tiếng một và cứ dây truyền đến các trạm tiếp theo. Đặc biệt khi vào vụ gặt lúa, các trạm gác đã đảm bảo an toàn cho những người ra làm đồng.

Tuy nhiên, trong thời kỳ có chiến tranh nên việc đảm bảo an toàn tuyệt đối là điều không thể, tinh thần cố gắng là để giảm thiệt hại đến mức tối thiểu. Xã đã 3 lần bị giặc vào càn quét, lùng sục. Hai đầu địa bàn xã đều có đồn giặc Nà Phặc và Bản Trả. Địa bàn xã Vinh Quang lâm vào thế kẹt ở giữa. Đặc biệt trận càn của giặc ngày 18-11-1947, giặc từ đồn Bản Trả đi xuống Khuổi Lượi sang Khuổi Tôm, Khuổi Hiu. Bị bất ngờ, nhân dân các dân tộc xã Vinh Quang không kịp xoay sở, kết quả 1 người bị bắn, nhiều người khác bị thương và 15 nhà bị đốt phá. Lần khác, chúng vào càn và cướp đi 8 con trâu, bò; 4 con lợn; 275 gánh thóc, ngô và 2 khẩu súng kíp, 4 người dân bị chúng giết hại, 2 người bị thương và 10 người bị địch bắt ra đồn Nà Phặc. Sau đó, trong 10 người bị bắt có 8 người trốn thoát, 2 người bị chúng thủ tiêu. Hàng chục con trâu bò bị bắn chết, thiệt hại nhiều nhất là các thôn Nà Già, Nà Mèo với 68 con vì tạm đưa lên gửi ở xã Chu Hương rồi

rào chắn ngang sông không cho trâu bò về Vinh Quang bị thực dân Pháp ở đồn Nà Phặc lên càn xã Chu Hương bắn chết hàng loạt, trong đó, gia đình ông Mã Văn Cầu bị bắn chết 8 con, ông Hoàng Văn Hành bị bắn chết 7 con...

Hàng ngày, phòng thủ thường trực ở xã chủ yếu là đội tự vệ du kích, đồng thời một số thanh niên xin nhập ngũ làm nghĩa vụ với Tổ quốc không ngần ngại hy sinh và gian khổ. Tổng số thanh niên lên đường đi bộ đội chống Pháp là 41 người; trong đó, có 34 người dân tộc Tày, 6 người dân tộc Dao, 1 người dân tộc Kinh. Trong số thanh niên nhập ngũ có anh Đàm Văn Đạt là người tiêu biểu của giới trẻ ở xã, bố anh mất sớm nhà chỉ có 2 mẹ con, anh nhập ngũ năm 1946 và đã dũng cảm hy sinh ở mặt trận trung du năm 1948. Nhà nước đã truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng cho mẹ của đồng chí là bà Hoàng Thị Mông.

Bên cạnh số anh em gia nhập quân ngũ, đã có không ít anh chị em tình nguyện vào Đoàn Thanh niên, xung phong ra công trường sửa chữa cầu đường do địch phá hoại để đảm bảo tiếp vận cho các chiến dịch.

Tiếp nối việc phát huy tinh thần ủng hộ quyên góp những năm chống Pháp, nhân dân các dân tộc xã Vinh Quang luôn sẵn sàng nhường cơm sẻ áo. Từ những đợt vận động mùa đông binh sỹ, thực hiện tiết kiệm bằng hũ gạo kháng chiến nhiều gia đình đều hưởng ứng với tinh thần tự nguyện. Trước ngày Đảng, Chính phủ thực hiện thuế nông nghiệp bằng thóc, các nhà nông đã hưởng ứng tốt các cuộc vận động lương thực cho nhu cầu kháng chiến. Đó là các hình thức thóc nghĩa xương, đảm phụ

quốc phòng, góp thóc khao quân, mua công trái quốc gia... đều được đông đảo các gia đình hưởng ứng nhiệt tình với ý thức thực hiện nghĩa vụ cho cuộc kháng chiến trường kỳ trong khi mức sống của nhân dân ta nói chung bấy giờ còn nhiều khó khăn. Với khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng", năm 1955, Vinh Quang đã đóng góp 70.742,3kg lương thực cho Nhà nước. Trong đó, chính tạng là 61.366,3kg và phụ thu là 9.376,0kg. Đặc biệt, tuyên dương các hộ nộp cao nhất, tiêu biểu là hộ gia đình ông Hoàng Văn Mọc đóng góp 1.938kg, hộ ông Hoàng Văn Phúc đóng góp 1.403kg.

Gần 1 năm thực dân Pháp chiếm đóng, đồn địch gần Vinh Quang nhất là 2 đồn Nà Phặc, Bản Trả... Ý thức được tầm quan trọng của địa bàn Vinh Quang nên bên cạnh số anh em làm nhiệm vụ gia nhập Vệ Quốc đoàn thì dân quân ở địa phương đã làm tốt nhiệm vụ giao thông liên lạc, chặt cây đào hào, phá hoại đường sá dẫn đường cho bộ đội đi trinh sát và đêm nổ súng quấy rối địch phục vụ các trận đánh, trong đó đáng ghi nhận là 1 tiểu đội du kích phối hợp với 1 tiểu đội bộ đội thuộc tiểu đoàn Minh Lý phục kích địch ở đoạn đường lên Vằng Nặm Toỏng nơi giáp ranh với xã Trung Hòa. Tiểu đội du kích được bố trí nơi địa hình thấp ngang sát mặt đường. Còn tiểu đội bộ đội được bố trí tiếp theo nhưng ở trên ta-luy cao hơn. Quyền chỉ huy giao về tiểu đội bộ đội. Hai tiểu đội quy ước khi địch đến, bộ đội phát hỏa trước, du kích nổ súng sau. Nhưng sau đó một xe ô tô của địch đến từ Nà Phặc vào. Chiếc ô tô này chở lính đến ném mìn xuống sông bắt cá, đỗ trước mũi súng của trận địa du kích nhưng lại

cách chỗ bộ đội mai phục khá xa nên chưa ra lệnh phát hỏa nhưng quân lính địch lại phát hiện ra chỗ du kích mai phục và chúng tiến tới, buộc lòng đội viên du kích Hoàng Văn Pào phải bóp cò khẩu súng kíp của mình làm chết một tên lính tây; đội viên Lý Văn Ma cũng kịp thời rút chốt lựu đạn ném vào chỗ lính tây đang ở trên mặt đường lớn, nhân cơ hội đó cả du kích lẫn bộ đội ta khẩn trương rút về nơi tập kết. Hai hàng binh lính người Đức chạy ra từ đồn Nà Phặc, quân dân ta đã kịp thời đón nhận và dẫn lên giao nộp cho huyện.

Ngoài một trung đội du kích tập trung bán thoát ly các thanh niên nam nữ Vinh Quang đều tham gia vào tổ chức đội dân quân. Dân quân đã đi làm nhiệu vụ khiêng cáng, chăm sóc thương binh trong hoàn cảnh tản cư vào rừng. Làm nhiệm vụ tích cực phá hoại, canh gác đêm, đào hố, ổ gà... làm vô hiệu hóa đường số 3 từ Nà Phặc đến Nguyên Bình khiến xe cơ giới của địch không thể hoạt động. Dân quân và nam nữ thanh niên Vinh Quang còn trực tiếp tham gia chuyển lương thực cho bộ đội. Thời gian gấp rút để có lương thực cho Trung đoàn 72 đang chuẩn bị tập kích các đồn Ngân Sơn, Bằng Khẩu, phục kích ở Đèo Giàng, Đèo Gió... Lương thực được đem từ Chợ Rã lên Cốc Đán - Ngân Sơn, hàng chục tấn gạo đều phải vận chuyển bằng sức người, vác trên vai vượt qua dốc núi Khuổi Vài sang Lủng Viền mới tới nơi đã định.

Đến trước ngày 21-11-1947, các đồng chí Mã Kim Trắc[1], Ngọc Quang và Bảo Tình, khi đó đồng chí Kim

---

1. Đồng chí Mã Kim Trắc kết nạp ngày 16-12-1946, là đảng viên đầu tiên của Chi bộ xã Vinh Quang thành lập năm 1947.

Trắc là Tổ trưởng tổ Đảng đang còn sinh hoạt ghép Chi bộ Thượng Minh (nay là xã Mỹ Phương và xã Chu Hương). Do hoàn cảnh thời chiến sau đó đồng chí Kim Trắc đề nghị đồng chí Bảo Tình làm Tổ trưởng tổ Đảng, mối quan hệ với các chi bộ có thuận lợi hơn. Lúc này, Châu ủy Chợ Rã nhận thấy xã Vinh Quang là một xã có tình hình cách mạng nóng bỏng luôn phải giáp mặt với địch và để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, công tác phát triển Đảng ở cơ sở được Châu ủy đặc biệt quan tâm, nên Châu ủy cử đồng chí Nguyễn Thị Thục Bảo[1] là cán bộ ATK của Trung ương tăng cường cho châu Chợ Rã tham gia vào Ban Chấp hành Châu ủy xuống xã Vinh Quang thành lập Chi bộ Đảng. Đồng chí Bảo đến xã liên lạc gặp 3 đảng viên và trực tiếp làm việc với các tổ chức, chính quyền đoàn thể chỉ đạo mọi công tác kháng chiến trong đó kết hợp tuyên truyền về Đảng cùng 3 đảng viên xã Hà Hiệu, đồng chí Bảo đã chọn lọc được 6 đối tượng cảm tình để kết nạp vào Đảng.

Qua một thời gian dài bồi dưỡng cấp tốc, cuối cùng chọn được 2 quần chúng ưu tú là đồng chí Ô Phúc Bình (lúc đó phụ trách chính trị viên trung đội du kích xã) và đồng chí Hoàng Thị Mèo, tức Cúc Hoa (lúc đó là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã). Chi bộ Thượng Minh họp ngày 21-11-1947 tại lán Khuổi Liên kết nạp 2 đồng chí Ô Phúc Bình và Cúc Hoa.

---

1. Đồng chí Nguyễn Thị Thục Bảo, sau này tham gia Ủy viên Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, nay nghỉ hưu ở Thành phố Hà Nội.

Lúc này, Chi bộ đã có 5 đảng viên nhưng chưa thành lập được Chi bộ xã Vinh Quang, vẫn sinh hoạt ghép tại Chi bộ Thượng Minh[1]. Vào ngày 16-12-1947, Châu ủy quyết định thành lập Chi bộ xã Vinh Quang tại lán sơ tán của đồng chí Nông Bảo Tình, xóm Khuổi Pjao (suối Khuổi Duồng hiện nay) và chỉ định đồng chí Lưu Văn Hiền là cán bộ châu bộ Việt Minh trực tiếp làm Bí thư Chi bộ.

Ngay sau khi nhận nhiệm vụ làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hiền và đồng chí Hải lên kế hoạch đón gia đình đồng chí Bàn An Sinh. Sau khi bàn bạc kỹ lưỡng, hai đồng chí Hiền và đồng chí Hải đã tổ chức 1 đoàn khá đông lên đường ngay. Cả đoàn đã cùng nhau luồn rừng sang Thẳm Liềm (thuộc xã Bành Trạch) đón gia đình đồng chí Bàn An Sinh về Vinh Quang an toàn nhất. Sau khi khảo sát tình hình, các đồng chí biết được trong xóm có tay chân của thực dân Pháp và được đồn Pháp - Bản Trả cấp cho súng trường Mỹ. Khi đoàn đưa gia đình đồng chí Bàn An Sinh vừa về đến Lủng Cháng, nhìn sang Khuổi Lượi đã thấy khói lửa bốc lên. Bởi vì thực dân Pháp ở đồn Bản Trả được tay sai dẫn đường vào đốt phá Thẳm Liềm và xóm Khuổi Lượi (xã Phúc Lộc) lùng soát, chỉ cần chậm một chút nữa thì rất có thể gia đình đồng chí Bàn An Sinh sẽ gặp nạn.

Cuối năm 1948 đến đầu năm 1949, Tiểu đoàn 77 lên mở chiến dịch vùng Ngân Sơn, Bằng Khẩu, công tác hậu

---

1. Châu ủy mỗi lần gửi công văn xuống tổ Đảng vẫn ghi "Kính gửi 5 đồng chí xã Vinh Quang".

cần cho chiến dịch này đều cho Vinh Quang chuyển lên. Các thanh niên nam nữ Vinh Quang đều được huy động gánh hàng trăm tấn hàng, gạo, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác, từng đoàn đóng hàng gánh lên Lủng Cháng rồi sang Lủng Viền, Khuổi Lếch đến Cốc Đán là nơi giao hàng rồi quay về.

Năm 1948, đồng chí Lưu Văn Hiến được Tỉnh ủy điều về tỉnh làm tại Ban Kinh - Tài. Đồng chí Hiền đề nghị và được Chi bộ nhất trí giao chức vụ Bí thư cho đồng chí Bảo Tình. Tuy nhiên, sau đó đồng chí Bảo Tình được điều lên tỉnh bổ sung cán bộ làm ở bộ phận kinh tế. Lúc này, tỉnh tăng cường đồng chí Lê Duy Tân xuống làm Bí thư Chi bộ. Một thời gian sau đồng chí Tân lại chuyển công tác khác. Bí thư Chi bộ được giao cho đồng chí Ô Phúc Bình.

Do nhu cầu công tác, tháng 12-1948 đồng chí Ô Phúc Bình lại được điều lên làm Văn phòng Châu ủy Chợ Rã. Lý do chỉ trong một năm 1948 mà tổ chức Đảng thay đổi nhiều như vậy là do lúc đó cơ quan tỉnh, huyện đang kiện toàn, cán bộ rất thiếu nên phải thường xuyên điều động các đảng viên ở xã lên làm công tác mới. Đồng chí Nông Văn Kim được nhận bàn giao từ đồng chí Ô Phúc Bình nhiệm vụ làm Bí thư Chi bộ, sau này khi đồng chí Kim chuyển sang đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã thay đồng chí Đàm Ngọc Hải, nhiệm vụ Bí thư tiếp tục được giao cho đồng chí Hoàng Văn Ry. Đến tháng 6-1953, đồng chí Lý Văn Thuận lên làm Bí thư Chi bộ thay đồng chí Ry. Trong quá trình thí điểm thực hiện thuế nông nghiệp nộp bằng thóc, đồng

chí Ry không làm tròn nhiệm vụ, bị khiển trách và thôi giữ chức Bí thư.

Sau khi được thành lập, trong vòng 2 năm (1948 và 1949) Chi bộ đã phát triển được trên 20 đảng viên. Thời kỳ này, Chi bộ phải lãnh đạo nhiều công việc căng thẳng vì quân Pháp đóng đồn ở Nà Phặc đến xã càn quét, lùng sục, hơn nữa, nạn thổ phỉ đã lan tới xã Vinh Quang, tổ chức những người dân tộc Nùng, Mán vào thổ phỉ như thôn Nà Còi, Lủng Điếc, Khuổi Thốc... Do đó, trọng tâm lãnh đạo của Chi bộ lúc này là chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm và giữ vững an ninh địa phương.

Cuối năm 1948, xã Bành Trạch tách khỏi xã Vinh Quang. Lãnh đạo Huyện ủy Chợ Rã đã giao nhiệm vụ phải phát triển ít nhất 3 đảng viên để thành lập Chi bộ Bành Trạch. Chi bộ đã hoàn thành nhiệm vụ, Chi bộ Bành Trạch được thành lập, do đồng chí Dương Văn Đeng làm Bí thư Chi bộ đầu tiên.

Ngày 9-8-1949, Chợ Rã được giải phóng, trở thành châu đầu tiên trong cả nước giành thắng lợi. Trong 434 ngày giặc Pháp chiếm đóng kể từ ngày chúng nhảy dù xuống thị xã (ngày 7-10-1947) đến ngày chúng rút khỏi châu lỵ (ngày 17-11-1949), mặc dù đã gây cho ta nhiều thiệt hại về người và của nhưng với việc địch rút khỏi Chợ Rã, Chợ Rã được giải phóng, vùng căn cứ địa Việt Bắc - hậu phương của cuộc kháng chiến được mở rộng và củng cố. Sau chiến thắng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có thư "thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái khen ngợi bộ đội và dân quân, du kích cùng đồng bào Bắc Kạn".

Trong thư, Người khẳng định: *"Cuộc thắng lợi này sẽ làm đà cho những thắng lợi khác to lớn hơn, vẻ vang hơn"*[1]. Trong niềm vui trên quê hương giải phóng, quân và dân các dân tộc Chợ Rã đã cùng đồng bào toàn tỉnh nhanh chóng bắt tay vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng hậu phương, tăng cường tiềm lực về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tiền tuyến, cùng cả nước tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Căn cứ kháng chiến ở Việt Bắc được mở rộng, quân ta liên tiếp mở các chiến dịch từ đồng bằng đến khu vực Hòa Bình, Tây Bắc. Các cửa khẩu biên giới đã được khơi thông, các nước bạn đã có thể viện trợ cho ta thuận lợi hơn. Kẻ địch biết rõ thuận lợi của ta nên chúng càng tăng cường bằng không quân phá hoại đường sá gây cản trở và gây hậu quả nghiêm trọng về người, về của của nhân dân. Chợ Rã được giải phóng, bà con được trở lại thôn bản của mình, nhưng vẫn phải dựng lều lán gần làng, chưa thể phơi quần áo trắng chỗ quang, hàng ngày máy bay địch vẫn hoạt động bắn phá cầu cống dọc đường số 3 kể cả các kho tàng có chỉ điểm.

Vinh Quang được vinh dự là địa bàn quan trọng trong chiến lược chung cho toàn quốc. Con đường số 3 chính chạy qua xã lúc đó gọi là con đường chiến lược thông với quốc tế, chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ đêm đến hành quân chở khí tài, vật dụng ra mặt trận... Vì vậy, cấp ủy Đảng cấp trên giao trách nhiệm cho xã là phải đảm bảo

---

1. Hồ Chí Minh Toàn tập (1995), tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

an toàn phần đường chạy qua xã mình, nên các lực lượng du kích đêm ngày luôn luôn bám sát đường, hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.

Ngoài ra, đường dây điện thoại thông với quốc tế cũng chạy dọc theo con đường số 3. Đã có hiện tượng phá hoại bằng cách lấy sợi kim loại nhỏ đem đấu chập với nhau để vô hiệu hóa đường liên lạc. Lực lượng dân quân du kích của xã luôn phối hợp với công nhân bưu điện hàng ngày kiểm tra đường dây, phát hiện chỗ hỏng và gỡ bỏ.

Ngoài việc phục vụ chiến đấu, xã cũng đảm nhiệm thêm việc bảo vệ và phục vụ các đoàn khách quốc tế qua lại hoặc trú lại qua đêm, tuần tra cẩn mật nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các cán bộ hoạt động, như đón tiếp các đoàn cán bộ cao cấp Trung Quốc, đồng chí Ủy viên Đảng Cộng sản Pháp.

Từ cuối năm 1949, ở Chợ Rã một số xã thực hiện cuộc vận động giảm tô 25%, chống cho vay nặng lãi. Đến năm 1952, cuộc vận động có đạt kết quả khá.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về sửa chữa, khôi phục lại đường số 3, Tỉnh ủy Bắc Kạn đã xác định nhiệm vụ sửa chữa cầu đường là một trong những nhiệm vụ trọng tâm công tác trong thời kỳ này và phát động "Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất". Tại phần lớn các xã phía Nam của huyện, trong đó có Vinh Quang, không khí lên đường tham gia chiến dịch vô cùng sôi động và náo nhiệt. Thanh niên nam nữ bản trên, làng dưới tích cực chuẩn bị lương thực, thực phẩm lên đường tham gia đội thanh niên xung phong của tỉnh bảo đảm giao thông ở những nơi trọng điểm. Tháng 4-1950, đường số 3 từ Thái

Nguyên - Bắc Kạn đến Ngân Sơn cơ bản đã thông xe bảo đảm kịp thời cho công tác chuẩn bị mọi mặt trên hướng Quốc lộ 3 để mở chiến dịch Biên giới.

Sau khi phân tích tình hình mọi mặt, tháng 6-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm 3 mục đích: tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với quốc tế, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Từ cuối tháng 8-1950, để tránh đoạn đường Đèo Giàng đi Bắc Kạn thường hay bị Pháp ném bom, đồng thời đảm bảo cho việc giao thông được thông suốt. Theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, xã Vinh Quang đã thành lập Ban Huy động dân công cùng với nhân dân tích cực tham gia sửa chữa đường giao thông. Hàng trăm dân công của địa phương đã được huy động, tích cực ngày đêm mở tuyến đường chiến lược phục vụ cho chiến dịch.

Cùng với việc chi viện cho tiền tuyến, công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc luôn được quân và dân xã Vinh Quang xác định là một nhiệm vụ trọng tâm. Ngày 18-9-1950, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn phát động "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công" trong toàn tỉnh. Hưởng ứng phong trào này, hướng về chiến dịch Biên giới, cùng với nhân dân toàn tỉnh, toàn huyện, nhân dân các dân tộc trong xã đã tích cực củng cố, xây dựng làng chiến đấu, phá giao thông, chặn bước tiến công của địch, bảo vệ an toàn các kho tàng của Trung ương. Năm 1950, mặc dù toàn huyện Chợ Rã bị thiên tai địch họa

tàn phá nặng nề, nhân dân còn nhiều đói kém nhưng toàn huyện vẫn "thực hành tiết kiệm", hưởng ứng phong trào "Bán thóc gạo để khao thưởng bộ đội và lập hũ gạo kháng chiến" nhân dân các dân tộc xã Vinh Quang đã nộp 5 tấn ngô cung cấp cho lực lượng vũ trang địa phương, bộ đội và góp phần phục vụ chiến dịch Biên giới. Quân và dân Chợ Rã cũng như Vinh Quang xứng đáng là hậu phương trực tiếp của chiến dịch Biên giới. Kết thúc chiến dịch Biên giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên dương thành tích của 3 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn: "Đồng bào Cao - Bắc - Lạng đã làm kiểu mẫu trong việc động viên nhân lực, vật lực, trí lực cho kháng chiến".

Cuối năm 1950, xã tạo điều kiện giúp đỡ Bộ Quốc phòng mở lớp quân dược, trường học được đặt ở xóm Chợ Giải, Cục Quân y thành lập trạm trung chuyển xây dựng các kho tàng ở Khuổi Duồng, Bản Mới, Bó Nặm để tiếp nhận thuốc men và các vật dụng y tế từ biên giới trở về phân phối ra các mặt trận. Cùng thời gian này, xã hỗ trợ những điều kiện cần thiết cho một đơn vị vận tải đặt trạm trung chuyển hàng quân dụng ở Đon Chiêm.

Việc chính của xã lúc này là phục hồi sản xuất và tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho cuộc trường kỳ kháng chiến đang ở thời kỳ chuẩn bị tổng phản công để giành lại hòa bình cho đất nước. Nam nữ thanh niên Vinh Quang đi dân công, sửa chữa cầu đường, sửa đường từ Nà Phặc đến Phja Đén, làm đoạn đường từ km206 đến km208, khai thác và vận chuyển 325m^3 đá răm, 75m^3 đá hộc, có khi được điều động lên cả Cao Kỳ sửa đường. Những nơi

trọng yếu như dốc Đèo Giàng hay cầu Nà Phặc đều do Đoàn Thanh niên xung phong đảm nhiệm, ban ngày trú quân ở Bản Phắng, Bản Phạc, chiều tối kéo quân ra cầu Nà Phặc làm đêm. Có những đợt dân công đang tham gia sửa đường thì máy bay địch oanh tạc, thả bom, làm cho 2 dân công bị chết, trong đó có 1 người con của xã Vinh Quang, 1 người xã Thượng Minh.

Tháng 10-1950, một trận lũ xảy ra vào đêm tối. Ngoài sự mất mát hư hại của kho tàng, còn điều thương tiếc nhất là 21 công nhân lao động, chiến sỹ bị chết đuối. Trong trận lũ này, đồng chí Trạm trưởng chi nhánh Mậu Lâm còn sống sót, bị lũ cuốn đến xóm Nà Dài, xã Vinh Quang. Xã đã cùng chi nhánh tìm vớt và chôn cất thi thể những công nhân, chiến sỹ bị nạn.

Ngày 1-5-1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Từ đó, Chi bộ, chính quyền xã đã cấp đất, ruộng hoặc tạm giao cho nông dân sản xuất. Đây thực sự là một cuộc cách mạng đối với nhân dân Vinh Quang nói riêng và nhân dân cả nước nói chung, tạo thêm niềm tin, phấn khởi vào sự lãnh đạo của Đảng trong nhân dân.

Cuối năm 1951, Đài tiếng nói Việt Nam xây dựng cơ sở ở khu vực Chợ Rã. Xã Vinh Quang vinh dự được đóng góp, vì các máy móc thiết bị từ biên giới chuyển về đến Vinh Quang phải chuyển tải đến vùng Hồ. Lực lượng dân quân du kích và các hội viên cứu quốc có sức khỏe và thông thạo nghề nước đều huy động chặt tre lắp bè, mảng để di chuyển qua sông. Đoàn sông từ Vinh Quang đến đoạn sông Năng ở cuối xã Bành Trạch lắm thác ghềnh

hiểm trở nhưng các tay chèo của Vinh Quang đều đảm bảo vận chuyển an toàn hàng hóa, người và thiết bị đến tập kết tại hồ .

Từ năm 1953, tình hình chiến sự trên cả nước có nhiều chuyển biến thuận lợi cho ta. Quân và dân ta luôn luôn giành được ưu thế về binh lực và quyền chủ động tiến công. Hậu phương ta ngày càng được mở rộng và lớn mạnh. Vì vậy bước vào đông xuân năm 1953-1954, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên tất cả các chiến trường. Yêu cầu chi viện về sức người, sức của cho các mặt trận càng trở nên hết sức cấp bách.

Năm 1953 đến giữa năm 1954, Huyện ủy Chợ Rã tiến hành cuộc "Phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức". Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy Chợ Rã, xã Vinh Quang đã tiến hành thực hiện giảm tô, giảm tức từ trung tuần tháng 6-1954 và kết thúc vào 30-9-1954. Sự kiện trên diễn ra trong khí thế trận Điện Biên Phủ chiến thắng, hòa bình lập lại ở miền Bắc.

Nhận thức được tình hình, Chi bộ, chính quyền xã đã xác định cần xây dựng lực lượng dân quân du kích vững mạnh về chính trị, quân sự, hậu cần. Đồng thời, không ngừng nâng cao sức chiến đấu và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong lực lượng dân quân du kích.

Năm 1954, ta chuẩn bị mở cuộc tiến công chiến lược vào căn cứ mạnh nhất của địch ở Điện Biên Phủ, Chi bộ xã Vinh Quang cùng toàn thể nhân dân quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, chi viện sức người, sức của ngày càng cao cho tiền tuyến. Với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến", những dân công ở xã đã vượt qua mọi

đèo cao, rừng sâu, gồng gánh, mang vác vũ khí, lương thực ra mặt trận, đảm bảo giao thông ở các tuyến đường trọng điểm.

Ngày 13-3-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn. Sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi cuối cùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tin thắng trận ở Điện Biên Phủ vang dội, truyền tới khắp thôn, bản trong xã Vinh Quang như thúc giục nhân dân hăng hái lao động, sản xuất và chiến đấu giành thắng lợi.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đưa cuộc cách mạng của nhân dân ta lên một tầm cao mới - giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và thực hiện "Người cày có ruộng". Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Vinh Quang nói chung và Hà Hiệu nói riêng đã phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, góp phần vào thắng lợi chung của toàn dân tộc.

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Theo các điều khoản trong Hiệp định, quân đội 2 bên phải ngừng bắn và rút về vị trí tập kết. Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển

mới của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bảo vệ nền độc lập tự do đã giành thắng lợi, miền Bắc được giải phóng.

Vượt lên những khó khăn, thử thách cùng những âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt của kẻ thù, nhân dân Vinh Quang dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng đã làm nên những kết quả đáng tự hào. Trên mỗi tấc đất Vinh Quang vẫn còn đó hình ảnh của những đảng viên Cộng sản kiên trung, vượt qua mọi nguy hiểm, bám đất, bám dân gây dựng phong trào.

Trong cuộc đấu tranh anh dũng chống thực dân Pháp, Vinh Quang đã đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, tiễn đưa hàng trăm thanh niên lên đường tòng quân giết giặc. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trước hết là do có đường lối kháng chiến đúng đắn tài tình của Đảng, toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh. Đường lối đó được cán bộ, đảng viên xã Vinh Quang quán triệt sâu sắc và vận dụng linh hoạt, chủ động sáng tạo vào hoàn cảnh địa phương. Chi bộ đã đoàn kết nội bộ Đảng, đoàn kết toàn dân, chính quyền và các đoàn thể trong mặt trận để thực hiện chiến tranh nhân dân góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Kinh nghiệm thực tiễn cùng những thành tích đạt được trong những năm tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp là nền móng quan trọng và vững chắc để Chi bộ xã Vinh Quang lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

Di tích lịch sử cấp tỉnh Khuổi Mản - nơi Bác Hồ dừng chân trên đường từ Pác Bó về Tân Trào (năm 1945)

Đường mòn bản Cốc Lót, Bác Hồ từng đi qua trên đường từ Pác Bó xuống Tân Trào (năm 1945)

Đoàn Thanh niên xã Hà Hiệu thắp hương tri ân tại Khu di tích lịch sử Lủng Cháng

Xóm Khuổi Pjao (suối Khuổi Duồng hiện nay) - nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của xã Hà Hiệu

Chương III

THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954-1975)

I. HÀ HIỆU TRONG THỜI KỲ ĐẦU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954-1965)

1. Hoàn thành giảm tô, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa (1954-1957)

Sau 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng, nhưng ở miền Nam, đế quốc Mỹ chính thức nhảy vào hất cẳng thực dân Pháp, sử dụng tập đoàn tay sai phản động Ngô Đình Diệm làm công cụ chống phá cách mạng, đàn áp nhân dân, âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ, hòng ngăn chặn ảnh hưởng của hệ thống xã hội chủ nghĩa đến khu vực Đông Nam Á.

Trong hoàn cảnh đó, Đảng ta đã xác định 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là: miền Bắc hòa bình, độc lập đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đồng thời, tháng 9-1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp

và đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn này là: "*Trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân tộc trong toàn quốc...*".

Ngay sau khi hòa bình được lập lại ở miền Bắc, nhân dân các dân tộc huyện Chợ Rã nói chung, nhân dân Hồng Thái[1] nói riêng phấn khởi, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ và Chính phủ. Từ đó, nhân dân Hồng Thái tập trung dốc sức khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố quốc phòng, xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân vững mạnh. Đặc biệt, sự nhiệt tình và lòng quyết tâm của các cán bộ, đảng viên trung kiên huyện Chợ Rã và xã Hồng Thái chính là nguồn nội lực lớn để lãnh đạo nhân dân xã nhà sẵn sàng bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Bước vào giai đoạn mới, Hồng Thái có những điều kiện thuận lợi, Chi bộ Đảng, chính quyền và lực lượng vũ trang được rèn luyện vững vàng trong kháng chiến. Cuộc vận động giảm tô đến năm 1954 đã thu được những thành quả nhất định. Cuộc vận động "Phóng tay phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức" đã góp phần cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nông dân nghèo, đặc biệt trong cuộc vận động này,

---

1. Từ tháng 9-1954 đến năm 1956, xã Hà Hiệu có tên là Hồng Thái.

một số ruộng, soi bãi hoang, vắng chủ hoặc của tay sai phản động bị cách mạng trừng trị được chia cho những người nông dân không có hoặc có ít ruộng đất.

Tuy vậy, hòa bình lập lại, tình hình chung của xã cũng còn gặp nhiều khó khăn. Trước hết về kinh tế, sức sản xuất yếu kém, nhiều diện tích đất ở các xóm, làng để hoang hóa, không người cày cấy. Các công trình thủy lợi phần lớn do không có điều kiện tu bổ nên bị sạt lở. Hệ thống đường giao thông chưa được khắc phục, làm cho việc sản xuất, giao lưu kinh tế gặp khó khăn. Thêm vào đó thiên tai liên tiếp xảy ra đã để lại những hậu quả nghiêm trọng. Không những thế, xã còn phải đối mặt với nhiều khó khăn do các phần tử phản động tiến hành các hoạt động phá hoại kinh tế. Chúng tổ chức trộm cắp, phá mương máng... làm cho công tác khôi phục kinh tế càng thêm khó khăn.

Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng nhanh chóng ổn định tổ chức, tiến hành xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh các hoạt động chính trị, kinh tế - xã hội. Củng cố, phát triển lực lượng an ninh thôn, bản, dân quân tự vệ, giữ vững nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Những năm 1954-1955, ở Hồng Thái cũng như nhiều địa phương khác, chế độ thực dân phong kiến mặc dù đã bị xóa bỏ nhưng người dân vẫn phải chịu bất bình đẳng về nhiều mặt, đặc biệt là trong sở hữu ruộng đất, khiến cho sức sản xuất bị kìm hãm bởi quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu. Thực hiện nghị quyết của Đảng bộ cấp trên, Đảng bộ huyện Chợ Rã đã lãnh đạo nhân dân các xã tiến hành thực hiện chính sách của Nhà nước về thoái tô, giảm

tức, chính sách thuế nông nghiệp. Cuộc phát động triệt để giảm tô lần này ở Chợ Rã được triển khai trên diện rộng, trong đó có xã Hồng Thái.

Năm 1954, đoàn cán bộ khoảng 25 người do đội trưởng là đồng chí Ma Đình Phương - Trưởng Ty Thương nghiệp tỉnh Bắc Kạn[1] làm trưởng đoàn, đồng chí Hà Thanh Hóa làm phó đoàn đến khảo sát tình hình xã, đoàn đã nhanh chóng tiến hành họp Chi bộ, có mở rộng một số người thuộc diện cốt cán được các thôn xóm chọn cử đến tham dự. Chương trình họp bàn bạc về một số vấn đề được coi là hệ trọng như loại bỏ chức vụ trách nhiệm các thành viên trong Ban Chi ủy. Trong cuộc họp, đã quyết định bãi miễn chức Bí thư Chi bộ đối với đồng chí Lý Văn Thuận và chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã đối với đồng chí Đồng Phúc Lâm. Cả hai đồng chí đều bị khai trừ Đảng tịch.

Khoảng 20 ngày sau, cuộc họp lần hai của Chi bộ được tổ chức. Thành phần tham dự cũng như cuộc họp trước, nhưng mở rộng thêm một số quần chúng thành phần trung nông tốt, tiến bộ có tinh thần đấu tranh. Cuộc họp bàn 2 việc: đấu lý với 2 đảng viên và học tập 5 tiêu chuẩn của đảng viên trong phát động giảm tô và cải cách ruộng đất. Đối tượng mà cuộc họp nêu ra là hai đồng chí Nông Bảo Tình và Bàn An Sinh, hai đồng chí này bị quy là địa chủ. Sau đợt đấu tố, đội phát động tuyên bố khai trừ hai đồng chí khỏi Đảng. Sau khi nghe phổ biến qua nội

---

1. Sau đồng chí Ma Đình Phương bị tại nạn giao thông mất khi đang trên đường đi họp ở Hà Nội.

dung 5 tiêu chuẩn mỗi đảng viên tự liên hệ kiểm điểm, đồng chí nào tự thấy mình không đủ năm tiêu chuẩn nên xin rút khỏi Đảng. Kết quả, có 5 đồng chí xin rút đó là: đồng chí Hoàng Trí Vận, đồng chí Hoàng Trí Lạ, đồng chí Hoàng Văn Phúc, đồng chí Ô Văn Tần (tức Ô Phúc Bình), đồng chí Hoàng Thị Mèo (tức Cúc Hoa).

5 đảng viên trên sau cuộc họp, đội gặp riêng 3 đồng chí Hoàng Trí Vận, Hoàng Trí Lạ và Hoàng Văn Phúc vẫn đủ tiêu chuẩn, chỉ mới dao động tinh thần nên vẫn được ở lại trong Đảng; còn 2 đồng chí Phúc Bình và Cúc Hoa đội chấp nhận lời xin rút và tuyên bố xóa tên trong danh sách đảng viên Chi bộ.

Về quần chúng ngoài Đảng, phát động quần chúng giảm tô ở xã Hồng Thái, Phúc Lộc. Số người bị quy là địa chủ gồm có 17 người, đó là: La Văn Vương, Bàn An Sinh, Phạm Văn Mạc, Phạm Văn Vượng, Triệu Đức Năng, Hoàng Văn Thưởng, Nông Văn Biện, Nông Văn Tạ, Nông Văn Cử, Nông Văn Kim, Hoàng Văn Kim, Đàm Ngọc Hải, Đàm Văn Thường, Mã Văn Cầu, Mã Thị Tư, Hoàng Văn Mọc, Dương Văn Phúc. Địa chủ cường hào gian ác có 1 người là Hoàng Văn Thưởng và 2 địa chủ cường hào là Mã Văn Cầu và Triệu Đức Năng bị ra đấu pháp xử tội bắt giam không thời hạn và tịch thu tài sản. Sau sửa sai họ được ra tù cho về địa phương quản lý. Sau thành phần địa chủ, còn thêm 5 hộ quy là phú nông, gồm: Phùng Văn Tông, Đàm Văn Tần, Hoàng Văn Đô, Nông Thị Lợi, Dương Thiêm Mạch.

Trong số 17 địa chủ được đưa ra đấu tố đợt 2 gồm 2 người là ông Triệu Đức Năng và La Nông Vương. Buổi

đấu tố được tổ chức công khai tại bãi đất rộng ở xóm Đon Chang, tham gia có đầy đủ quần chúng nông dân và các giai tầng đến dự có, hơn 1.000 người dự vì ngoài xã Hồng Thái còn xử địa chủ Dương Văn Sử ở Thượng Minh (xã Đinh Phương cũ) và Tảo Pím (Nà Pá, xã Trung Hòa), huyện Ngân Sơn. Trong đợt đấu tố này chỉ có 2 đối tượng là Mã Văn Cầu và Triệu Đức Năng (đối với địa chủ Năng lúc này xét đấu chỉ kết tội).

Sau buổi đấu tố, tiến hành tịch thu tài sản của 2 nhà địa chủ Mã Văn Cầu và Triệu Đức Năng được 2 con trâu, 1 con lợn, thu số ruộng đất Mã Văn Cầu số thóc chưa gặt khoảng 2 tấn, tài sản trong nhà 2 địa chủ Mã Văn Cầu và Triệu Đức Năng chỉ có chăn, màn, quần áo và một số đồ dùng khác không có giá trị.

Qua tố khổ, cán bộ Đội giúp truy nguyên tính toán mức độ bị bóc lột sức lao động cho ông Hoàng Văn Phù (xóm Khuổi Luồng) - là người ở cho nhà địa chủ Hoàng Văn Thưởng trên 20 năm, ông Hoàng Văn Páng là người ở cho nhà địa chủ Hoàng Văn Thưởng. Kết thúc đấu tranh thắng lợi, ông Páng được đền bù trên 3.000 gánh thóc[1], ông Hoàng Văn Phù được chia cao nhất trong các khổ chủ, gồm: 1 con trâu đực (tịch thu của Triệu Đức Năng), 1 gánh thóc 30kg, 2 gánh ngô (cả lõi), 20 đồng tiền mặt, 1,5 đồng bạc trắng.

Thắng lợi của phát động giảm tô và cải cách ruộng đất trong phạm vi xã Hồng Thái, cho thấy rõ thắng lợi đó là bài học về ý thức đấu tranh, ý thức giai cấp của người

---

1. 30 kg/gánh x 3.000 gánh = 90.000 kg.

nông dân. Thắng lợi về mặt giác ngộ ý thức giai cấp cao quý hơn nhiều so với mặt thu quả thực. Thực tế giá trị và số lượng quả thực ở xã cũng không nhiều vì đây là thời gian sau thời chiến, mặt khác đang vào năm mất mùa lại vào thời kỳ giáp hạt, đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn, quả thực chỉ được gần 1 tấn thóc, vài tạ ngô cả cùi, hơn một trăm đồng tiền mặt, hơn chục bạc trắng cổ và một số nữ trang bằng bạc. Cuộc phát động quần chúng giảm tô của xã kết thúc vào cuối năm 1954.

Giảm tô, giảm tức, chính sách thuế nông nghiệp là những chính sách lớn của Đảng và Chính phủ đối với giai cấp nông dân cả nước, trong đó có giai cấp nông dân Hồng Thái. Vấn đề "người cày có ruộng" và vai trò "làm chủ" của người nông dân trên chính mảnh đất của họ thực sự là cuộc vận động đấu tranh cách mạng sâu sắc trong nhân dân, song chưa được trọn vẹn vì cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chưa hoàn thành nhưng đã làm cho giai cấp nông dân xác định đúng vị trí, vai trò của mình được hưởng những quyền lợi chân chính do cách mạng đem lại, từ đó làm cho nhân dân càng phấn khởi và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ. Ở Chợ Rã cũng như Hà Hiệu nói riêng và nhân dân Hồng Thái nói chung, tình hình không phức tạp và gay gắt như ở miền xuôi, song những kết quả ban đầu đạt được trong quá trình giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất và thực hiện chính sách thuế nông nghiệp đã tạo thêm niềm tin tưởng, phấn khởi trong nhân dân, tạo đà cho nền sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện và có nhiều tiến bộ.

Trên cơ sở nắm bắt được tình hình sai phạm trong giảm tô và cải cách ruộng đất nên ngay cuối năm 1955, Huyện ủy Chợ Rã triển khai công tác sửa sai. Tháng 1-1956, Huyện ủy Chợ Rã quyết định phục hồi Đảng tịch cho cả 6 đảng viên bị xử oan, vì vậy các đồng chí Lý Văn Thuận, Đồng Phúc Lâm, Bàn An Sinh, Nông Bảo Tình, Ô Văn Tần (Ô Phúc Bình) và Hoàng Thị Mèo (Cúc Hoa) lại được trở lại hàng ngũ của Đảng.

Khi tiến hành sửa sai đầu năm 1956, các đối tượng này đều được minh oan và tuyên bố xóa bỏ thành phần quy sai, trở lại giai cấp nông dân bình thường. Cuộc họp tuyên bố này đều họp ở các xóm được toàn thể hội viên nhất trí và biểu quyết chấp nhận. Nhưng về mặt kinh tế như đã thoái tô, tịch thu ruộng đất, tài sản vẫn giữ nguyên.

Ngày 20-5-1959, Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ XVI và kỳ họp lần thứ X của Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được diễn ra. Tại Hội nghị đồng chí Trường Chinh đã đọc bản báo cáo "Kiên quyết đưa nông thôn miền Bắc nước ta qua con đường hợp tác hóa nông nghiệp tiến lên chủ nghĩa xã hội", trong báo cáo có đoạn: "Từ năm 1953, yêu cầu của cuộc kháng chiến trường kỳ thúc đẩy nông dân phát triển tổ đổi công để đảm bảo tăng gia sản xuất, đi dân công phục vụ tiền tuyến. Lúc đó chúng ta lại kết hợp với phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất mà xây dựng củng cố và phát triển tổ đổi công"

Hòa với niềm vui chung của nhân dân cả nước và miền Bắc, đồng thời quán triệt chủ trương của Huyện ủy

Chợ Rã đặt ra, Chi bộ Đảng xã đã lãnh đạo cuộc vận động giảm tô 25%, chống cho vay nặng lãi, gắn liền với cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế, việc xây dựng tổ đổi công được coi là một công tác quan trọng để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Tổ đổi công là hình thức hợp tác sản xuất giản đơn để giúp nhau trong lao động, trên cơ sở ruộng đất, trâu, bò, nông cụ vẫn thuộc các gia đình. Cứ khoảng 15 đến 20 hộ gần nhau, cùng ngõ xóm lập thành một tổ đổi công theo từng thời vụ, theo nguyên tắc "tự nguyện, cùng có lợi". Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó, thư ký ghi chép sổ sách.

Do hoàn cảnh đất rộng người thưa nên từ khi thành lập thôn bản đã đòi hỏi nhân dân các dân tộc Hồng Thái phải dựa vào nhau để khai phá thiên nhiên, chống lại thú dữ...các từ ngữ như "au lèng" hay "vàn nà"[1] là thể hiện bước đầu sơ khai cho mô hình tổ đổi công. Từ trước cách mạng các tổ đổi công tự nguyện của nhân dân không chỉ giúp nhau vụ canh tác nông nghiệp mà còn đáp ứng cho nhu cầu khác như dựng nhà (khiêng cột, chuyển ngói...) đến lễ, đám, các từ ngữ "vằn câu vằn mầu"[2] nói lên sự tương trợ cộng đồng. Thời kỳ này, thuê mướn cũng đã xuất hiện, nhưng chỉ có ở một số ít những gia đình lớp trên có điều kiện vật chất. Tập quán đó cũng là nền móng thuận lợi cho tổ đổi công trước khi đưa lên tổ chức hợp tác xã nông nghiệp ở xã.

---

1. Tiếng Tày có nghĩa hàng xóm đến chung sức làm việc đồng áng ở nhà mình sau đó lại đến giúp nhà họ để trả công.

2. Hôm nay giúp nhà tôi, mai tôi giúp nhà anh.

Từ năm 1957-1958, xã đã xây dựng được 4 tổ đổi công: Nà Gia[1], Chợ Giải[2], Khuổi Mản[3], Nà Vài[4]. Phong trào tổ đổi công không những đảm bảo sản xuất kịp thời vụ mà còn tạo nên sức mạnh trong sản xuất, khắc phục thiên tai. Bên cạnh đó, nhờ xây dựng tổ đổi công nên nhiều hộ gia đình neo đơn đã được bổ sung thêm sức lao động, sức kéo, đồng thời tăng thêm tình đoàn kết, gắn bó của cá nhân trong xã. thôn, bản.

Phần lớn trong tổ là các gia đình bần nông, cố nông mới được chia thêm ruộng. Những năm 1954-1957, các tổ viên phấn khởi, đoàn kết nhau cày cấy trên những mảnh ruộng mới được chia thêm của mình. Để tăng sản lượng, các tổ đổi công bắt đầu chú ý cải tiến kỹ thuật canh tác như: ủ hạt giống bằng nước nóng, gieo mạ thưa, có bón lót trước khi cấy, cấy dày vừa phải, nhỏ dảnh, cày bừa kỹ, làm cỏ bỏ phân kịp thời.

Tác dụng nổi bật của tổ đổi công trong 3 năm (1954-1957) là giúp nhau làm kịp thời vụ, thay nhau tát nước chống hạn, giúp đỡ những gia đình neo đơn, sức lao động yếu, gia đình chính sách hoặc gặp rủi ro. Các tổ viên còn tương trợ nhau về giống lúa và sức kéo... Tổ đổi công đã dần dần tạo cho bà con ý thức sản xuất tập thể. Đến mùa thu hoạch, tuy có lúc thiên tai nhưng năng suất lúa những năm 1954-1957 đều cao hơn trước.

---

1. Tổ trưởng tổ đổi công Nà Gia là ông Hoàng Văn Phúc.
2. Tổ trưởng tổ đổi công Chợ Giải là ông Hoàng Văn Học.
3. Tổ trưởng tổ đổi công Khuổi Mản là ông Hoàng Trí Vận.
4. Tổ trưởng tổ đổi công Nà Vài là ông Đàm Văn Lâm.

Cùng với việc xây dựng tổ đổi công, chính quyền xã còn tăng cường tổ chức, huy động nhân dân tập trung công tác thủy lợi, tu sửa mương máng, cọn nước, đào ao, đắp các khe suối để dự trữ nước nhằm đáp ứng nhu cầu tưới tiêu trong sản xuất. Nhờ đó, số ruộng bị bỏ hoang được thu hẹp, diện tích cấy vụ mùa được nâng cao, sản lượng lương thực của xã các năm đều tăng, đời sống nhân dân cơ bản được ổn định, khấm khá, có điều kiện sắm sửa được nhiều vật dụng cho gia đình.

Cùng với phát triển kinh tế, các mặt văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh cũng được Chi bộ quan tâm. Công tác giáo dục được chú trọng từ những năm kháng chiến chống Pháp, tuy gặp nhiều khó khăn nhưng xã vẫn duy trì việc dạy và học. Phong trào toàn dân thi đua học tập, đẩy mạnh việc thanh toán nạn mù chữ, vận động mọi người đi học. Chi bộ tích cực, chủ động tổ chức nhiều nhóm học ở các làng. Chỉ sau một thời gian ngắn, số người biết đọc, biết viết trong xã tăng lên, nhiều người biết xem cân và ký tên mình, không phải điểm chỉ.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm. Đội ngũ thầy thuốc mặc dù còn hạn chế về chuyên môn, cơ sở vật chất thiếu thốn nhưng rất nhiệt tình, chu đáo, khám chữa bệnh cho nhân dân kịp thời. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được quan tâm đẩy mạnh, những tập quán cũ, lạc hậu từng bước được đổi mới. Nhân dân trong xã đã biết dùng thuốc lúc ốm đau, thầy cúng, thầy mo giảm dần, các dịch bệnh từng bước được đẩy lùi. Phong trào "Sạch làng tốt ruộng", "Sạch bản tốt nương" được nhân dân trong xã nhiệt tình hưởng ứng.

Nhằm từng bước nâng cao đời sống nhân dân, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm phát triển phong trào văn hóa - văn nghệ, thể thao. Các hoạt động này diễn ra sôi nổi, đặc biệt trong dịp lễ, tết. Mặt khác, Chi bộ và chính quyền còn vận động nhân dân tham gia đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa mới.

Trong những năm 1954-1957, nhân dân trong xã đã thực hiện đồng thời những nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - văn hóa, quốc phòng - an ninh, Chi bộ xã đã vượt qua nhiều thử thách và trưởng thành nhanh chóng. Đội ngũ cán bộ chủ chốt được tổ chức học tập văn hóa, chính trị, khoa học - kỹ thuật, sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng được nâng lên. Chi bộ tổ chức nhiều đợt sinh hoạt, chỉnh huấn Đảng, đấu tranh tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, sinh hoạt thường kỳ có chất lượng. Công tác xây dựng Đảng, tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã được thực hiện tốt.

Sau hơn 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành giảm tô, giảm tức, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện, khắc phục được nạn đói, cơ bản xóa được nạn mù chữ. Quyền làm chủ ruộng đất của nhân dân được xác lập. Hoàn thành sửa sai nên tư tưởng nhân dân sớm ổn định, tình hình nông thôn nhanh chóng trở lại bình thường, tinh thần đoàn kết trong Đảng, trong dân và giữa

nhân dân với Đảng được củng cố đã tạo đà cho xã Hồng Thái cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng nông thôn mới những năm tiếp theo.

2. Chi bộ Đảng xã Hưng Đạo[1] lãnh đạo nhân dân tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, từng bước tiến lên làm ăn tập thể (1958-1960)

Sau 3 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, văn hóa, Chi bộ Đảng xã đã lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, tuyên truyền, vận động nhân dân bước vào thời kỳ thực hiện kế hoạch 3 năm (1958-1960). Đây là thời kỳ cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa với 3 nhiệm vụ mà Nghị quyết Trung ương lần thứ 14 khóa II đề ra:

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm khâu chính, chủ yếu giải quyết vấn đề lương thực; đồng thời chú trọng, tăng thêm các tư liệu sản xuất và giải quyết hàng tiêu dùng.

Ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, khâu chính là đẩy mạnh hợp tác xã nông nghiệp, tích cực phát triển củng cố thành phần kinh tế quốc doanh.

Trên cơ sở phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của người dân, nhất là nhân dân lao động, tăng cường củng cố quốc phòng.

Ngay sau khi Nghị quyết của Trung ương Đảng được ban hành, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ

---

1. Từ năm 1956-1960, Hà Hiệu mang tên là xã Hưng Đạo.

đã triển khai học tập, quán triệt nghị quyết cho cán bộ, đảng viên, đồng thời suy nghĩ, tìm tòi các hình thức, biện pháp thích hợp để đưa nông dân trong xã vào con đường làm ăn tập thể.

Đến cuối năm 1959, Chi bộ xã nhận định: điều kiện để xây dựng hợp tác xã đã chín muồi. Năm 1959, Chi bộ Đảng tổ chức một cuộc họp, qua thảo luận với nhiều ý kiến đảng viên, cuối cùng nhất trí đề nghị huyện cho Hưng Đạo được phép tổ chức một hợp tác xã làm thí điểm ở xã. Được huyện chấp nhận, Chi bộ Đảng nhanh chóng tiến hành thành lập hợp tác xã đầu tiên, đó là hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Nà Gia Vằng Kè do đồng chí Hoàng Văn Phúc làm Chủ nhiệm và đồng chí Đồng Văn Kiều được bầu làm Kế toán.

Hợp tác xã tổ chức theo nguyên tắc: tự nguyện, cùng có lợi, quản trị dân chủ. Mọi ruộng đất, trâu, bò, nông cụ... được tập trung hết vào hợp tác xã. Mọi người được tổ chức lao động chung và được chia hoa lợi theo sự đóng góp (ruộng, lao động...) của mình. Xã viên bầu ra Ban Quản trị để lãnh đạo sản xuất và Ban Kiểm tra để kiểm soát công việc, tài sản và công quỹ... Xã viên phải làm đơn xin gia nhập, tự nguyện góp tư liệu sản xuất vào hợp tác xã. Đây là một cuộc đấu tranh tư tưởng dữ dội trong mỗi gia đình, mỗi nông dân nhất là các hộ trung nông. Vì ruộng đất, trâu, bò đang là của riêng, nay giao tất cả vào hợp tác xã, biến thành của chung, quả thực là một biến đổi lớn. Cuối cùng, với lòng tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng, nhiều người đã tự nguyện tham gia.

Việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là bước phát triển mới trong việc thiết lập quan hệ sản xuất tập thể ở Hưng Đạo, điều hành sản xuất, kinh doanh theo một cơ chế thống nhất, phân công lại lao động cho phù hợp với ngành, nghề, bố trí ruộng đất bảo đảm vừa tiện cư, tiện canh, tăng cường đảng viên ở các đội chuyên đề để tăng cường sự lãnh đạo, sức chiến đấu cho Chi bộ. Ngay sau khi thành lập hợp tác xã nông nghiệp, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã đã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo hợp tác xã đi vào hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Ban Quản trị, Ban Kiểm soát, các tiểu ban chuyên môn, các đội sản xuất, các tổ đội chuyên khâu đều xây dựng được kế hoạch sản xuất. Hợp tác xã tiến hành chỉnh sửa các định mức lao động cũ và xây dựng các định mức mới, phù hợp với thực tế từng khâu công việc, quản lý chặt chẽ công tác thu chi tài chính và thực hiện nghiêm các chế độ quy định trong quản lý kinh tế. Thống nhất phương án phân phối trong hợp tác xã theo công điểm, tính theo giá trị bằng thóc và bằng tiền. Tùy thuộc vào kết quả sản xuất từng vụ, từng năm của hợp tác xã để quyết định giá trị ngày công phân phối sản phẩm cho xã viên.

Thực tế xây dựng hợp tác xã nông nghiệp là một bước thay đổi cơ bản phương thức lao động làm ăn riêng lẻ, rời rạc sang quản lý điều hành thống nhất, chặt chẽ mọi người cùng làm, cùng hưởng theo lợi ích mình làm ra. Song, đâu phải cái mới sẽ được mọi người chấp nhận, nhất là người nông dân vốn có tư tưởng tư hữu. Hơn nữa, ruộng đất xưa

nay được họ coi là "máu thịt" giờ lại đem ra đóng góp chung, lao động chung và quản lý chung. Cuộc đấu tranh giữa con đường làm ăn tập thể và cá thể trở nên gay go, phức tạp, không chỉ riêng nông dân mà cả nội bộ cấp ủy, chính quyền, cán bộ và đảng viên.

Mặc dù còn ngỡ ngàng trong phương thức quản lý hợp tác xã, nhưng với tinh thần đoàn kết và sự công bằng, hợp lý trong điều hành sản xuất, làm ăn có kế hoạch, bố trí cây trồng hợp lý, gieo cấy kịp thời vụ, tích cực chống hạn... lúa của hợp tác xã đã tốt hơn hẳn những người làm riêng rẽ, thu hoạch vụ đầu tiên cho năng suất cao, giá trị ngày công cao.

Sang năm 1960, có 5 hợp tác xã tiếp tục được thành lập đó là: Hợp tác xã Nà Mèo do đồng chí Vy Văn La làm Chủ nhiệm, đồng chí Mã Văn Thiếm làm Kế toán; Hợp tác xã Chợ Giải, Phạc Giang do đồng chí Hoàng Văn Tạo làm Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Văn Học làm Kế toán; Hợp tác xã Khuổi Mản do đồng chí Đàm Văn Lâm làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Phùng làm Kế toán; Hợp tác xã Cốc Lót, Nà Ma do đồng chí Lý Văn Thuận làm Chủ nhiệm, đồng chí Ma Vĩnh Lang làm Kế toán; Hợp tác xã Nà Vài, Bản Mới, Thôm Lẹng do đồng chí Hoàng Trí Vận làm Chủ nhiệm, đồng chí Dương Thiêm Mạch làm Kế toán. Hợp tác xã Nà Hin do đồng chí Bàn Văn Cản làm Chủ nhiệm, đồng chí Triệu Văn Long làm kế toán.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất, thông qua con đường làm ăn tập thể, công tác giáo dục, y tế được Chi bộ Đảng và chính quyền quan tâm.

Thời gian này, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học của thầy trò còn gặp nhiều khó khăn. Nhưng, được sự động viên của Chi bộ Đảng, chính quyền cùng toàn thể nhân dân nên cả thầy và trò nhà trường đều khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên và giành được kết quả đáng khích lệ. Bên cạnh đó, phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì và đạt nhiều thành tựu trong việc nâng cao dân trí cho nhân dân.

Năm 1958, trạm xá xã được thành lập do đồng chí Hoàng Trí Toại làm Trưởng trạm, sau đó đồng chí La Đình Nhì, Lý Ngọc Hậu lên thay. Trạm xá xã tiếp tục đề ra các chương trình hoạt động có hiệu quả. Phong trào "sạch làng tốt ruộng" tiếp tục được thực hiện. Trạm xá đã phát động nhân dân thực hiện 3 công trình vệ sinh như: giếng nước, nhà tắm, nhà tiêu. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ, tình trạng "hữu sinh vô dưỡng" giảm đáng kể.

Công tác văn hóa, văn nghệ của xã luôn được Chi bộ quan tâm chỉ đạo. Các làng thành lập đội văn nghệ quần chúng, diễn những tiết mục ca ngợi cuộc sống mới, ca ngợi lao động sản xuất trên con đường làm ăn tập thể, ca ngợi tấm gương anh hùng, liệt sỹ hy sinh vì đất nước.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ rất coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các cán bộ, đảng viên với tinh thần: trong tình hình nào cũng không được xem nhẹ công tác xây dựng Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng xã đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng và các tổ chức quần chúng.

Nhờ đó, đã nâng cao sự giác ngộ về chủ nghĩa xã hội và quyết tâm chống Mỹ cứu nước trong các đảng viên và quần chúng nhân dân.

Chi bộ Đảng luôn coi trọng công tác tư tưởng, phát huy cao độ khả năng của quần chúng để đưa phong trào của xã tiếp tục phát triển. Đảng bộ luôn coi trọng sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh, nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của các đồng chí đảng viên và cán bộ là yếu tố hàng đầu, quyết định mọi thành công.

Công tác đoàn thể được củng cố, mở rộng, Mặt trận dân tộc được kiện toàn, chất lượng, số lượng bảo đảm. Đoàn Thanh niên được củng cố và phát triển mạnh mẽ, chất lượng được nâng cao. Hội Phụ nữ được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền nên hoạt động đi vào nền nếp. Phụ nữ có nhiều đóng góp trong phong trào hợp tác hóa, phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật.

Phát huy những thành tích đã đạt được, với kinh nghiệm của 3 năm khôi phục, cải tạo kinh tế - xã hội, Chi bộ xã đã chủ động và sáng tạo hơn trong việc triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng với củng cố để phát triển. Những thành tựu mà nhân dân đạt được bước đầu khẳng định tính đúng đắn của đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo, tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần thi đua yêu nước, nhiệt tình cách mạng để xã bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

II. CHI BỘ HÀ HIỆU[1] LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965)

Đến cuối năm 1960, toàn miền Bắc đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tạo dựng được những điều kiện quan trọng, thuận lợi để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu thuẫn vững chắc cho cách mạng miền Nam.

Tháng 9-1960, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tiến hành. Đại hội đã xác định 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Đối với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đại hội xác định rõ: muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa theo phương hướng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật, biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học - kỹ thuật tiên tiến.

Để xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc, Đại hội đã đề ra đường lối chủ trương và được cụ thể hóa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

---

1. Từ năm 1960, tên Hà Hiệu được dùng trở lại đến ngày nay.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, Đảng bộ huyện Chợ Rã đã xác định: tiếp tục củng cố, phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, coi đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ.

Thông qua các cuộc vận động chính trị xây dựng vùng xung yếu, xây dựng Đảng theo yêu cầu nhiệm vụ mới, công tác giáo dục chính trị trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc được đẩy mạnh. Với xã vùng cao như Hà Hiệu, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp thời kỳ này tiếp tục phát huy những hiệu quả thiết thực.

Đến năm 1962 có sự sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã, tiến hành hợp nhất lại chỉ có 2 hợp tác xã theo sự hợp nhất thôn về mặt hành chính: Hợp tác xã thôn Nà Gia gồm Nà Gia, Nà Mèo và Nà Hin do đồng chí Hoàng Văn Phúc làm Chủ nhiệm, đồng chí Đồng Văn Kiều làm Kế toán; Hợp tác xã Nà Vài gồm các bản Nà Vài, Cốc Lót, Chợ Giải và Khuổi Mản do đồng chí Hoàng Trí Lạ làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Phùng làm Kế toán và đồng chí Bế Xuân Ngưu làm Kiểm tra.

Ngoài tổng số diện tích canh tác chung của tập thể, hợp tác xã đều dành 5% diện tích cho các hộ xã viên để làm riêng. Nếu tính từ năm 1956 cho đến khi thành lập hợp tác xã (năm 1960) thì tập quán canh tác quen làm một vụ được bắt đầu chuyển dần sang làm 2 vụ với diện tích 60ha bằng 60% diện tích của toàn xã. Phong trào làm phân xanh phát triển mạnh, ý thức dùng phân hóa học cũng được bắt đầu phát triển.

Từ bước đầu hợp nhất làm 2 hợp tác xã năm 1962 tinh thần đưa hợp tác xã lên bậc cao, tức là công hữu hóa từ ruộng đất, trâu, bò đến các công cụ thiết yếu khác. Sau ngày được xác định hợp tác xã bậc cao, ngoài việc gieo cấy đồng ruộng đã thử nghiệm mở rộng các tổ ngành nghề. Tổ đội làm ngói đã sản xuất hàng chục vạn viên ngói máng. Bên cạnh đó, để phát triển ngành kinh tế rừng, Chi bộ chủ trương tăng cường tuyên truyền giáo dục cho nhân dân nâng cao trách nhiệm bảo vệ rừng, ngăn chặn các hoạt động đốt phá rừng. Thực hiện Nghị định 221 của Chính phủ, công tác trồng rừng, bảo vệ rừng được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm và bước đầu có hiệu quả. Nhân dân đã hăng hái tham gia trồng cây lấy gỗ, các hợp tác xã còn khai thác gỗ theo kế hoạch, nhân dân khai thác các nguồn lợi của rừng như sa nhân, nấm hương, mộc nhĩ...

Năm 1963, Hà Hiệu thành lập Hợp tác xã mua bán do đồng chí Hoàng Trí Vận làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Cao phụ trách quầy hàng hóa. Các mặt hàng được tiếp nhận từ Phòng Thương nghiệp huyện phân phối theo tiêu chuẩn đầu người như: muối, dầu hỏa, giấy viết, đại lý bông vải sợi theo tem phiếu và một số mặt hàng thiết yếu khác như diêm, nước mắm, xà phòng...

Cùng thời gian này, Hợp tác xã tín dụng cũng được thành lập do đồng chí Hoàng Văn Thâm làm Chủ nhiệm, ông Phan Eng làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Đàm Văn Khuê làm Kế toán. Hợp tác xã Tín dụng làm nhiệm vụ giao dịch với cơ quan ngân hàng về lãi thu chi cho Hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã tín dụng đã vận động nhân

dân gửi tiền tiết kiệm, cho vay tín dụng để phát triển sản xuất. Phong trào "Ba ngọn cờ hồng" được phát triển, góp phần xây dựng nông thôn mới trong toàn xã.

Trong 2 năm (1964-1965), thực hiện chủ trương "Làm thủy lợi 2 năm" do Tỉnh ủy phát động, nhiều công trình thủy lợi mới đã được xây dựng. Với khẩu hiệu "Biến ruộng cạn thành ruộng nước" và "Biến ruộng một vụ thành hai vụ", xã Hà Hiệu đã biểu hiện bằng hành động cụ thể huy động xã viên tự làm mương Vằng Lồm. Mương Vằng Lồm được khởi công và hoàn thành ở Cốc Lùng cùng với một số kênh mương khác đã đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho diện tích lúa hai vụ của hợp tác xã.

Từ phong trào làm thủy lợi, làm phân bón trong toàn xã đã xuất hiện nhiều tổ, đội điển hình, nhiều cá nhân có thành tích tốt, nhiều "kiện tướng" thủy lợi, "kiện tướng" làm phân bón là những thanh niên nam nữ, là những cán bộ, chiến sỹ dân quân trong các hợp tác xã. Những tấm gương lao động quên mình, ngày đêm gắn bó, tận tụy với công việc của hợp tác xã xuất hiện ngày càng nhiều.

Thực hiện Nghị quyết 16 của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy về xây dựng hợp tác xã chăn nuôi, Hà Hiệu vinh dự được huyện tổ chức 1 trong 3 trại chăn nuôi bò của huyện cùng với Thạch Sơn (Nghiên Loan) và Thượng Minh (Chu Hương). Song do cơ sở vật chất chuồng trại còn yếu kém, công tác chăm sóc thú y còn đơn giản nên đàn bò không có điều kiện phát triển.

Kế hoạch 5 năm (1961-1965) với Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu là kế hoạch tiến công

vào nghèo nàn và lạc hậu, đồng thời với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, Chi bộ còn ra sức lãnh đạo sự nghiệp phát triển văn hóa giáo dục, nâng cao một bước trình độ dân trí, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần quan trọng vào việc đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa giáo dục, khoa học - kỹ thuật cho địa phương và đất nước.

Về văn hóa, giáo dục các lớp vỡ lòng ở thôn xóm cũng đều do Hợp tác xã tổ chức đảm nhiệm và trả công điểm cho các giáo viên phụ trách, do thầy giáo Ô Văn Thủy phụ trách dạy lớp vỡ lòng ở Hà Hiệu 11 năm, đồng chí Đàm Ngọc Hải làm giáo viên 9 năm...

Đồng thời với việc nâng cao trình độ dân trí, công tác văn hóa thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ luôn được đẩy mạnh và rộng khắp trong nhân dân. Năm 1963, thực hiện Thông tư 94 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức bộ máy văn hóa thông tin các cấp, xã Hà Hiệu tổ chức Ban Văn hóa Thông tin xã làm nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, chỉ đạo thông tin, văn hóa, giúp đỡ cơ sở tổ chức các đội văn nghệ, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Từ năm 1964-1965, ngành văn hóa xã Hà Hiệu đã có phong trào xây dựng tủ sách, tổ đọc báo, phát hành hàng chục nghìn tờ báo và cuốn sách đến các cơ sở và nhân dân, củng cố các chòi phát thanh bằng loa tay, kẻ vẽ các khẩu hiệu động viên sản xuất và phát động thi đua nhân các ngày lễ lớn, kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ. Nhờ vậy, đời sống tinh thần của nhân dân được nâng cao hơn, bà con hàng ngày đều được tiếp cận

nhiều loại thông tin quan trọng trên mọi lĩnh vực ở địa phương, ở tỉnh, trong nước và quốc tế cũng như những chương trình văn hóa, văn nghệ phong phú trên khắp mọi miền của Tổ quốc, góp phần quan trọng nâng cao hiểu biết của nhân dân.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được Chi bộ Đảng quan tâm hơn. Phối hợp với chính quyền và các đoàn thể quần chúng, trạm xá xã phát động các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, vận động nhân dân ăn chín, uống sôi. Với phương châm "Phòng bệnh hơn chữa bệnh", đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế tuy còn ít nhưng đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với ngành văn hóa thông tin các cấp và lực lượng đoàn viên thanh niên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong nhân dân công tác vệ sinh phòng bệnh, thực hiện nếp sống vệ sinh như làm hố xí 2 ngăn, làm nhà tắm, đào giếng nước, rời chuồng trâu, chuồng lợn ra xa nhà... Vì vậy, trên địa bàn xã hầu như không có dịch bệnh lớn xảy ra, sức khỏe của người dân ngày càng được nâng cao.

Như vậy, sau những năm tháng vượt lên mọi khó khăn, thách thức và ra sức phấn đấu khôi phục, cải tạo phát triển kinh tế - văn hóa xã hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đặc biệt là trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Hiệu đã từng bước làm biến đổi sâu sắc tình hình kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn huyện. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc

trong huyện được cải thiện và nâng cao, tình hình an ninh chính trị cơ bản ổn định, công tác quốc phòng - quân sự địa phương được củng cố và phát triển. Những thắng lợi đó của Chi bộ, quân và dân Hà Hiệu đã góp phần vào sự phát triển chung của huyện, tỉnh và của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng thời đáp ứng mọi nhu cầu về sức người, sức của cho đồng bào miền Nam. Tại Hội nghị chính trị đã khẳng định: "Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta tiến tới những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội, con người đều đổi mới".

Trải qua hơn 10 năm ra sức phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà, quân và dân Hà Hiệu đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh. Những thắng lợi đó luôn luôn gắn liền với sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện.

Là huyện vùng cao tiếp giáp với nhiều tỉnh, Chợ Rã trở thành một trong những huyện xung yếu của tỉnh Bắc Kạn. Thực hiện chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Chợ Rã triển khai cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu củng cố các xã trong huyện.

Cuộc vận động được diễn ra tại xã Hà Hiệu và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tạo nên những chuyển biến trên các mặt kinh tế, xã hội của xã. Thông qua học tập chủ trương của Đảng, củng cố thêm lập trường giai cấp, giác ngộ xã hội chủ nghĩa đối với nhân dân. Kết

quả cuộc vận động còn góp phần giải quyết những vướng mắc trong nhân dân do hậu quả chia rẽ của các phần tử xấu, phản động, thổ phỉ gây ra, tăng cường đoàn kết dân tộc, động viên được thêm nhiều hộ vào hợp tác xã nông nghiệp, quan hệ sản xuất mới được củng cố.

Cuộc vận động đã nâng cao được vị trí của giai cấp nông dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phát huy tinh thần làm chủ nông thôn, hợp tác xã, nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về sản xuất lương thực, chăn nuôi, thực hiện nghĩa vụ lương thực và thực phẩm.

Một trong những mục tiêu của cuộc vận động vùng xung yếu là làm trong sạch địa bàn, giữ vững an ninh xã hội, củng cố quốc phòng. Đây là một công tác khó khăn phức tạp, tuy nhiên xuất phát từ nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ này và yêu cầu của cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu, Chi bộ Đảng đã tăng cường lãnh đạo phong trào bảo vệ trị an trong dân quân tự vệ và nhân dân. Cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu còn thiết thực củng cố chính quyền cơ sở, đẩy mạnh hoạt động của các ngành, các giới, đặc biệt là công tác xây dựng lực lượng vũ trang và động viên tuyển quân bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện Chỉ thị 51 của Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn, Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị về việc trấn áp các thành phần phản cách mạng ở địa phương, thông qua phong trào quần chúng tố giác, phát hiện, trong đợt một của cuộc vận động dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Chi bộ Đảng

xã Hà Hiệu đã đưa đi cải tạo các đối tượng phức tạp có tiền án tiền sự, chống chính sách, buôn lậu, tuyên truyền mê tín dị đoan, trộm cắp, nghiện hút... đảm bảo tình hình an ninh xã hội tại địa phương.

Trước âm mưu phá hoại hậu phương miền Bắc của đế quốc Mỹ, công tác quân sự được xây dựng theo yêu cầu nhiệm vụ mới, lực lượng dân quân xã được củng cố về tổ chức, phát triển về số lượng. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ về chính trị, tư tưởng, năng lực tổ chức, chỉ huy, hợp đồng chiến đấu được quán triệt theo phương án chống gián điệp, biệt kích. Đồng bào mỗi khi được báo động không chỉ khẩn trương tham gia phát hiện, vây bắt gián tiếp, biệt kích mà còn ủng hộ lương thực, thực phẩm cho lực lượng vũ trang địa phương tiến hành nhiệm vụ. Năm 1963, lực lượng dân quân xã Hà Hiệu đã phối hợp truy bắt toán biệt kích 5 tên nhảy dù xuống Phủ Thông.

Trong những năm 1963-1964, nhiều xã thực hiện tốt nhiệm vụ trị an có thành tích toàn diện được xếp loại xã có phong trào bảo vệ trị an tốt tiêu biểu như Hà Hiệu, Bằng Thành, An Thắng, Bộc Bố, Cổ Linh, Yến Dương và thị trấn Chợ Rã. Kết quả này thể hiện rõ ý thức giác ngộ cách mạng của nhân dân Hà Hiệu về tầm quan trọng của công tác bảo vệ trật tự trị an, đồng thời khẳng định sự đúng đắn của đường lối xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng phòng tuyến an ninh nhân dân trên địa bàn xã.

Năm 1964, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta ở cả hai miền Nam - Bắc. Trước những bước leo thang mới của đế quốc Mỹ, ngày 27-3-1964, Chủ tịch

Hồ Chí Minh đã triệu tập Hội nghị Chính trị đặc biệt kêu gọi quân và dân miền Bắc: Làm việc bằng hai để chi viện cho đồng bào miền Nam ruột thịt.

Tháng 8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện "Vịnh Bắc Bộ" nhằm phát động cuộc chiến tranh leo thang phá hoại ở miền Bắc bằng không quân và hải quân. Đế quốc Mỹ đã huy động hàng trăm chiếc máy bay, tàu chiến ném bom, bắn phá ác liệt nhiều nơi thuộc miền Bắc.

Từ đây, công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung, nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu nói riêng chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa sản xuất vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Trước tình hình địch leo thang đánh phá miền Bắc, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị của Huyện ủy Chợ Rã, mà trực tiếp là của Ban Chỉ huy phòng không nhân dân huyện, nhân dân Hà Hiệu đã hăng hái, khẩn trương đào hầm hào phòng tránh máy bay địch. Lực lượng dân quân được phổ biến sẵn sàng bổ sung đánh trả máy bay địch.

Cùng với nhiệm vụ sẵn sàng chuẩn bị chiến đấu, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu còn hăng hái thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất: Chống hạn, làm thủy lợi, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Bên cạnh việc thực hiện những nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, nhân dân Hà Hiệu còn làm tốt chính

sách hậu phương quân đội với thân nhân các gia đình có người đi bộ đội, gia đình chính sách...

Cuối năm 1964 đầu năm 1965, công tác quốc phòng, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và quân dự bị trên toàn địa bàn huyện Chợ Rã phát triển khá nhanh, mạnh và rộng khắp.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh đội, Huyện đội, xã Hà Hiệu đã triển khai xây dựng mỗi xã thành lập một trung đội dân quân mạnh, trong đó có các tổ thông tin, cứu hỏa, công binh. Các nội dung về cứu thương, cứu hỏa, cứu sập, nhận dạng các loại máy bay địch, ta được tổ chức học tập, huấn luyện kỹ ở các đơn vị dân quân tự vệ và các tổ đội chuyên môn.

Sau 10 năm hòa bình lập lại (1954-1965), do tích cực triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; các chỉ thị của Khu ủy, Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu đã giành được những thành tựu đáng kể: Hoàn thành khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, cải tạo xã hội chủ nghĩa. Tính đến năm 1964, hơn 90% số hộ nông dân đã vào hợp tác xã, nền kinh tế phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, quốc phòng an ninh được đảm bảo. Đặc biệt, Chi bộ và nhân dân trong xã đã tích cực giúp đỡ đồng bào di cư đến xã khai hoang. Mặc dù, còn nhiều khó khăn, nhưng nhân dân trong xã đã nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng bào.

Chi bộ xã không ngừng lớn mạnh cả về tư tưởng và tổ chức, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền được

nâng lên. Từ lãnh đạo kháng chiến chuyển sang lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, Chi bộ xã Hà Hiệu đã phát triển về số lượng, nâng cao về chất lượng và năng lực lãnh đạo. Sự ra đời của Chi bộ xã Hà Hiệu là kết quả của quá trình rèn luyện và phát triển không ngừng của xã nhà. Điều đó không chỉ làm thay đổi sâu sắc bộ mặt nông thôn Hà Hiệu mà còn là động lực, là nguồn cổ vũ để nhân dân Hà Hiệu bước vào giai đoạn cách mạng mới. Những thành tích của Hà Hiệu còn chứng minh đường lối lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng là đúng đắn, kịp thời, Chi bộ Đảng đã biết vận dụng một cách linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần đưa xã tiếp tục phát triển đi lên.

III. NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC HÀ HIỆU TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, THAM GIA CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI, GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CỦA SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1965-1975)

1. Chi bộ Đảng Hà Hiệu lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965-1968) và lần thứ hai (1969-1972) của đế quốc Mỹ

Bước sang năm 1965, sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ điên cuồng thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ". Chúng tăng quân Mỹ vào chiến trường miền Nam, đồng thời tăng cường nhiều hơn về lực lượng không quân, hải quân thăm dò, đánh phá các cơ sở vật chất ở miền Bắc.

Trước tình hình đó, tháng 3-1965, Hội nghị lần thứ XI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ: xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn, vững chắc của cách mạng miền Nam; đồng thời phải đảm bảo đời sống cho nhân dân và đáp ứng nhu cầu tại chỗ. Tập trung cao nhất để đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tăng cường chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Để đáp ứng tình hình mới, Hội nghị lần thứ XI của Trung ương quyết định: Chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến, chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ cấp bách của miền Bắc. Mục tiêu của sự chuyển hướng kinh tế là bảo đảm yêu cầu chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và tăng cường lực lượng cho cách mạng miền Nam, đồng thời vẫn phù hợp với phương hướng lâu dài của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó, Hội nghị chủ trương đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, đặc biệt là ở trung du và miền núi.

Hội nghị lần thứ XII của Ban Chấp hành Trung ương (khóa III) tiếp tục khẳng định: Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc. Đầu năm 1965 cả miền Bắc chuyển sang thời chiến. "Vừa sản xuất, vừa chiến đấu", "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" trở thành khẩu hiệu hành động, lẽ sống, ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái[1], Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ, chính quyền xã Hà Hiệu đã triển khai nhanh các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương trong toàn Chi bộ và phổ biến sâu rộng trong nhân dân các dân tộc, nhằm quán triệt những nhiệm vụ cách mạng mà Đảng ta đã vạch ra, đồng thời khẳng định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bất kỳ tình huống nào của Chi bộ và nhân dân các dân tộc Hà Hiệu.

Thực hiện quyết định của Ban Thường vụ Quốc hội ngày 25-4-1965, nhân dân Hà Hiệu cùng với nhân dân cả nước tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp xã. Ngày bầu cử diễn ra trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, nhưng cử tri trong xã vẫn hăng hái, phấn khởi đi bầu cử, lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn vào Hội đồng nhân dân cấp xã, bộ máy chính quyền được kiện toàn, tăng thêm chất lượng, bảo đảm lãnh đạo nhiệm vụ chính trị trong tình hình cả nước có chiến tranh.

Bắt tay vào thực hiện Nghị quyết Đại hội, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước với khí thế khẩn trương, sôi nổi "Vừa sản xuất - vừa chiến đấu", xã đã tập trung gieo cấy vụ đông - xuân 1964-1965, vụ "đông - xuân chống Mỹ cứu nước" với tất cả tinh thần cao nhất. Các tổ chức quần chúng và

---

1. Ngày 1-7-1965, theo Quyết định của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái.

lực lượng trẻ của xã là lực lượng đi đầu trong phong trào thi đua yêu nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX: "Tích cực đẩy mạnh sản xuất, củng cố phát triển phong trào hợp tác hóa trên cơ sở ổn định và nâng cao từng bước đời sống của nhân dân", với chủ trương mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng bản là một pháo đài diệt Mỹ, ngay từ đầu năm 1965, hàng loạt phong trào thi đua đánh Mỹ được khởi xướng với các khẩu hiệu: "Tất cả cho tiền tuyến. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt" được phát động trong toàn Chi bộ Đảng và nhân dân Hà Hiệu.

Từ điều kiện cụ thể của địa phương, Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở lấy các đội sản xuất, hợp tác xã đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đồng thời tiếp tục củng cố hợp tác xã, xây dựng các hợp tác xã có quy mô thích hợp với địa bàn dân cư và đất đai canh tác. Năm 1967, tổ chức hợp tác xã được hợp nhất thành hợp tác xã toàn xã. Chủ nhiệm Ban Quản trị do đồng chí Hoàng Trí Lạ; Phó Chủ nhiệm là đồng chí Đàm Văn Lâm; Các đồng chí Hoàng Trí Vận, Ma Vĩnh Lang làm Ủy viên; Ủy ban Kiểm tra là đồng chí Bế Xuân Ngưu.

Sau khi hợp nhất, các hợp tác xã tổ chức học tập rộng rãi cho xã viên về việc thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý vòng 2 nhằm nâng cao trình độ, năng lực quản lý kinh tế cho cán bộ.

Thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý Hợp tác xã, Chi bộ Đảng xã Hà Hiệu đã mở rộng cải tiến quản lý, thực hiện công tác 3 khoán, 3 quản, xóa bỏ được tình trạng không lập được kế hoạch trong sản xuất, công tác quản lý lao động chặt chẽ... Các biện pháp kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất lúa, thủy lợi, bón phân, làm cỏ... được thực hiện tốt. Ngoài sản xuất lúa, một số hợp tác xã còn mở rộng các ngành nghề khác, làm gạch ngói... tăng thêm thu nhập cho xã viên.

Từ năm 1963 đến năm 1967, Hợp tác xã Nà Gia (do đồng chí Hoàng Văn Phúc làm Chủ nhiệm) và Hợp tác xã Nà Vài (do đồng chí Lý Văn Thuận làm Chủ nhiệm) thực hiện phong trào cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, năng suất cây trồng, vật nuôi được thúc đẩy mạnh mẽ, rộng khắp. Diện tích trồng trọt được mở rộng.

Năm 1968, các hợp tác xã chuyển trọng tâm sang gieo cấy lúa mùa, đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý, kỹ thuật. Các phân đoàn thanh niên đăng ký tham gia phong trào "3 sào tăng sản và 5 việc: làm thủy lợi, phân bón, chọn giống tốt, gieo cấy hết diện tích, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh". Thời kỳ này, Hà Hiệu còn đưa nhiều giống lúa mới cho năng suất cao vào canh tác, áp dụng khoa học - kỹ thuật, sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu vào sản xuất, cải tạo đồng ruộng. Nhờ đó, sản lượng lương thực toàn xã tăng lên đáng kể.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn xã dấy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần "Mỗi

người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt". Đoàn Thanh niên xã có phong trào "Ba sẵn sàng", là lực lượng chủ chốt trong các đợt thủy lợi tiến công "diệt" ruộng cạn, đi đầu trong phong trào làm phân, làm ruộng tăng sản và nhận chăm bón ruộng xấu thành ruộng tốt. Hội Phụ nữ xã phát động phong trào "Ba đảm đang", các chị em không chỉ đảm đang việc nhà cho chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu, khuyến khích động viên chồng, con tòng quân giết giặc, mà còn tích cực tham gia sản xuất xây dựng đời sống mới và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương.

Không chỉ có thanh niên và phụ nữ, các cụ phụ lão của xã cũng hăng hái tham gia chống Mỹ cứu nước, ra sức thực hiện cuộc vận động trị an thời chiến, làm trật tự viên trong xóm, tham gia báo động tập dượt vây bắt biệt kích, giặc lái, đồng thời các cụ còn là lực lượng lao động đáng kể trong phong trào sản xuất, làm thủy lợi. Hội Phụ lão Hà Hiệu tích cực tham gia đăng ký phụ lão "Ba giỏi" của tỉnh và hoạt động tích cực làm tăng cường sức đoàn kết toàn dân, đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu về sức, người cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng thời góp phần giữ vững và ổn định đời sống nhân dân.

Cuối năm 1965, đầu năm 1966, đế quốc Mỹ cho máy bay bắn phá kho vũ khí quân dụng A3 (Xuất Hóa, Bạch Thông), công trường làm đường Na Rì mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại trên địa phận tỉnh Bắc Thái. Trong tháng 9 và 10-1965, máy bay Mỹ bắn phá Nông Thượng (Bạch Thông), các cầu dọc Quốc lộ 3 như cầu phà Bắc Kạn, cầu Ô Gà (Chợ Mới), cầu Gia Bẩy (Thành phố Thái Nguyên)

gây nhiều tội ác với nhân dân ta. Chủ động đối phó với âm mưu mới của đế quốc Mỹ, Trung ương nhận định: đế quốc Mỹ sẽ có những hành động tàn bạo, trắng trợn, liều lĩnh hơn nữa, chúng sẽ mở rộng phạm vi bắn phá các khu công nghiệp, đường giao thông, đê đập và các nơi đông dân cư của ta, đồng thời chúng có thể thả hàng loạt gián điệp, biệt kích, rải truyền đơn gây hoang mang trong nhân dân, kích động bọn phản cách mạng ở miền núi, gây nhiễu ở vùng biên giới và miền núi, thậm chí cùng đường chúng có thể gây "chiến tranh cục bộ" ở cả hai miền Nam, Bắc.

Trong tình hình mới, tháng 10-1965, Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Rã đã chỉ thị cho cấp ủy cơ sở "tăng cường củng cố tổ chức, bồi dưỡng lực lượng vũ trang công an xã hội chủ nghĩa". Chỉ thị nhấn mạnh: "Với những yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng hai miền, nay công an xã là công cụ chuyên chính của Đảng, của chính quyền ở cấp xã, thực chất là công cụ trấn áp bọn phản cách mạng giữ gìn trật tự trị an, nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ đời sống yên lành và hạnh phúc của nhân dân các dân tộc..." Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã Hà Hiệu đã khẩn trương tăng cường củng cố, bồi dưỡng lực lượng công an xã. Chỉ thị nêu lên 4 yêu cầu nhằm củng cố tổ chức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công an, phát huy vai trò giữ gìn an ninh của công an đến tận các thôn, bản.

Hệ thống tổ chức công an xã Hà Hiệu được củng cố, tăng cường thêm lực lượng, việc tuần tra, kiểm soát các

vùng trọng điểm trở thành nhiệm vụ thường xuyên, đã góp phần quan trọng giữ vững trị an xã hội, đập tan các luận điệu của những phần tử xấu, ổn định tư tưởng trong nhân dân trước những diễn biến phức tạp do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra.

Bước sang năm 1966, đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nói chung, trên địa bàn Bắc Thái nói riêng nhằm triệt hạ các cơ sở kinh tế, quốc phòng, các công trình văn hóa, giáo dục của nhân dân ta, chặn đứng chi viện sức người, sức của của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam. Nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, củng cố hậu phương ngày càng nặng nề hơn.

Nhận thức được điều này, Chi bộ Đảng Hà Hiệu đã lãnh đạo nhân dân tiến hành diễn tập báo động thực tập theo phương án chống gián điệp, biệt kích, chống bạo loạn nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, xây dựng ý thức thường trực, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đạt hiệu quả cao. Công tác tuần tra, canh gác phòng gian bảo mật trở thành nhiệm vụ thường xuyên đối với dân quân tự vệ, nhằm bảo vệ các cơ quan, kho tàng của Trung ương và địa phương, tính mạng và tài sản của nhân dân, giữ vững trị an xã hội.

Lực lượng dân quân tự vệ xã Hà Hiệu ngày càng củng cố và phát triển đặc biệt là lực lượng hậu bị được chăm lo xây dựng đã tạo ra những tiền đề thuận lợi cho công tác động viên tuyển quân bổ sung lực lượng cho quân thường trực đáp ứng kịp thời nhu cầu của tiền tuyến. Mặc dù vậy,

để đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch công tác tuyển quân trong mọi hoàn cảnh, Chi bộ Đảng đã ra sức làm tốt các công tác: giáo dục chính trị cho dân quân tự vệ, thanh niên, học sinh; quản lý và làm tốt đăng ký nghĩa vụ quân sự; khám sức khỏe và chữa bệnh cho các đối tượng thuộc diện động viên tuyển quân. Đặc biệt trong công tác hậu phương, Chi bộ Đảng quan tâm lãnh đạo, xây dựng phong trào "Ba sẵn sàng" của thanh niên, "Ba đảm đang" của phụ nữ; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội đảm bảo chế độ cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, quân nhân tại ngũ đúng chính sách, kịp thời, chính xác, đảm bảo đời sống cho các gia đình quân nhân, kiên quyết giáo dục và giải quyết có hiệu quả đối với các đối tượng đào, lạc ngũ...

Trong 3 năm (1965-1968), Hà Hiệu luôn đáp ứng 100% chỉ tiêu kế hoạch động viên tuyển quân, đảm bảo "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Đồng thời phát huy tinh thần đoàn kết quốc tế trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của 3 nước anh em Đông Dương.

Ngày 31-3-1968, trước tổn thất nặng nề trên chiến trường Việt Nam và trước áp lực của công chúng. Tổng thống Mỹ Ních-xơn buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, cùng với đại diện Chính phủ ta và đại diện Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ngồi vào bàn đàm phán bốn bên tại Pari (Pháp).

Đầu năm 1969, sau khi trúng cử tổng thống và chính thức bước vào Nhà Trắng, Ních-xơn tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương, trong đó áp dụng chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở miền Nam, tiếp

tục gây nhiều tội ác với nhân dân ta. Ở miền Bắc, dù phải tuyên bố ngừng ném bom, nhưng đế quốc Mỹ vẫn cho máy bay trinh sát và khiêu khích nhiều nơi.

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc: phải tranh thủ thời gian để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy nhanh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội; tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đập tan âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ. Nhân dân các dân tộc Hà Hiệu cùng với nhân cả nước bước vào cuộc chiến đấu với khí thế mới.

Tổ chức Đảng của xã ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, số lượng đảng viên liên tục tăng qua các năm. Tháng 3-1968, Chi bộ có 39 đảng viên. Sang năm 1969, có thêm các cán bộ thoát ly về nghỉ hưu, bộ đội về phục viên là đảng viên chuyển về sinh hoạt tại Chi bộ. Do đó, Chi bộ có điều kiện thành lập Đảng bộ.

Tháng 7-1969, Huyện ủy Chợ Rã quyết định thành lập Đảng bộ Hà Hiệu. Ngay sau đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Hà Hiệu tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1969-1973). Đại hội đã quán triệt nhiệm vụ cách mạng giai đoạn tiếp theo đến từng cán bộ, đảng viên, chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, đề ra các biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với tình hình mới.

Việc thành lập Đảng bộ xã Hà Hiệu đã đánh dấu bước trưởng thành của Chi bộ Đảng xã, đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới của địa phương.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm: đồng chí Hoàng Trí Lạ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bế Xuân Ngưu được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Thực hiện chủ trương của Đảng, của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Chợ Rã, Đảng ủy xã đã lãnh đạo nhân dân cùng nhân dân huyện và tỉnh tiến hành sửa chữa các đoạn đường bị máy bay Mỹ phá hoại, thực hiện chính sách khuyến nông, khuyến lâm. Đẩy nhanh phát triển kinh tế với các phong trào thi đua làm thủy lợi, làm phân bón. Để phấn đấu giành 3 mục tiêu trong nông nghiệp (5 tấn thóc, 2 con lợn và 1 lao động trên 1ha gieo trồng), công tác thủy lợi của xã được đặt lên hàng đầu, mỗi hợp tác xã bố trí 2 đội chuyên làm thủy lợi, mỗi đội có từ 5-7% lực lượng lao động trong hợp tác xã.

Phong trào học tập và áp dụng khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp được biểu hiện rõ ở phong trào "Ba sẵn sàng" của thanh niên và "Ba đảm đang" của phụ nữ. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực tăng nhanh, đời sống nhân dân được ổn định, góp phần chi viện tích cực cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Giữa lúc nhân dân ta đang nỗ lực khôi phục kinh tế ở miền Bắc và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam, ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Vĩnh biệt chúng ta, người để lại cho toàn Đảng và toàn thể đồng bào, chiến sỹ hai miền Nam - Bắc bản Di chúc thiêng liêng. Với lòng tưởng nhớ và biết ơn sâu sắc vị lãnh tụ của Đảng, Người cha già kính yêu của dân tộc,

Đảng bộ và nhân Hà Hiệu đã tổ chức lễ truy điệu Người tại trụ sở Ủy ban hành chính xã và tại các hợp tác xã trong toàn xã.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, ngay trong tháng 9-1969, Đảng ủy tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, học tập Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, quyết tâm thực hiện lời dặn thiêng liêng của Người "đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào", giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Thực hiện 3 cuộc vận động lớn của Trung ương Đảng (đẩy mạnh sản xuất, phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên ở nông thôn, nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh), cấp ủy Đảng đã quan tâm lãnh đạo, giúp đỡ Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên nhi đồng tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn với chủ đề: vinh dự to lớn, trách nhiệm vẻ vang. Tiếp đó, nhân dân trong xã đẩy mạnh các phong trào thi đua vì miền Nam ruột thịt. Mọi hoạt động trong xã đều có chuyển biến mới, xã viên hợp tác xã nông nghiệp bám ruộng đồng, phong trào chăn nuôi phát triển mạnh. Số lượng trâu, bò, lợn, gà tăng đáng kể.

Trong các đợt tuyển quân của huyện, thanh niên xã xung phong nhập ngũ vượt chỉ tiêu. Lực lượng dân quân tự vệ ở các xóm thường xuyên làm tốt và tổ chức huấn luyện theo các phương án chiến đấu, chủ động, tích cực.

Trong công tác xây dựng Đảng, ngoài việc bồi dưỡng kiến thức văn hóa, chuyên môn, khoa học - kỹ thuật, trong 2 năm (1971-1972), được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng

bộ Hà Hiệu đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 195 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa III về nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, Nghị quyết 197 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII về cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm việc tập thể của xã viên hợp tác xã ở nông thôn; đẩy mạnh nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và đảng viên theo 7 yêu cầu do Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn.

Thực hiện các cuộc vận động trên, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt. Những hiện tượng vi phạm về phẩm chất đạo đức được hạn chế, quan hệ giữa đảng viên và quần chúng tốt hơn. Số đảng viên khá tăng lên 65%. Đảng bộ xác định được nhiệm vụ chính trị, giữ vững sinh hoạt trong nội bộ Đảng, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, tăng cường sự nhất trí trong Đảng.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, xã Hà Hiệu tăng cường công tác giáo dục, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ theo chỉ tiêu, kế hoạch huyện giao. Năm 1972 là năm có nhiều thanh niên Hà Hiệu gia nhập quân đội, lên đường chiến đấu.

Công tác xây dựng Đảng: chú trọng việc nâng cao nhận thức tư tưởng cho đảng viên, tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị. Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu với các phong trào cách mạng quần chúng để củng cố tổ chức, nâng cao

chất lượng đảng viên. Đảng bộ Hà Hiệu ngày một trưởng thành và vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Chợ Rã, trực tiếp là Đảng bộ Hà Hiệu, giai đoạn 1969-1972, cán bộ và nhân dân Hà Hiệu đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Người dân Hà Hiệu vững vàng, bình tĩnh và tự tin đánh trả các hoạt động phá hoại của đế quốc Mỹ, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, đánh thắng chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ ở miền Nam, hai cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari ngày 27-1-1973, đơn phương rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Từ năm 1973, miền Bắc trở lại hòa bình. Cán bộ, nhân dân xã Hà Hiệu bước vào giai đoạn mới, cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Đảng bộ Hà Hiệu lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam, đấu tranh thống nhất đất nước (1973-1975)

Sau Hiệp định Pari về Việt Nam, miền Bắc bị tổn thất vô cùng nặng nề do hậu quả của 2 cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ kéo dài hơn 5 năm. Đặc biệt, cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 liên tục trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 đã gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng. Hai cuộc chiến tranh phá hoại này "đã phá hủy hầu hết những gì mà nhân dân ta đã tốn biết bao công sức để xây dựng nên, làm cho quá trình tiến lên sản xuất lớn bị chậm lại đến vài ba kế hoạch 5 năm và làm đảo lộn cả nền nếp quản

lý kinh tế"[1]. Tình hình đó đặt ra nhiệm vụ cho miền Bắc phải tranh thủ điều kiện hòa bình để khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường tiềm lực mọi mặt của hậu phương, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và hành động của kẻ thù. Đồng thời, miền Bắc phải tiếp tục là hậu phương vững chắc của cách mạng miền Nam và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả với các nước bạn Lào, Campuchia.

Năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II (nhiệm kỳ 1973-1975) được tổ chức. Đồng chí Hoàng Trí Lạ[2] được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Văn An được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, Đảng bộ xã đã gắn nhiệm vụ chính trị với việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm, coi trọng sản xuất thâm canh, thực hiện từng bước chuyên canh nhằm tăng nhanh năng suất và cải thiện đời sống nhân dân. Những cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm, có trình độ kỹ thuật được cử làm lãnh đạo các đội sản xuất, theo phương châm "xuống đội, lội đồng", kiểm tra kỹ thuật chăm bón... Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, củng cố và có nhiều tiến bộ rõ rệt. Đây là khoảng thời gian mà Đảng bộ tập trung vào công

---

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV tổ chức tại Hà Nội từ ngày 14-22/12/1976.

2. Năm 1974, đồng chí Hoàng Trí Lạ nghỉ, đồng chí Bế Xuân Ngưu lên thay giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

tác quản lý lao động, quản lý kinh tế để đạt hiệu quả sản xuất cao nhất. Ban Quản trị các hợp tác xã đề ra biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi tập thể, coi chăn nuôi là một lĩnh vực sản xuất chính trong nông nghiệp. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã Hà Hiệu đã nghiêm túc triển khai các chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển nông nghiệp. Nhờ đó, vai trò của các đội sản xuất được phát huy, nhất là trong việc kiến thiết đồng ruộng và khoanh vùng sản xuất.

Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tập trung chỉ đạo triệt để thực hiện việc cải tạo đồng ruộng và chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa các giống lúa mới như: Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 23... vào gieo cấy trên diện rộng, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng cường phân bón.

Về chăn nuôi, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân từng bước đưa chăn nuôi lên thành nghành sản xuất chính, từng bước cân đối giữa chăn nuôi và trồng trọt. Ngoài ra, hợp tác xã còn chăn nuôi thêm các loại gia cầm như: vịt, gà, ngan... phát triển thành đàn với số lượng hàng nghìn con. Nhìn chung, chăn nuôi tập thể đã có thành tích tốt, góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và củng cố thực phẩm vừa đảm bảo nguồn cung cho nhu cầu của nhân dân địa phương, vừa góp phần chi viện cho chiến trường.

Trong điều kiện chiến tranh, các mặt giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục có sự phát triển, phong trào thi đua "Hai

tốt" ở các nhà trường có nhiều tiến bộ. Hoạt động văn nghệ, thể thao có nhiều chuyển biến. Xã đã thành lập đội văn nghệ do đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách văn hóa làm đội trưởng. Nhiều tiết mục có chọn lọc của các trường học, Đoàn Thanh niên ở cơ sở được biểu diễn phục vụ tiễn đưa thanh niên lên đường nhập ngũ, phục vụ các chiến dịch và các cuộc vận động xã hội.

Với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự do", Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu đã không tiếc sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam đồng thời ra sức đẩy mạnh sản xuất, kiến thiết quê hương, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa vững mạnh, làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Cùng với đó, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức; thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ "Bốn tốt" nhằm củng cố đội ngũ của Đảng để đảm nhiệm vai trò lãnh đạo của mình; từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ và lấy đó là mục tiêu để quy hoạch, đào tạo cán bộ cho địa phương. Những đồng chí mới được kết nạp hầu hết đều trẻ, giàu nhiệt tình cách mạng, là lực lượng tiên phong trong các phong trào tại địa phương. Quán triệt khẩu hiệu "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau", Đảng bộ luôn thực hiện định kỳ tự phê bình và phê bình trong mỗi cơ sở Đảng; đồng thời, dám nhìn nhận những sai lầm, thiếu sót để kịp thời sửa chữa.

Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân, theo phương châm đó, suốt 10 năm chiến tranh, Đảng bộ

luôn chăm lo, củng cố các tổ chức quần chúng, lôi cuốn vào tất cả các hoạt động xã hội với ý thức tự giác cao nhất, đóng góp nhiều nhất.

Ngoài phong trào "Ba sẵn sàng" của thanh niên, xây dựng "Đơn vị quyết thắng" của dân quân tự vệ còn nổi lên phong trào "Ba đảm đang" của phụ nữ. Trong 2 năm (1973-1974), số người tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên chiến trường ngày càng nhiều. Ở địa phương, phụ nữ chiếm từ 80-85% tổng số lao động. Được sự quan tâm của Đảng bộ, chị em tích cực tiếp thu khoa học - kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất. Thành tích của chị em phụ nữ xã Hà Hiệu đạt được góp phần không nhỏ vào thành tích chung của phụ nữ toàn tỉnh.

Đoàn viên thanh niên thực sự là lực lượng xung kích đi đầu trong mọi công việc, làm nòng cốt trong các đội sản xuất, trong phong trào cải tạo đồng ruộng, dân quân du kích, giữ gìn an ninh, trật tự địa phương, là nguồn bổ sung thường xuyên cho quân đội. Thi đua với tuổi trẻ, các cụ phụ lão hoạt động khá sôi nổi với các công việc từ tham gia sản xuất đến ươm hạt, trồng cây.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, miền Bắc tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế; ở miền Nam, các lực lượng vũ trang của quân ta tiến công đánh chiếm thị xã Buôn Mê Thuột, giải phóng Tây Nguyên, thừa thắng tiến công giải phóng Huế, Đà Nẵng và các tỉnh Bắc Trung bộ.

Nắm vững thời cơ chiến lược, với phương châm "thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng", ngày 14-4-1975,

Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch mang tên Hồ Chí Minh, quyết tâm giải phóng miền Nam. Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lá cờ giải phóng tung bay trên nóc dinh Độc Lập. Tập đoàn ngụy quyền đầu hàng, toàn miền Nam được giải phóng. Đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước bước sang một trang sử mới - độc lập thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong 21 năm (1954-1975), Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu đã phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Trong 21 năm ấy, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân trong xã ra sức phát triển sản xuất, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, đồng thời không tiếc sức người, sức của phục vụ tiền tuyến lớn miền Nam. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc đã có hàng trăm người con Hà Hiệu tình nguyện lên đường nhập ngũ, đi thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến. Nhiều người đã ngã xuống vì sự bình yên của quê nhà, vì độc lập tự do của đất nước.

Qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân Hà Hiệu đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Hà Hiệu đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, tham gia hàng nghìn ngày công xây dựng các công trình công cộng, đường giao thông, góp phần cùng nhân dân cả nước chống chiến tranh phá hoại

của Mỹ, bảo vệ quê hương, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Hà Hiệu đã tiễn đưa 217 người lên đường tham gia kháng chiến, trong đó có 28 liệt sỹ và nhiều người đã để lại một phần cơ thể của mình tại chiến trường.

Với những thành tích và đóng góp đó, Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng nhiều huân, huy chương kháng chiến, bằng khen các loại. Có được những thành tích trên là nhờ tinh thần yêu nước, sự đoàn kết chiến đấu, lao động sản xuất của nhân dân xã Hà Hiệu. Dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Chi bộ, Đảng bộ xã đã vượt qua những gian lao, thử thách, có những lúc vừa chiến đấu vừa sản xuất, vừa hoàn thành nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến miền Nam để hoàn thành xuất sắc công cuộc giải phóng và xây dựng quê hương, đất nước. Đó là hành trang, là điểm tựa để Hà Hiệu luôn tự hào phát huy, vững bước tiến lên cùng nhân dân cả nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

I. HÀ HIỆU TRONG THỜI KỲ KHÔI PHỤC KINH TẾ VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1975-1980)

Ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Không khí chiến thắng ngập tràn trên khắp mọi nẻo đường, mọi vùng miền của Tổ quốc. Từ đây non sông thu về một mối, Bắc - Nam sum họp một nhà, lịch sử dân tộc bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tháng 8-1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã thông qua Nghị quyết "Về nhiệm vụ cấp bách Việt Nam trong giai đoạn mới" quyết định nhiều chủ trương lớn về phát triển kinh tế, văn hóa sau chiến tranh, hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong đó, xác định rõ nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là: "Đẩy mạnh sự

nghiệp xây dựng chủ nghĩa hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa".

Năm 1975, Đại hội Đảng bộ xã Hà Hiệu lần thứ III (nhiệm kỳ 1975-1978) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá, thảo luận những vấn đề cần giải quyết trước mắt là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới. Đồng chí Nguyễn Văn Phùng[1] được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Chương làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã tiến hành mở đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt Nghị quyết Đại hội và đề ra chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện sát với tình hình, đặc điểm của địa phương. Nội dung thảo luận tập trung chủ yếu vào việc thực hiện cách mạng quan hệ sản xuất, trọng tâm là tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, mở rộng quy mô hợp tác xã theo tinh thần chỉ thị của Bộ Chính trị và nghị quyết của Hội đồng Chính phủ.

Lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp làm đầu, đặc biệt đối với huyện Chợ Rã nói chung và xã Hà Hiệu nói riêng, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp quan trọng hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, hệ thống thủy lợi còn nhỏ bé. Hợp tác xã đã phấn đấu đảm bảo ngày công, nhận công

---

1.Đến tháng 4-1976, đồng chí Nguyễn Văn Phùng thôi giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Trí Lạ lên thay.

trình thanh niên làm thủy lợi, khai hoang. Nhờ đó hàng chục hécta ruộng đất bị bỏ hoang được đưa vào sản xuất. Cùng với đó, do áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất, sản lượng lương thực tăng đáng kể, ngoài trồng lúa nước, nhân dân còn trồng ngô, màu...

Ngành chăn nuôi địa phương tiếp tục phát triển, một số loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà, vịt... được nuôi ở hợp tác xã và trong từng hộ gia đình. Hợp tác xã đã đẩy mạnh chăn nuôi lợn, chủ yếu là chăn nuôi tập thể, chăn nuôi lợn có bước phát triển khá cả về số lượng và trọng lượng xuất chuồng. Nhờ vậy, đảm bảo được hoạt động sản xuất nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân.

Thực hiện chủ trương của huyện, nhân dân các dân tộc Hà Hiệu sôi nổi thực hiện phong trào bảo vệ, khoanh nuôi trồng rừng, khai thác lâm sản.

Trong không khí thi đua đẩy mạnh sản xuất, ngày 25-4-1976, cử tri Hà Hiệu cùng với hàng triệu cử tri cả nước tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976-1981). Cuộc bầu cử ở xã diễn ra nhanh gọn, an toàn và đạt kết quả tốt với 99% cử tri Hà Hiệu tham gia bỏ phiếu. Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội, trong đó có sự đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hà Hiệu là nguyện vọng của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp thống nhất đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong kỳ họp đầu tiên diễn ra từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976, tại Thủ đô Hà Nội, Quốc hội khóa VI đã thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam

thống nhất, về nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới và quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Tiếp đó, tháng 12-1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV diễn ra thành công tốt đẹp. Đại hội đã xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới. Đại hội đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980) nhằm vào 2 mục tiêu cơ bản, cấp bách là: Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân và không ngừng đề cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tại Đại hội, Đảng quyết định đổi tên thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1977 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Hiệu phấn khởi bắt tay vào thực hiện những mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội do Đại hội Đảng bộ Tỉnh, Đảng bộ huyện đã đề ra. Đặc biệt là thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương, Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở, theo hướng tiến lên sản xuất xã hội chủ nghĩa. Thực hiện chuyên môn hóa sản xuất, các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã thủ công, hợp tác xã mua bán, tín dụng đều có những cải tiến đáng kể.

Trong thời gian này, song song với việc thúc đẩy sản xuất, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Về giáo dục, các cấp học tiếp tục được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Hệ thống trường học của xã được xây dựng chắc chắn hơn. Phong trào văn hóa, văn nghệ xây dựng nếp sống mới có nhiều chuyển biến tốt. Quán triệt Chỉ thị 214 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (năm 1974) và Chỉ thị 61 của Tỉnh ủy (năm 1976) về việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động nếp sống mới có nhiều tiến bộ. Phong trào xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa tiến hành sâu rộng trong nhân dân, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới xin, ma chay, thực hiện theo quy ước của cộng đồng thôn bản được chính quyền địa phương phê duyệt.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng đã được Đảng ủy xã chú ý đẩy mạnh, thực hiện đồng đều trên cả 3 lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đặc biệt, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đảng bộ Hà Hiệu đã tiến hành các đợt học tập, sinh hoạt chính trị rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV gắn với việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh, của huyện.

Nhằm đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, năm 1978, Đại hội Đảng bộ xã Hà Hiệu lần thứ IV (nhiệm kỳ 1978-1980) được tổ chức. Đại hội tổng kết, đánh giá những thành tích đạt

được trong nhiệm kỳ 1975-1978, đồng thời đề ra nghị quyết trong nhiệm kỳ mới đó là: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; nâng cao chất lượng y tế, văn hóa, giáo dục, tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Đồng chí Đàm Đình Đàn được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Phùng làm Thường trực Đảng, đồng chí Nông Văn Chương[1] làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau Đại hội, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chỉ thị của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ xã Hà Hiệu đã phát động phong trào thi đua sôi nổi, tiến quân mạnh mẽ vào mặt trận sản xuất nông nghiệp, tích cực chỉ đạo mở nhiều chiến dịch làm thủy lợi, xây dựng, tu bổ, nạo vét kênh mương nội đồng, cải tạo đồng ruộng, đào đắp đường phục vụ cơ giới hóa đồng ruộng. Bên cạnh đó, phong trào thi đua làm phân bón, chăm sóc cây trồng, phòng trừ sâu bệnh luôn được hợp tác xã coi trọng. Ngoài ra, hợp tác xã còn tiến hành mở rộng diện tích trồng trọt và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi.

Nhờ có sự chỉ đạo tích cực của Đảng bộ, chính quyền và sự nỗ lực phấn đấu thi đua của nhân dân Hà Hiệu, sản

---

1. Năm 1979, đồng chí Hoàng Văn Thành lên thay đồng chí Nông Văn Chương giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

xuất nông nghiệp của xã trong giai đoạn này có bước phát triển rõ rệt.

Lĩnh vực chăn nuôi được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo sát sao. Hợp tác xã bắt đầu áp dụng phương thức khoán mới, gia công chăn nuôi tập thể cho gia đình xã viên. Mỗi gia đình duy trì từ 1-3 con lợn/hộ. Bên cạnh đó, hợp tác xã tiếp tục nuôi lợn với số lượng lớn để thúc đẩy nền kinh tế của xã phát triển. Về thủ công nghiệp cũng có sự phát triển đa dạng hơn và có thu nhập cao hơn trước.

Năm 1979, Đảng bộ và nhân dân xã Hà Hiệu lãnh đạo và tổ chức sản xuất theo Chỉ thị số 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trên thực tế, qua 3 năm thực hiện, tinh thần và hiệu quả lao động của xã viên hợp tác xã đã giảm sút. Nguyên nhân chủ yếu là do việc quản lý, tổ chức điều hành sản xuất theo điều khoản không phù hợp. Mọi hoạt động ở các đội sản xuất, đội chuyên ngành nghề đều quy về chế độ công điểm. Trong khi đó, năng suất lúa không tăng. Giá trị ngày công thấp, thu nhập xã viên không đảm bảo, ảnh hưởng đến cuộc sống, dẫn đến xã viên ở các đội sản xuất, đội chuyên cày bừa, làm phân... không quan tâm đến chất lượng lao động, chạy theo công điểm.

Không chỉ tổ chức lại sản xuất, Đảng bộ xã Hà Hiệu luôn coi lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế là một trong những công tác trọng tâm, nhằm góp phần xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Công tác giáo dục - đào tạo được giữ vững, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo

được quan tâm để cho các mẹ có con nhỏ yên tâm lao động sản xuất.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, thực hiện các chính sách xã hội luôn được quan tâm. Nhờ vậy, công tác vệ sinh phòng bệnh, khám và chữa bệnh cho nhân dân được tiến hành tốt hơn, trạm xá đã phát hiện và dập tắt kịp thời các dịch bệnh trên địa bàn xã.

Hoạt động văn hóa thông tin, văn nghệ luôn được Đảng bộ, chính quyền quan tâm, góp phần tích cực trong việc đưa tiếng nói của Đảng vào đời sống, cũng như tiếp thu kịp thời những phản ánh của nhân dân. Động viên nhân dân hăng hái sản xuất, thực hành tiết kiệm. Vào các ngày lễ lớn của dân tộc như: ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2), ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam (30-4), ngày Thương binh liệt sỹ (27-7)... Đảng bộ đều tổ chức tuyên truyền, cổ động, giáo dục nhằm nâng cao ý thức làm chủ và giác ngộ xã hội chủ nghĩa. Nếp sống văn hóa mới đang hiện diện trên quê hương Hà Hiệu. Việc cúng bói, tệ mê tín dị đoan được ngăn chặn kịp thời; việc tổ chức hiếu, hỷ, ăn uống lãng phí có chiều hướng giảm.

Công tác quốc phòng - an ninh trong giai đoạn 1977-1979 tiếp tục được giữ vững. Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ "xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" trong tình hình mới. Đảng bộ xã đã chấp hành Chỉ thị số 38 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, quán triệt Quyết định số 21-QĐ/TW ngày 17-6-

1978 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 10-NQ/BT ngày 8-7-1978 của Tỉnh ủy Bắc Thái về phương hướng, nhiệm vụ và những chủ trương lớn trong công tác quân sự của địa phương 2 năm (1978-1980) và nghị quyết thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh và các Ban Chỉ huy quân sự thống nhất từ huyện xuống xã của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cuối năm 1978 đầu năm 1979, tình hình biên giới nước ta ngày càng trở nên nghiêm trọng. Ở biên giới phía Tây Nam, tháng 12-1978, chính quyền Pôn Pốt Iêng Xari (Campuchia) cho quân tiến công trên tuyến biên giới Tây Nam. Chúng đã bị quân dân ta đánh bại. Theo tiếng gọi của nhân dân Campuchia, ngày 7-1-1979, quân tình nguyện Việt Nam đã giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng.

Ở biên giới phía Bắc, ngày 17-2-1979, Trung Quốc cho quân tấn công trên toàn tuyến suốt từ Lai Châu đến Quảng Ninh. Nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc được đặt lên hàng đầu. Ngày 4-3-1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ngày 5-3-1979, Quốc hội ra lệnh động viên cục bộ: Toàn dân nhất tề đứng lên bảo vệ Tổ quốc. Theo tiếng gọi của Đảng, trong năm 1979, Đảng bộ xã Hà Hiệu thực hiện tốt công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng.

Về công tác xây dựng Đảng, trong những năm 1977-1979, Đảng ủy đã chú ý đẩy mạnh, thực hiện công tác xây dựng Đảng trên cả 3 lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 13-CT/BT của Tỉnh

ủy ra ngày 14-9-1978 về "Tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong tình hình và nhiệm vụ mới", nhằm đảm bảo cho Đảng vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, trong sạch về chính trị, không xảy ra bạo lực ở địa phương, tiếp tục thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Các buổi học tập nghị quyết của Đảng được tổ chức thường xuyên về tới tận các chi bộ thôn, bản.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng. Qua các phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đều kiên định, vững vàng, gương mẫu chấp hành mọi đường lối, chủ trương của Đảng.

Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được coi trọng, công tác giáo dục đoàn viên được đẩy mạnh, nhiều đoàn viên ưu tú đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy năng lực, phẩm chất, là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc trong xã.

Năm 1980, xã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1980-1983). Đại hội nghe báo cáo những kết quả đạt được và những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, đồng thời đưa ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp

theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Đàm Đình Đàn được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Phùng được bầu làm Thường trực Đảng. Đồng chí Hoàng Văn Thảnh được bầu làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Sau khi thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980) đã ghi nhận những cố gắng của Đảng bộ và nhân dân xã Hà Hiệu. Những kết quả đạt được trong việc giải quyết được vấn đề lương thực; xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật gồm có: đường giao thông, trường học, trạm xá; quốc phòng - an ninh được củng cố và giữ vững; cải thiện từng bước đời sống của nhân dân. Những thành tích đó rất đáng trân trọng, khích lệ nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu bước sang giai đoạn mới với quyết tâm cao. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân xã cũng nhận thức rõ những tồn tại cần khắc phục. Kinh tế có chuyển biến song vẫn còn đứng trước những khó khăn và mất cân đối. Trong bối cảnh chung là mô hình xã hội chủ nghĩa cũ và cơ chế quản lý cũ thì những giải pháp mà Đảng bộ xã Hà Hiệu đã tiến hành chỉ mang tính chất tình thế, còn cứng nhắc. Do đó không tạo ra sự phát triển vượt bậc trong kinh tế cho tương xứng với tiềm năng địa phương.

Những hạn chế này xuất phát từ nguyên nhân cơ chế quản lý cũ mang nặng tính hành chính quan liêu, duy ý chí trong quá trình lãnh đạo và quản lý kinh tế. Nền kinh tế tập trung bao cấp không phát huy được tinh thần chủ động, sáng tạo và ý thức trách nhiệm của người lao động. Đó là những vấn đề thực tiễn và lý luận đang đặt ra yêu

cầu cấp bách cần giải quyết. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu cần phải có tư duy mới, cách làm mới trong lãnh đạo và chỉ đạo phong trào địa phương, nhằm đưa xã phát triển thêm bước mới ở giai đoạn tiếp theo.

II. XÃ HÀ HIỆU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI V CỦA ĐẢNG (1981-1985)

Sau 5 năm tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, nền kinh tế nước ta đã bộc lộ nhiều hạn chế, tình trạng khủng hoảng, sản xuất, phân phối và lưu thông đình trệ. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Nhằm tháo gỡ những khó khăn của nền kinh tế, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Khoán sản phẩm "là hình thức sản xuất và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp".

Chị thị 100 là kết quả của quá trình nhận thức đổi mới tư duy trong việc quản lý năng lực và sức sản xuất, mở ra một hướng đi mới, mang lại không khí phấn khởi cho nông nghiệp, nông thôn Việt Nam nói chung và xã Hà Hiệu nói riêng.

Theo cơ chế "Khoán 100", xã viên sẽ được hưởng phần thừa khi sản lượng vượt chỉ tiêu. Do đó, đã phát huy được tính tích cực lao động của xã viên. Nhờ đó sản xuất lương thực, thực phẩm tăng mạnh. Bên cạnh đó, những

điều khoản về chính sách đãi ngộ trong chỉ thị của Trung ương được chú ý và thi hành triệt để: ưu tiên các gia đình thương binh, liệt sỹ, neo đơn được phần ruộng tốt, thuận tiện canh tác, hạn chế việc phân chia manh mún.

Sau khi hoàn thành gieo trồng, chăm sóc lúa và hoa màu, trên cơ sở quán triệt đường lối chung của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 3-1982), Đảng bộ xã Hà Hiệu tiếp tục lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất theo tinh thần Khoán 100 của Ban Bí thư, kết hợp với việc phát triển ngành nghề, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Quán triệt chủ trương của Huyện ủy Chợ Rã, năm 1983, Đảng bộ xã Hà Hiệu tiến hành Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1983-1985). Đại hội đã tổng kết, đánh giá những ưu nhược điểm trong nhiệm kỳ trước, đồng thời thông qua phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Đồng chí Đàm Đình Đàn được bầu làm Bí thư. Đồng chí Đồng chí Nguyễn Văn Phùng làm Thường trực Đảng. Đồng chí Hoàng Văn Thảnh làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau Đại hội, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội và đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực.

Sau 2 năm (1983-1985), Chỉ thị 100 được đưa vào thực tiễn đã từng bước làm cho sản xuất nông nghiệp của

xã phát triển và thu được những thành tích đáng khích lệ. Tuy nhiên, đến năm 1983, giá trị công điểm của hợp tác xã có năm bình quân 1kg/công, phổ biến mỗi công mới được 5 lạng thóc. Nhiều gia đình đòi thu lại ruộng đất ông cha khiến các hộ vùng cao xuống và bà con từ xuôi lên không có đất để sản xuất. Có hộ nợ đến hàng tấn thóc tự nhiên không phải trả, không ít hộ xã viên lại thiệt thòi. Có hộ góp cho hợp tác xã 7 con trâu nhưng thu lại chỉ được 1 con. Tài sản, cơ sở vật chất chuồng trại, kho thóc bị xâm hại. Năm 1983-1984, Hợp tác xã mua bán Hà Hiệu giải thể. Nhằm khắc phục tình trạng trên, Huyện ủy ra Nghị quyết số 91-NQ/CR "Về củng cố quan hệ sản xuất và đẩy mạnh thực hiện chế độ quản lý mới trong hợp tác xã nông nghiệp". Nghị quyết nêu lên những giải pháp nhằm củng cố phong trào hợp tác xã trong toàn huyện.

Sự lãnh đạo đúng đắn, nhạy bén và kịp thời của Huyện ủy đã thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong toàn huyện có sự chuyển biến rõ rệt. Trong những năm 1983-1985, xã đã quan tâm đến công tác thủy lợi, vận động nhân dân nạo vét kênh mương. Cải tạo đồng ruộng và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, gieo cấy giống lúa mới cho năng suất cao vào sản xuất. Hợp tác xã ngày càng phát huy vai trò hỗ trợ đối với xã viên trong sản xuất. Nhờ có sự chỉ đạo của các cấp chính quyền và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể nhân dân trong xã, diện tích canh tác được mở rộng, năng suất, sản lượng đều tăng, năm sau cao hơn năm trước.

Nguồn lương thực dần ổn định, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi thả cá cũng từng bước phát triển. Góp phần vừa

làm nghĩa vụ cho Nhà nước, vừa bán ra thị trường để tăng thu nhập và nâng cao mức sống cho nhân dân trong xã.

Các nghề thủ công như sản xuất nông cụ, gạch ngói được củng cố và mở rộng. Đảng bộ và chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân sản xuất kinh doanh.

Thực hiện Chỉ thị giao đất, giao rừng đến từng hộ nông dân của Ban Bí thư Trung ương Đảng (29-1-1985), gắn quyền hạn, trách nhiệm và lợi ích vật chất để khuyến khích nông dân tích cực lao động sản xuất. Xã Hà Hiệu đã thực hiện tốt công tác giao đất, giao rừng đến từng hợp tác xã và hộ gia đình.

Về xây dựng cơ bản, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân mở đường giao thông liên xã, xây dựng bán kiên cố trường học...

Trong khi tập trung sức lực nhiều nhất cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo cơ chế khoán sản phẩm, Đảng bộ Hà Hiệu luôn chú trọng tới sự phát triển toàn diện mọi mặt của xã. Nhận thực được tầm quan trọng của công tác giáo dục đối với sự nghiệp xây dựng con người mới, đào tạo những người chủ tương lai của quê hương, Đảng ủy cùng Ban Giám hiệu các nhà trường thống nhất chủ trương "Học đi đôi với hành", tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với địa phương, tạo ra sự hiểu biết và thông cảm của đội ngũ giáo viên với tình hình thực tế của địa phương. Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm đúng mức và bước đầu giải quyết một số khó khăn của các thầy, cô giáo. Bên cạnh đó, nhằm phục vụ tốt hơn công

tác dạy và học ở địa phương, được sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương xã, cơ sở vật chất của nhà trường ngày một đầy đủ, khang trang. Hàng năm, xã đều tu bổ trường học, đóng lại bàn ghế. Nhờ vậy, chất lượng dạy và học được nâng lên. Gần 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường. Cùng với giáo dục phổ thông, hệ thống bổ túc văn hóa được duy trì tốt. Số cán bộ chủ chốt trong xã nhìn chung đều có trình độ từ cấp II trở lên.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng có nhiều tiến bộ. Cơ sở vật chất của trạm xá được đầu tư xây dựng. Việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đạt kết quả tốt. Đội ngũ cán bộ y tế xã còn là lực lượng xung kích trong phong trào vận động nhân dân tham gia thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở địa phương.

Với đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ người trồng cây", hàng năm, đến ngày thương binh liệt sỹ 27-7, các dịp lễ, tết, Đảng ủy, Ủy ban và Mặt trận Tổ quốc xã đều tổ chức đến thăm hỏi, động viên, tặng quà các gia đình chính sách, thể hiện sự biết ơn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đối với những người có công với cách mạng, góp phần tăng cường sự đoàn kết trong toàn xã.

Không chỉ quan tâm đến nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội, Đảng bộ Hà Hiệu còn quan tâm chỉ đạo tăng cường, củng cố nền quốc phòng - an ninh. Hàng năm, xã hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân. Lực lượng dân quân được

chú ý phát triển cả về số lượng và chất lượng. Việc giữ gìn an ninh, trật tự thôn bản luôn được đảm bảo.

Công tác xây dựng Đảng và phát triển đội ngũ cán bộ luôn được Đảng bộ coi là nhiệm vụ quan trọng. Để nâng cao năng lực của cán bộ, Đảng bộ xã thường xuyên cử cán bộ đi học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị. Bên cạnh đó, công tác tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh nhằm giúp đội ngũ cán bộ rút kinh nghiệm hoạt động cho nhiệm vụ tiếp theo. Từ đó nhằm củng cố hơn nữa tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Công tác xây dựng cơ sở Đảng trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên về mọi mặt luôn được Đảng bộ quan tâm. Tiếp thu, vận dụng và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị vào cuộc sống góp phần xây dựng Đảng, củng cố chính quyền.

Đảng bộ đã tích cực quán triệt Nghị quyết Trung ương 6, Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị nhằm giáo dục, xây dựng lập trường kiên định, tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối của Đảng không ngừng được củng cố, làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Đảng bộ đã tổ chức các lớp tập huấn về lãnh đạo, quản lý kinh tế, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận, trình độ văn hóa. Bằng nhiều

hình thức và biện pháp giáo dục, đội ngũ cán bộ chủ chốt về cơ bản được nâng cao năng lực chiến đấu và năng lực lãnh đạo.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được kiện toàn nâng cao vai trò trách nhiệm, làm tốt chức năng giám sát, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lãnh đạo nhân dân hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần của xã đã đi vào nề nếp, hoạt động có hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các đoàn thể quần chúng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị gắn với công tác vận động quần chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác vận động quần chúng phát huy quyền làm chủ được quan tâm đúng mức. Mỗi đoàn thể đều thể hiện vị trí, vai trò của mình trong việc đưa quần chúng vượt qua khó khăn. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò chủ chốt trong động viên quần chúng đoàn kết thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, hăng hái trong lao động sản xuất, thực hiện nếp sống mới. Hội Nông dân có những tiến bộ trong vận động nhân dân thâm canh tăng năng suất cây trồng, đảm bảo thời vụ... Hội Phụ lão với phong trào gửi tiết kiệm ích nước lợi nhà. Hội Phụ nữ với phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" đã động viên các hội viên làm tốt nghĩa vụ công dân, xây dựng quyền bình đẳng nam nữ trong lao động sản xuất. Đoàn Thanh niên phát động phong trào

"Ba xung kích" động viên thanh niên đi đầu trong các hoạt động lao động sản xuất, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, Đội Thiếu niên nhi đồng Hồ Chí Minh được kiện toàn, củng cố về tổ chức, phương thức hoạt động. Tổ chức theo khối, lớp ở nhà trường và từng chi đội cơ sở với phong trào thi đua "Tuổi nhỏ làm nghìn việc tốt, học tập chăm ngoan, siêng năng lao động", nhiều em đạt được danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ". Thông qua các phong trào hoạt động và học tập, các đoàn thể đã phát huy tinh thần làm chủ, giác ngộ chính trị quần chúng từ đó tạo sự đoàn kết rộng rãi trong nhân dân.

Nhìn lại chặng đường 10 năm (1975-1985) được sống trong điều kiện đất nước thống nhất, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu với sự đoàn kết nhất trí cao đã chủ động từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất, tổ chức lại công tác quản lý lao động, vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế. Đặc biệt, nhân dân Hà Hiệu đã thực hiện thắng lợi Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển.

Bên cạnh những thành tích đạt được, trong giai đoạn này xã còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém nhất là trong sản xuất nông nghiệp không dễ gì khắc phục trong một thời gian ngắn. Bộ máy quản lý còn cồng kềnh, sức sáng tạo và tinh thần làm chủ của xã viên bị hạn chế. Những tiêu cực trong bộ máy quản lý hợp tác xã còn tồn tại.

Mặc dù vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế cần khắc phục, song những kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền. Thêm vào đó là sự cần cù, sáng tạo trong lao động và tinh thần yêu nước của toàn thể nhân dân Hà Hiệu đã thực hiện nhiệm vụ một cách nghiêm túc và tự giác. Nhân dân Hà Hiệu sẵn sàng vượt qua khó khăn gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ do Đảng lãnh đạo phát triển vững chắc. Những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo trở thành bài học quý giá cho Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu cùng cả nước bước vào thời kỳ đổi mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Chương V

CHẶNG ĐƯỜNG ĐỔI MỚI TRÊN CÁC MẶT TRẬN XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ XÃ HỘI (1986-2005)

I. ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1986-1995)

1. Hà Hiệu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1990)

Sau khi thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985), tiếp thu và vận dụng sáng tạo Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, đặc biệt là Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, quê hương Hà Hiệu đã có những khởi sắc đáng kể.

Hà Hiệu cùng với nhân dân cả nước bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với những khó khăn nhất định, là một xã vùng cao của huyện, trình độ dân trí còn thấp, nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, giao thông vận tải không thuận lợi.

Thực hiện theo Quyết định số 144-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 6-11-1984, tên huyện Chợ Rã thuộc tỉnh Cao Bằng được đổi thành huyện Ba Bể. Năm 1985, Đại hội Đảng bộ Hà Hiệu lần thứ VII (nhiệm kỳ 1985-1987). Đại hội đánh giá, thảo luận tình hình thực hiện

nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, thông qua Báo cáo phát triển kinh tế, xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội đưa ra những phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển mọi mặt trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ: đồng chí Đàm Đình Đàm được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Chương làm Thường trực Đảng, đồng chí Hoàng Văn Thảnh được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã Hà Hiệu đã chủ động triển khai đường lối đổi mới của Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, tìm cách tháo gỡ khó khăn, đưa xã nhà thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Tiếp tục đổi mới cơ chế khoán theo Chỉ thị 100, ổn định quy mô hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất cho phù hợp, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, đưa giống mới cho năng suất cao vào sản xuất... Nhờ đó, trong những năm 1986-1987, cơ cấu mùa vụ trong nông nghiệp có tiến bộ, sản lượng và năng suất cây trồng tăng. Chăn nuôi duy trì và có bước phát triển, nhất là chăn nuôi hộ gia đình.

Hoạt động của chính quyền bước đầu đổi mới, cải cách lề lối làm việc, kịp thời giải quyết các chính sách xã hội. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Các hoạt động văn hóa, xã hội có những chuyển biến đáng kể.

Tuy nhiên, bước sang năm 1986, cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp ngày càng phát sinh nhiều khuyết điểm, trở thành lực cản lớn trên con đường phát triển.

Cơ chế "Khoán 100" bộc lộ nhiều nhược điểm, tình trạng khoán trắng của hợp tác xã đã làm giảm sút hiệu quả sản xuất. Với tinh thần "Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật", Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986) đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội VI đã mở đầu cho thời kỳ đổi mới. Có thể nói, đường lối đổi mới của Đảng đã đánh dấu bước chuyển quan trọng trong quá trình kế thừa và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, đường lối đó đã khơi dậy mạnh mẽ sự sáng tạo, tinh thần lao động của nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Hà Hiệu nói riêng, đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong quá trình phát triển của đất nước.

Năm 1987, Đại hội Đảng bộ xã Hà Hiệu lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1987-1989) được tổ chức. Trên tinh thần của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đại hội khẳng định các thành tựu đã đạt được nhưng cũng nghiêm khắc chỉ ra những khuyết điểm, sai lầm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã trong nhiệm kỳ 1985-1987. Đồng thời quán triệt tư tưởng đổi mới của Đảng, xác định phương hướng nhiệm vụ 2 năm (1987-1989).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Đồng Phúc Nghinh[1] được bầu làm Bí thư, đồng chí Nông Văn Chương[2] làm Thường trực

---

1. Năm 1988, đồng chí Đồng Phúc Nghinh thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Đình Lân lên thay.

2. Năm 1988, đồng chí Nông Văn Chương nghỉ, đồng chí Lê Ngọc Lợi lên thay giữ chức Thường trực Đảng.

Đảng, đồng chí Mã Phi Đuổng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau Đại hội, Đảng bộ và nhân dân xã quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; tổ chức động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân nỗ lực phấn đấu giành thắng lợi trên mọi lĩnh vực. Đồng thời đề ra các giải pháp đổi mới cơ cấu kinh tế, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện thành công ba chương trình kinh tế là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tiếp tục ổn định, tổ chức sản xuất cho phù hợp với điều kiện mới.

Năm 1987, năm đầu tiên triển khai thực hiện đường lối đổi mới, năm mà tình hình kinh tế - xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, thời tiết không thuận lợi, sâu bệnh phát triển, gây ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng.

Lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục của xã cũng có những chuyển biến tích cực. Trạm xá xã đã tổ chức khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Đội ngũ cán bộ luôn đảm bảo tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Công tác giáo dục của xã tuy gặp một số khó khăn về cơ sở vật chất nhưng nhà trường vẫn luôn cố gắng đảm bảo chất lượng dạy và học.

Lĩnh vực thông tin, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao vẫn được duy trì. Đời sống tinh thần của nhân dân trong xã được nâng cao nhằm góp phần xây dựng nếp sống mới.

Trong công tác xây dựng Đảng, năm 1987, Đảng bộ xã Hà Hiệu tiến hành các đợt sinh hoạt chính trị, quán

triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, Nghị quyết Trung ương 2, Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã còn thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Chỉ thị số 79 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác tự phê bình và phê bình. Từ đó, sức chiến đấu của Đảng và lòng tin của nhân dân đối với Đảng được nâng cao.

Tháng 4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về "Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp" (gọi tắt là Khoán 10). Chính sách Khoán 10 là một bước đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp ở nước ta, trên cơ sở kế thừa và phát huy những ưu điểm của chế độ Khoán 100 trước đây.

Việc thực hiện Khoán 10, mọi khâu được khoán gọn, chấm dứt việc thanh toán bằng công điểm như trước, đất đai, tư liệu sản xuất như trâu bò được kiểm kê, đánh giá phân loại để giao khoán, bán trâu bò, máy móc cho xã viên. Khoán 10 ra đời là một bước chuyển mình đầy sáng tạo, một dấu mốc lịch sử quan trọng, đã xác định một cách đúng đắn về vai trò của người nông dân - đó là việc tự chủ trong sản xuất và bản thân người nông dân cũng đã khẳng định được vị trí và vai trò quan trọng của mình. Có thể khẳng định, thành công của Khoán 10 chính là "Người nông dân được làm chủ về ruộng đất - Một tư liệu sản xuất chủ yếu và đặc biệt của sản xuất nông nghiệp".

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Ba Bể, năm 1989, Đại hội Đảng bộ xã Hà Hiệu lần thứ IX (nhiệm kỳ 1989-1991) được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm

kỳ và thảo luận thống nhất đưa Nghị quyết số 10 vào cuộc sống. Đồng thời, đề ra nghị quyết về các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Đại hội nhấn mạnh cần tiếp tục củng cố hoạt động kinh tế hợp tác xã, củng cố và nâng cao chất lượng công tác chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức Đảng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Đồng Phúc Nghinh được bầu làm Bí thư. Đồng chí Mã Vĩnh Lang làm Thường trực Đảng. Đồng chí Lê Ngọc Lợi[1] làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Năm 1990, Hợp tác xã Hà Hiệu tự giải thể. Bên cạnh đó, Hợp tác xã tín dụng Hà Hiệu vẫn tích cực vận động nhân dân gửi tiết kiệm.

Trong lâm nghiệp, theo nội dung Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, đất rừng được giao ổn định lâu dài cho từng hộ nông dân. Ban Quản trị hợp tác xã đã đẩy mạnh công tác khuyến lâm, động viên nhân dân thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây con. Hàng năm, xã đã trồng mới và cải tạo hàng chục hécta rừng, nguồn thu từ rừng đem lại đã giúp nhân dân có thêm thu nhập, đời sống dần ổn định.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh cũng được tăng cường. Trong 2 năm (1989-1991), thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", xã đã phối hợp với các xã bạn xây dựng con đường nông thôn Chợ Rã - Hà Hiệu. Ngoài ra, xã cũng đã

---

1. Năm 1990, đồng chí Lê Ngọc Lợi thôi giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Văn Bích lên thay.

xây dựng mới các lớp học, lợp ngói vững chắc, tạo điều kiện học tập tốt nhất cho con em trong xã.

Cùng với sự phát triển khá toàn diện của nền kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế cũng có những chuyển biến mới. Công tác giáo dục tiếp tục được quan tâm thường xuyên. Mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, nhưng dưới sự quan tâm sát sao của Đảng bộ, sự quyết tâm cố gắng của thầy và trò nên số lượng học sinh các bậc học tới trường liên tục tăng. Các em luôn phát huy truyền thống hiếu học, trọng thầy, quý bạn, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi.

Trên lĩnh vực y tế, xã cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được phát huy. Cơ sở vật chất của trạm xá đã được sửa chữa và nâng cấp ngày càng hoàn thiện hơn. Công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, tiêm phòng cho nhân dân được triển khai đến tận thôn bản.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị luôn được coi là nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ xã Hà Hiệu. Chính quyền xã thực hiện các chính sách hợp lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, đảm bảo an ninh xã hội, chú trọng công tác tư tưởng bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và các đoàn thể xã hội. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy về "Làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên", Đảng ủy xã Hà Hiệu tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Cũng trong thời gian này, Đảng bộ tiến hành quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI,

các Nghị quyết Trung ương 2, Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị. Đồng thời, triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 79, Thông báo số 74 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Qua đó, nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng, về vai trò, tầm quan trọng của công cuộc đổi mới. Nhờ vậy, đội ngũ cán bộ Ủy ban nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã thường xuyên được học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý xã hội được nâng cao nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhân dân. Ủy ban nhân dân phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tích cực phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là thực hiện tốt Chỉ thị Khoán 10. Đoàn Thanh niên làm nòng cốt trong lao động sản xuất, tiên phong trong các phong trào: làm phân xanh, phòng trừ sâu bệnh, sản xuất lương thực, xung kích trong các đợt ra quân làm thủy lợi, phòng chống lụt bão. Cùng với đó, Đoàn Thanh niên xã thường xuyên tăng cường, củng cố công tác tổ chức Đoàn, Đội Thiếu niên nhi đồng, đẩy mạnh hoạt động gắn với những nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã. Hội Phụ nữ không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa mới được chị em trong xã nhiệt tình hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả.

Như vậy, trải qua 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, mặc dù còn nhiều khó khăn và thử thách nhưng Đảng bộ xã Hà Hiệu luôn cố gắng, vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương. Nhờ vậy đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, cuộc sống mới trên quê hương Hà Hiệu đang dần phát triển theo hướng tích cực. Những kết quả đó đã khẳng định sự trưởng thành của Đảng bộ xã cũng như sự tin tưởng sâu sắc của nhân dân vào sự nghiệp cách mạng cả nước nói chung và sự lãnh đạo của Đảng bộ xã nói riêng.

2. Hà Hiệu tích cực thực hiện đường lối đổi mới toàn diện (1991-1995)

Sau 5 năm triển khai thực hiện công cuộc đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã có những bước chuyển biến đáng kể. Nền kinh tế bước đầu thoát khỏi giai đoạn khủng hoảng kéo dài. Tuy nhiên, đất nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn: Kinh tế còn lạm phát ở mức cao, đời sống của nhân dân còn thiếu thốn.

Trước tình hình đó, tháng 6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội tiếp tục khẳng định và bổ sung đường lối đổi mới của Đảng, định ra những nguyên tắc lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới. Đại hội thông qua "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" và "Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000"; quyết định nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm (1991-1995).

Đại hội khẳng định tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Quán triệt Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp. Sau thời gian chuẩn bị, năm 1991, Đại hội Đảng bộ xã Hà Hiệu lần thứ X (nhiệm kỳ 1991-1994) đã được tổ chức tại Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội tiến hành tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được đồng thời cũng đưa ra những hạn chế, yếu kém cần khắc phục trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội thông qua những mục tiêu, phương hướng trong nhiệm kỳ 1991-1994 là: Tập trung sức phát triển kinh tế - xã hội nhằm ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tiếp tục nâng cao hơn nữa năng lực chiến đấu của cơ sở Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1991-1994. Đồng chí Hà Lưu Phong được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mã Đình Lạ[1] làm Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Bích làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã bắt tay ngay vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Trước hết, cần tiếp tục triển khai

---

1. *Năm 1993, đồng chí Mã Đình Lạ nghỉ, đồng chí Hoàng Đình Cung lên thay giữ chức Thường trực Đảng ủy.*

sâu rộng Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, chuyển đổi cơ chế quản lý để thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. Từng hộ nông dân phát huy vai trò tự chủ, tiến hành khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích canh tác, đồng thời tìm tòi, học hỏi ứng dụng các biện pháp kỹ thuật vào trồng và chăm sóc cây trồng. Tiếp tục chỉ đạo thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, đưa nhiều giống mới cho năng suất cao vào sản xuất, phát động và mở rộng các hình thức chăn nuôi đa dạng, phong phú. Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực giai đoạn 1991-1994 tăng so với giai đoạn trước.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, người dân đã tích cực đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tăng cả về số lượng, sản phẩm và hiệu quả. Công tác thú y phòng bệnh trong chăn nuôi được coi trọng hơn, nhờ đó hạn chế thấp nhất các dịch bệnh lây lan, đảm bảo an toàn cho đàn gia súc, gia cầm.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp có nhiều chuyển biến để đáp ứng với nhu cầu của thị trường. Các ngành dịch vụ phát triển khá đa dạng (chủ yếu là: buôn bán, vật tư, xay xát), cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Công tác xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi, quản lý đất đai luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Bằng việc huy động đóng góp ngày công của nhân dân cùng với sự giúp đỡ, hỗ trợ của cấp trên, Hà Hiệu đã tiến hành tu sửa, nâng cấp và xây mới một số công trình như: trường học, đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng...

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững. Các đoàn thể quần chúng như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh vẫn hoạt động sôi nổi với nhiều nội dung thiết thực, được triển khai một cách cụ thể như chương trình xóa đói giảm nghèo, thực hiện chương trình kế hoạch hóa gia đình,... đều thu hút sự tham gia và hưởng ứng nhiệt tình của các hộ gia đình. Phong trào đền ơn đáp nghĩa đã tác động sâu sắc đến ý thức nhân dân, giúp khơi dậy truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc ta.

Năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã Hà Hiệu lần thứ XI (nhiệm kỳ 1994-1996) được tiến hành tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Đại hội lần thứ X, đồng thời đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Đàm Đình Lân được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Đình Cung làm Thường trực Đảng, đồng chí Mã Đình Lạ được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VII), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XI, tiếp tục đưa công cuộc đổi mới đạt hiệu quả, đặc biệt, để phát triển kinh tế hộ gia đình trong sản xuất nông, lâm nghiệp, xã đã thực hiện chủ trương giao đất giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân. Được giao ruộng đất lâu dài, nhiều hộ gia đình đã tích cực đầu tư sản xuất nên năng suất không ngừng tăng. Tổng sản lượng lương thực sản xuất được giữ ở mức cao.

Trải qua nhiều năm thực hiện, đến năm 1994 giao đất giao rừng của xã đã đạt kết quả cao. Bộ phận đồng bào vùng cao không có đất hoặc thiếu đất canh tác, không để đồng bào trở lại cuộc sống du canh du cư, mà hướng dẫn đồng bào thực hiện theo Chương trình 06 và Dự án 327. Khác với các giai đoạn trước, công tác định canh định cư trong những năm 1994-1996 có sự chuyển biến, từ phương thức đầu tư, phân tán, manh mún hiệu quả thấp sang cơ chế đầu tư tập trung vốn theo các chương trình, dự án, bước đầu tạo được những hiệu quả đáng ghi nhận chủ yếu là tập trung vốn khai hoang tại những nơi có điều kiện.

Xã Hà Hiệu có thuận lợi lớn trong việc kết hợp trồng rừng với trồng các cây lương thực như ngô, lạc... Điều này đã hỗ trợ không nhỏ cho việc phát triển kinh tế của người dân, làm cơ sở cho việc dự trữ và tích lũy lương thực. Qua đó, số hộ khó khăn đã giảm dần theo các năm. Đời sống của người dân từng bước nâng lên, người dân không còn phải ăn độn bữa. Đây là một tín hiệu đáng mừng đối với sự phát triển kinh tế trong xã.

Về xây dựng cơ bản được Đảng bộ xã đặc biệt quan tâm. Hà Hiệu đã đầu tư kinh phí, ngày công lao động để nâng cấp một bước hệ thống đường giao thông. Từ đó, tạo thuận lợi cho các loại xe cơ giới chuyên chở nông sản khi thu hoạch, đồng thời giúp nhân dân trong xã giao lưu buôn bán, trao đổi hàng hóa với các vùng khác trong huyện. Thêm vào đó, xã đã chỉ đạo đầu tư vào nguồn điện sáng, ổn định đường dây hạ thế để phục vụ đời sống nhân dân.

Trên cơ sở những thành tựu đạt được trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế đều đạt được những thành

tích đáng phấn khởi. Công tác giáo dục tiếp tục phát triển toàn diện. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học được trang bị. Với nguồn ngân sách của địa phương, xã tập trung tu sửa trường lớp đảm bảo cho việc học tập. Đội ngũ giáo viên không ngừng được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp đổi mới. Do đó, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao.

Công tác y tế - dân số kế hoạch hóa gia đình đạt nhiều tiến bộ. Công tác phòng bệnh, ý thức giữ gìn vệ sinh, sức khỏe trong sinh hoạt của người dân được coi trọng. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng được quan tâm hơn. Trạm xá xã đã tiến hành khám và điều trị cho hàng trăm người/năm, thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng. Do làm tốt công tác tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình nên tỷ lệ gia tăng dân số giảm.

Chương trình xóa đói, giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể quan tâm đúng mức, luôn đề ra các chủ trương phù hợp, tạo việc làm cho người lao động. Cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể hỗ trợ, cho vay vốn giúp các hộ gia đình khó khăn làm kinh tế. Nhờ đó, đến năm 1996, tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm so với những năm trước.

Công tác đền ơn đáp nghĩa và chính sách xã hội luôn được Đảng ủy coi trọng. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc vận động toàn dân ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công

với cách mạng, được xây dựng và phát triển đồng đều ở các thôn, bản. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, Đảng ủy đã có nhiều việc làm thiết thực như: xóa nhà tranh tre, dột nát, thường xuyên thăm hỏi tặng quà, động viên kịp thời các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Đi đôi với công tác phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ cũng hết sức chú trọng đến công tác quốc phòng - an ninh. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chỉ thị 16 của Ban Bí thư về công tác huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên, công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đặc biệt coi trọng. Trong 5 năm qua (1991-1996), Hà Hiệu luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, đã đưa hàng chục thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

Đảng bộ xã Hà Hiệu không ngừng nâng cao sức chiến đấu của đảng viên, cán bộ, các tổ chức cơ sở Đảng. Trong sinh hoạt Đảng luôn giữ vững nguyên tắc tự phê bình và phê bình để làm tăng sự đoàn kết trong nội bộ. Việc bồi dưỡng tư tưởng, lý luận chính trị cho đảng viên được Đảng bộ thực hiện thường xuyên, góp phần làm cho bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên được củng cố.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ Hà Hiệu đặc biệt chú trọng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Hội

nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khóa VII) coi "xây dựng Đảng là then chốt", Đảng bộ không ngừng quan tâm lãnh đạo công tác tuyên truyền giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Công tác chính trị, tư tưởng luôn bảo đảm sự thống nhất về chính trị và tư tưởng trong toàn Đảng bộ. Thường xuyên bồi dưỡng cho đảng viên về đường lối của Đảng. Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nâng cao trình độ lý luận, nhận thức rõ những cơ hội và thách thức mới, tạo ra được chuyển biến cơ bản về tư tưởng đổi mới trong Đảng bộ và toàn thể nhân dân.

Về công tác tổ chức và phát triển Đảng, Đảng bộ chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng theo đúng lịch, đảm bảo về số lượng. Hầu hết các chi bộ đều kết nạp đảng viên mới hoặc có đối tượng Đảng.

Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng được tiến hành thường xuyên và theo định kỳ, trong đó Ban kiểm tra Đảng đặc biệt chú ý đến việc thực hiện nghị quyết và Điều lệ Đảng, về phẩm chất đạo đức, về lối sống của đảng viên cũng như các tổ chức Đảng. Ngoài ra, Đảng ủy cũng thường xuyên phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tham gia chống tiêu cực, chống tệ nạn xã hội, kịp thời xử lý đảng viên vi phạm, giải quyết đơn thư khiếu kiện theo thẩm quyền.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới, quy chế hoạt động cũng như nội quy các kỳ họp đã được xây dựng hoàn thiện. Qua đó đã phát huy được chức

năng giám sát của mình và bước đầu đáp ứng được nhu cầu phát triển của địa phương. Trong 2 năm (1994-1996), Hội đồng nhân dân xã đã tiếp đơn và giải quyết tranh chấp về đất đai và về chế độ chính sách. Trên cơ sở những đề nghị trong đơn đã giúp người dân gửi đến các cơ quan - ban ngành có chức năng và đôn đốc Ủy ban nhân dân xã nhanh chóng chỉ đạo giải quyết, trả lời công dân kịp thời.

Ủy ban nhân dân xã có nhiều đổi mới trong việc tổ chức, triển khai nghị quyết của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân và công tác thu chi ngân sách. Năng lực công tác và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên, công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân đã được coi trọng. Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện hoàn thành nghĩa vụ lương thực và nghĩa vụ quân sự, dành nhiều thời gian chỉ đạo thu hồi sản phẩm và bước đầu có hiệu quả. Đặc biệt những tồn tại về tài chính của những năm trước đã được giải quyết, thực hiện tốt việc chi trả đủ lương cho cán bộ nhân viên theo Nghị định 50 của Chính phủ.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được kiện toàn một bước về tổ chức và cán bộ, từ đó tích cực động viên đoàn viên, hội viên thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các nhiệm vụ chính trị của đoàn thể mình.

Đoàn Thanh niên xã có nhiều cố gắng để giữ vững vai trò xung kích trên mọi lĩnh vực. Một số mô hình như đội thanh niên xung phong làm kinh tế mới, chi đoàn nhận

làm giống lúa, trừ sâu bệnh... Qua lao động sản xuất, một số điển hình làm kinh tế là thanh niên đã xuất hiện, mở ra hướng giải quyết việc làm, đổi mới hoạt động một cách thiết thực cho phong trào Đoàn nói chung.

Hội Phụ nữ xã hướng trọng tâm vào các phong trào "Giúp nhau làm kinh tế gia đình", "Nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em bỏ học, suy dinh dưỡng" với các hình thức như giúp vốn để chị em chăn nuôi, tổ chức thi bé ngoan, bé khỏe, thi bà mẹ nuôi con giỏi, vận động thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình.

Trải qua 5 năm (1991-1996), thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, bộ mặt Hà Hiệu thực sự đã có nét khởi sắc, kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống của nhân dân được nâng cao về mọi mặt. Những kết quả tốt đẹp ấy sẽ trở thành động lực góp phần cổ vũ, động viên nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu vững bước tiến vào thế kỷ XXI, thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu mà giai đoạn mới đặt ra. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu còn có những khó khăn, yếu kém cần phải khắc phục, sửa chữa để tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

II. HÀ HIỆU TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (1996-2005)

1. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Hiệu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000)

Sau 10 năm (1986-1996), công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã thu được những thành quả to lớn. Những kết quả đó đã đưa

đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài trong nhiều năm để bước tiếp trên một chặng đường mới cũng đầy cam go và thử thách: chặng đường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chuẩn bị bước vào ngưỡng cửa thiên niên kỷ mới, trước sự phát triển như vũ bão của nền kinh tế thế giới, của khoa học - kỹ thuật, thực sự đã đặt nước ta trước những cơ hội và những thách thức vô cùng to lớn. Hòa trong không khí phấn khởi của những thành tựu bước đầu trong công cuộc đổi mới, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy , năm 1996, Đại hội Đảng bộ xã Hà Hiệu lần thứ XII (nhiệm kỳ 1996-2000) được tiến hành tại hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lý Thị Giang được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Xuân Lộc làm Thường trực Đảng, đồng chí Mã Đình Lạ được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Hiệu tập trung lãnh đạo nhân dân các dân tộc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra và giành được những thành tựu quan trọng. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, an ninh chính trị ổn định, dân chủ được mở rộng.

Trong phát triển nông nghiệp, Đảng bộ xã lãnh đạo đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp, áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đồng thời, nhờ có sự thay đổi bộ giống cũ, năng suất thấp bằng giống lúa lai, ngô lai cho năng suất cao cùng với việc phòng trừ dịch

bệnh tổng hợp theo Chương trình IPM. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp qua nhiều năm có năng suất cao. Bình quân lương thực tăng, lương thực ổn định là điều kiện cơ bản để đưa kinh tế trong xã phát triển toàn diện.

Chăn nuôi phát triển mạnh mẽ cả về số lượng đàn và trọng lượng xuất chuồng. Bên cạnh đó, công tác thú y cũng được Đảng ủy, chính quyền quan tâm, chỉ đạo sát sao hạn chế tối đa dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

Sản xuất lâm nghiệp có nhiều tiến bộ do nhân dân tích cực thực hiện Chương trình PAM[1] bao gồm nhiều khâu như sản xuất cây con (cây giống), trồng rừng (chủ yếu là cây mỡ, thông, trúc), chăm sóc rừng, mở đường lâm nghiệp... được hỗ trợ hàng trăm tấn lương thực. Ngoài lương thực, trong Dự án PAM xã còn tiếp nhận nhiều cây giống nhãn, vải, hạt giống cây mỡ và hạt các giống cây trồng, dược liệu khác cùng một số vật tư phục vụ dự án. Chương trình mang lại nhiều kết quả tốt về phát triển kinh tế, ngành nghề, ổn định đời sống và giảm di dân tự do trong xã. Bên cạnh đó xã cũng tranh thủ các nguồn vốn cho công tác định canh - định cư - xây dựng khu kinh tế mới góp phần ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở địa phương.

Với chủ trương đẩy mạnh xây dựng kinh tế nhiều thành phần, phát triển kinh tế hàng hóa, các mô hình kinh tế hộ và kinh tế trang trại bước đầu phát triển. Những năm

---

1. Chương trình trồng rừng của Liên Hợp Quốc.

1999-2000, có nhiều hộ gia đình làm các mô hình vườn đồi chè, mận tam hoa, mơ, hồng, xoài, na, rừng trúc, rừng hồi, ao nuôi cá...

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có nhiều phát triển mặc dù giao thông trong xã còn nhiều khó khăn, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho một số bộ phận người dân trong xã, ổn định đời sống nhân dân.

Từ năm 1996-2000, xã chú trọng đầu tư xây dựng các công trình cơ bản, đáp ứng nhu cầu cuộc sống ngày càng cao của nhân dân trong đời sống và sản xuất. Bằng nguồn vốn Chương trình 135, xã đã xây dựng và sửa chữa, kiên cố hóa các kênh, mương, bảo đảm nguồn nước thâm canh, tăng vụ.

Trong 5 năm (1996-2000), Hà Hiệu đã đạt nhiều thành tựu lớn trong công tác giáo dục. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ tốt nghiệp, lên lớp đạt 98% trở lên. Phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" được phát huy. Đội ngũ giáo viên đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn gian khổ, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả công tác, góp phần xứng đáng nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương Hà Hiệu.

Công tác chăm sóc sức khỏe người dân được coi trọng, trạm y tế được nâng cấp, trang thiết bị y tế được tăng cường. Trình độ chuyên môn, y đức của thầy thuốc có nhiều tiến bộ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được tập trung chỉ đạo với nhiều biện pháp tích cực và đồng bộ. Qua đó, nhận thức của xã hội và cộng đồng dân cư về vấn đề dân số được nâng lên. Tỷ lệ gia tăng dân số và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm so với giai đoạn trước.

Hoạt động văn hóa thông tin đã đóng góp quan trọng trong việc đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống, xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa mới ở nông thôn.

Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, xã đã thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự, việc đăng ký nghĩa vụ quân sự và gọi thanh niên khám tuyển đều đảm bảo, công tác gọi thanh niên nhập ngũ đã trở thành nề nếp và đảm bảo đúng luật, công bằng, công khai. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu huyện giao. Xã được huyện đánh giá cao về công tác tuyển quân. Lực lượng dân quân tự vệ, quân dự bị động viên được tăng cường huấn luyện, ngăn chặn và kịp thời xử lý các biểu hiện gây rối, mất an ninh trật tự, các tội phạm và tệ nạn xã hội.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Sự hiểu biết của lực lượng công an viên về pháp luật và nghiệp vụ được nâng lên. Công an viên thôn bản và các tổ hòa giải vẫn được duy trì và hoạt động có hiệu quả. Phong trào "toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc" được phát động sâu rộng trong toàn dân.

Công tác xây dựng Đảng đã có bước tiến quan trọng. Với mục đích xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ xã thực hiện tốt những chỉ thị, nghị quyết của

Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Qua đó, Đảng bộ Hà Hiệu ngày càng hoạt động có hiệu quả và phát triển toàn diện.

Trong công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ luôn quan tâm thực hiện tốt đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng. Đảng bộ xã đã triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về "Xây dựng, chỉnh đốn Đảng". Qua đó, cán bộ, đảng viên đã nâng cao năng lực, nhận thức, đủ sức đảm nhận mọi nhiệm vụ. Đảng bộ xã luôn chú trọng xây dựng bản lĩnh chính trị, lối sống lành mạnh, củng cố tình đoàn kết trong nội bộ Đảng.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng ủy hết sức coi trọng với mục tiêu không ngừng trẻ hóa đội ngũ đảng viên và tăng cường sức chiến đấu trong Đảng. Cùng với đó, để nâng cao trình độ và năng lực của đảng viên đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới, hàng năm, Đảng bộ Hà Hiệu đều cử đảng viên tham gia các lớp học tại chức, bồi dưỡng lý luận chính trị.

Công tác kiểm tra được tăng cường, đảm bảo tính khách quan, dân chủ. Thông qua kiểm tra đã giúp một số chi bộ từ yếu kém vươn lên thành chi bộ khá. Đồng thời, Ủy ban Kiểm tra còn tiếp nhận đơn thư tố cáo của đảng viên và nhân dân, tham mưu cho cấp ủy trả lời và giải quyết đúng nguyên tắc Điều lệ Đảng.

Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới trong hoạt động. Nhiều vấn đề bức xúc về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, những tồn tại về đất đai, xây dựng cơ bản

đã được tập trung thảo luận đưa ra nghị quyết sát đúng để tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã đã bám sát và cụ thể các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nghị quyết Hội đồng nhân dân tổ chức thực hiện có hiệu quả. Từng bước đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ngày càng phát huy được vai trò tập hợp và vận động hội viên, nhân dân tham gia thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên xã với khẩu hiệu "đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên" đã hăng hái tham gia phát triển kinh tế, góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ chung. Các phong trào như: tuổi trẻ lập nghiệp, giữ nước, xây dựng nếp sống mới văn hóa trong việc cưới, đảm bảo vệ sinh môi trường, giáo dục truyền thống công tác đoàn, đội được thực hiện sôi nổi và đạt kết quả tốt.

Hội Phụ nữ đã thực hiện tốt những chương trình do Trung ương Hội phát động. Công tác kế hoạch hóa gia đình được Hội Phụ nữ tuyên truyền rộng rãi cho các hội viên. Hội cũng tham gia công tác phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan; phong trào vì phụ nữ nghèo...

Hội Nông dân là lực lượng đông đảo, tích cực tham gia sản xuất xây dựng cuộc sống khu dân cư, xây dựng kinh tế hộ gia đình. Hội không ngừng vượt qua khó khăn

về cơ sở vật chất, thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế địa phương, đồng thời giúp hội viên tích cực sản xuất, thực hiện có hiệu quả quy định của Hội Nông dân cấp trên.

Hội Cựu chiến binh đã tổ chức nhiều cuộc vận động do cấp trên phát động đạt kết quả tốt. Phát huy truyền thống của bộ đội cụ Hồ, Hội đã tích cực quan tâm chăm lo xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng, giáo dục, bồi dưỡng truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Hội Người cao tuổi đã tích cực hưởng ứng phong trào "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền". Hội đã tham gia giữ gìn các thuần phong mỹ tục của quê hương, thực hiện phương châm "sống vui, sống khỏe, sống có ích" cho gia đình và xã hội.

Trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ xã Hà Hiệu được công nhận Đảng bộ trong sạch, vững mạnh xuất sắc liên tục 5 năm liền. Đảng bộ đã không ngừng lớn mạnh và làm tốt vai trò lãnh đạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội của xã có nhiều thay đổi khả quan, đời sống nhân dân được nâng cao hơn trước. Những thành tựu xã đạt được là do sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân trong xã. Kết quả đó tạo động lực thúc đẩy nhân dân Hà Hiệu vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

2. Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu trong những năm đầu thế kỷ XXI (2000-2005)

Với mục tiêu tiếp tục đưa sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi vào chiều sâu trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, từ ngày 3-4/9/2000, Đảng bộ xã Hà Hiệu đã tiến hành Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2000-2005) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ XII và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm 2000-2005 là: Đoàn kết thống nhất vượt qua mọi khó khăn, thử thách vươn lên, lấy nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, phát triển kinh tế - xã hội làm trọng tâm, đặc biệt coi trọng phát triển sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn lên một bước mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ XIII. Đồng chí Mã Đình Lạ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Tiến[1] làm Thường trực Đảng, đồng chí Phan Thanh Bình[2] làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Với sự tập trung lãnh đạo của toàn Đảng bộ cùng vai trò của tập thể Đảng ủy - Ủy ban - Ban Chấp hành các ngành, đoàn thể, nhiệm kỳ 2000-2005, cán bộ và nhân

---

1. Năm 2004, đồng chí Nông Văn Tiến nghỉ, đồng chí Mã Đình Châm lên thay giữ chức Thường trực Đảng.

2. Năm 2004, đồng chí Phan Thanh Bình nghỉ, đồng chí Lê Ngọc Lợi lên thay giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

dân Hà Hiệu đã từng bước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Từ năm 2000-2005, xã đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất về áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Diện tích gieo cấy hàng năm ổn định 126ha (đạt 100% không bỏ hoang hóa). Tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng từ 1.000 tấn (năm 2001) lên 1.340 tấn (năm 2004). Bình quân hàng năm tăng từ 334 kg/người/năm (năm 2001) lên 507 kg/người/năm (năm 2005). Năng suất bình quân hàng năm đạt 42tạ/ha. Ngoài ra, diện tích cây ngô đạt 100-150ha (đạt từ 80-100% kế hoạch), năng suất ngô ruộng và bãi soi là 40 tạ/ha, ngô đồi 18 tạ/ha. Cơ cấu giống lúa và ngô sử dụng giống mới từ 90-95% trong đó giống lai từ 37-45%.

Ngành chăn nuôi của xã có chuyển biến rõ nét. Tổng đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, đàn trâu bò tăng từ 1.400 con (năm 2001) lên 1.600 con (năm 2005); đàn dê phát triển nhanh từ gần 100 con (năm 2001) lên 750 con (năm 2005); đàn lợn tăng từ 1.700 con lên 1.900 con; đàn gia cầm phát triển chậm chỉ đạt từ 9.000-15.000 con; đàn ong ổn định từ 110-140 đàn/năm.

Kinh tế lâm nghiệp có chuyển biến rõ rệt, số diện tích được khoanh nuôi bảo vệ là 534ha, trồng mới Dự án PAM 5322 được 134,45ha, Dự án NLG được 241,72ha, dự án 661 được 49,6ha và quản lý tốt rừng mới tái sinh, che phủ rừng từ 45-50%. Hà Hiệu đã hạn chế được tối đa nạn đốt phá và khai thức rừng bừa bãi.

Về công tác thủy lợi, xã được cấp trên cấp cho 5 máy bơm nước có công suất từ 8-22 mã lực và hỗ trợ ngân sách

với đóng góp của nhân dân đã lắp đặt 2 trạm bơm điện (Nà Mèo, Chợ Giải). Cùng với đó, hệ thống các công trình thủy lợi thường xuyên được nhân dân trong xã sửa chữa, nạo vét đã chủ động tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp.

Công tác quản lý đất đai, ngân sách có nhiều chuyển biến tích cực. Trong nhiệm kỳ, xã đã thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 1.206 bìa, trong đó: đất nông nghiệp 352 bìa, đất lâm nghiệp 366 bìa, đất ở 488 bìa. Xã đang lập thủ tục đề nghị thu hồi đất để xây dựng các công trình tập trung được 10.441m^2 (trong đó: nhà trường 9.111m^2, chợ 1.300m^2).

Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân có nhiều kết quả rõ rệt. Từ nguồn vốn 135 của Chính phủ hỗ trợ, xã đã hoàn thành xây dựng trường trung học cơ sở; tường bao và nhà vệ sinh 2 trường trung học cơ sở và trường tiểu học với số vốn đầu tư lên tới 1.414.000 triệu đồng; công trình chợ đang thi công với tổng vốn đầu tư hơn 900 triệu đồng. Ngoài ra, từ nguồn đóng góp của nhân dân, xã đã tiến hành sửa chữa trường tiểu học với vốn đầu tư 200 triệu đồng, sửa chữa công trình trụ sở 40 triệu đồng, sửa chữa các điểm trường, đóng mới bàn ghế cho giáo viên và học sinh, làm mới được 13 nhà họp thôn, tổng giá trị lên tới 100 triệu đồng.

Các công trình giao thông được đầu tư, mang lại hiệu quả lớn cho sự phát triển chung của xã. Từ nguồn vốn của Dự án PAM 5322, Trung ương và nhân dân đóng góp, xã đã mở mới đường lâm nghiệp, làm lại cầu treo Vằng Kè, sửa chữa cầu treo nhà trường, xây dựng và đầu tư sử

dụng công trình đập đầu mối Kéo Tân. Ngoài ra, hàng năm nhân dân trong xã thường xuyên mở rộng sửa chữa các tuyến đường liên thôn, liên xóm đảm bảo giao thông thông suốt.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục được Đảng bộ quan tâm. Cơ sở vật chất được tăng cường, trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường. Hàng năm, xã đã huy động được 97% trở lên số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1, số lớp tăng từ 24 lớp với 598 em (năm 2001) lên 29 lớp với 692 em (năm 2005). Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên; giáo viên dạy giỏi các cấp ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi năm sau tăng cao hơn năm trước. Tỷ lệ lên lớp ở 2 cấp học hàng năm từ 95,4-97%, tốt nghiệp từ 98-100%. Xã thường xuyên duy trì tốt công tác phổ cập tiểu học chống tái mù.

Công tác y tế được Đảng bộ quan tâm thường xuyên. Cơ sở vật chất trang thiết bị y tế được nâng cấp, hoàn thiện và mở rộng hơn. Xã luôn bám sát mục tiêu quốc gia thực hiện ngày càng có hiệu quả các chương trình đảm bảo y tế ở cơ sở, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chu đáo hơn. Các loại bệnh xã hội, truyền nhiễm, tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em đã được ngăn chặn và đẩy lùi, không để phát sinh dịch bệnh hàng loạt và gây tử vong.

Công tác dân dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em cũng được quan tâm, kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai hàng năm đều đạt 95-98% kế hoạch. Giảm tỷ lệ sinh tối đa nhất là tình trạng sinh con thứ 3 trở lên, giữ mức tăng tỷ lệ dân số tự nhiên từ 0,6 đến 1,3%. Giảm tỷ

lệ suy dinh dưỡng trẻ em từ 36% (năm 2000) xuống còn 29,7% (năm 2004).

Thực hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu tiếp tục quan tâm, chăm lo các gia đình chính sách, thăm hỏi tặng quà nhân ngày thương binh, liệt sỹ, những ngày lễ lớn và tết Nguyên Đán. Thực hiện tốt chủ trương, chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với các đối tượng. Trong nhiệm kỳ qua, theo Nghị định 28/CP, Quyết định 47, Nghị định 59, 69 của Chính phủ, xã đã giải quyết cho 31 đối tượng đủ điều kiện và được lĩnh trợ cấp với tổng số tiền 46.820.000 đồng cho 20 đối tượng.

Phong trào xóa đói giảm nghèo được nhân dân tích cực hưởng ứng. Tỷ lệ đói nghèo giảm từ 26,6% (năm 2000) xuống còn 13% (năm 2004) với 140 hộ xuống 70 hộ. Chương trình xóa nhà tạm được hỗ trợ sửa chữa 5 nhà, làm mới 11 nhà với tổng số tiền hỗ trợ là 57 triệu đồng.

Các hoạt động văn hóa - thông tin - thể thao có nhiều tiến bộ cả về quy mô và hình thức, bước đầu đã thu hút đông đảo mọi ngành, mọi người tham gia khơi dậy truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc. Phong trào thể dục thể thao được phát huy sâu rộng, phong phú ở mọi lứa tuổi nhất là phong trào đá bóng thiếu niên, bóng chuyền, cầu lông...

Công tác thông tin tuyên truyền được coi trọng và hoạt động thường xuyên đạt hiệu quả bằng nhiều hình thức như tuyên truyền miệng, qua hệ thống loa đài và qua các thiết bị nghe nhìn trong nhân dân, đã nâng cao hơn nhận thức về mọi mặt trong đời sống xã hội.

Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh. Trong 5 năm (2000-2005), xã đã tổ chức đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tai tệ nạn xã hội, không để xảy ra điểm nóng. Tích cực tham gia cụm an ninh phối hợp và thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự vùng giáp ranh. Thực hiện tốt chế độ giao ban, báo cáo và thỉnh thị ý kiến, thực hiện tốt công tác quản lý hành chính và các di biến động trên địa bàn xã.

Xã đã làm tốt công tác quân sự địa phương, thường xuyên củng cố lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, tổ chức huấn luyện kiểm tra, sẵn sàng chiến đấu. Trong nhiệm kỳ, xã đã đôn đốc thanh niên khám tuyển và hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Để không ngừng nâng cao sức chiến đấu của Đảng, trong giáo dục chính trị - tư tưởng, Đảng ủy quán triệt quan điểm "Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt" của Đảng. Trong 5 năm qua, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân được học tập, nâng cao nhận thức về tư tưởng và chính trị, khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho mọi hành động, khẳng định con đường tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội và nâng cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Trong nhiệm kỳ, xã đã tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng đã nâng cao thêm tầm nhận thức tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

Về công tác phát triển đảng viên, trong 4 năm (2000-2004), Đảng bộ đã tổ chức bồi dưỡng 2 lớp lý luận cho hơn 50 đảng viên mới kết nạp, 2 lớp cho đối tượng kết nạp Đảng được 65 quần chúng ưu tú. Đồng thời, công tác giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống quê hương được quan tâm và đang tiến hành tổ chức tìm hiểu, sưu tầm và biên soạn qua các thời kỳ hoạt động cách mạng, tiền khởi nghĩa, đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng Đảng về tổ chức được xác định là nhiệm vụ then chốt. Với sự phát triển ngày càng đông đảo quần chúng ưu tú vào Đảng và sự phát triển của các chi bộ. Trong gần 5 năm qua, số chi bộ đã tăng từ 4 lên 7 chi bộ, kết nạp được 57 đảng viên, phấn đấu đạt chỉ tiêu xóa 2 thôn trắng đảng viên. Hiện nay Đảng bộ có 113 đảng viên chiếm 4,2% dân số.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh được quan tâm thường xuyên. Xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu phấn đấu trong các năm căn cứ vào 5 tiêu chuẩn quy định. Năm 2000, có 4/4 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, đến năm 2004, có 2/7 chi bộ đạt trong sạn vững mạnh bằng 28,6%; 5/7 chi bộ khá bằng 71,4%. Trong 3 năm (2000-2002), Đảng bộ Hà Hiệu đạt trong sạch vững mạnh và 2 năm (2003-2004) đạt loại khá.

Công tác quy hoạch cán bộ được quan tâm của toàn Đảng bộ đã xây dựng được phương án quy hoạch cán bộ cho 3 thế hệ, nhưng chủ yếu là 2 thế hệ được xem xét cụ thể về tiêu chuẩn, chất lượng và hướng đào tạo. Trong nhiệm kỳ đã gửi đào tạo 2 cán bộ học tại chức trung cấp kinh tế, 2 cán bộ học tại chức trung cấp lý luận, 1 cán bộ

học tại chức Đại học Nông lâm, 1 cán bộ học trung cấp quân sự. Tiếp nhận 2 cán bộ cử đào tạo tại chức và 3 cán bộ có trình độ chuyên môn về công tác, chọn cử 1 cán bộ đi đào tạo lớp phụ vận làm cán bộ kế cận.

Công tác kiểm tra Đảng được tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, cấp ủy đã ra quy chế làm việc và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy chế và sự lãnh đạo của cấp trên là tiến hành xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra. Kết quả đã tiến hành 23 đợt với nội dung chủ yếu là kiểm tra việc quản lý sử dụng ngân sách, kiểm tra việc thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện nghị quyết và vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong việc thực hiện Điều lệ Đảng, những quy định đảng viên không được làm. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra đã tham mưu cho Đảng ủy xử lý khiển trách 2 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí. Ngoài ra, kiểm điểm xem xét và nhắc nhở trước Đảng đối với một số đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng.

Bộ máy chính quyền đã phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, kỷ cương xây dựng hệ thống chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Hội đồng nhân dân xã từng bước cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động, đổi mới về nội dung hoạt động, tổ chức tốt việc tiếp xúc cử tri, thường trực tiếp dân. Việc thực hiện quy chế dân chủ và tiếp dân giải quyết đơn thư của công dân trong 5 năm (2001-2005) được thực hiện tốt, cấp ủy luôn chỉ đạo chính quyền, các ngành, đoàn thể quần chúng thực hiện tốt công tác này.

Ủy ban nhân dân xã đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới phương thức hoạt động điều hành, công tác quản lý nhà nước ở địa phương nhằm thắt chặt mối quan hệ với nhân dân, đồng thời tăng cường công tác quản lý đất đai và giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương để có những biện pháp tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Mặt trận Tổ quốc đã tích cực tuyên truyền tới quần chúng nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương. Vận động nhân dân hưởng ứng cuộc vận động xây dựng cuộc sống văn hóa ở khu dân cư và các cuộc vận động đóng góp ủng hộ trên tinh thần "lá lành đùm lá rách"... Trong 4 năm (2000-2004) thực hiện cuộc vận động đã có 3/14 khu đạt dân cư tiên tiến cấp huyện, 216/544 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

Đoàn Thanh niên được củng cố về tổ chức, hướng về cơ sở, xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn vững mạnh. Đoàn đã chủ động củng cố các tổ chức đoàn, tổ chức thanh niên ở thôn bản, tích cực phát triển đoàn viên, hội viên thanh niên, tích cực phối hợp với đơn vị kết nghĩa và chủ động bồi dưỡng giáo dục đoàn viên, thanh niên thực sự là nơi cung cấp nhân tài cho Đảng, chính quyền, là lực lượng quân sự địa phương. Tăng cường vận động xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm xây dựng đời sống ổn định theo tinh thần "thanh niên lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước".

Hoạt động của Hội Phụ nữ đạt được nhiều kết quả thiết thực cả chiều rộng lẫn chiều sâu về xây dựng tổ chức Hội, kết nạp hội viên, tập hợp chuyển giao kiến thức về phát triển kinh tế, sức khỏe cộng đồng... góp phần quan trọng cho công tác xóa đói giảm nghèo, vận động đóng góp ủng hộ bằng ngày công, tiền và vật chất giúp đỡ cộng đồng... trị giá hơn 20 triệu đồng.

Hội Nông dân có vai trò tập hợp rộng rãi hội viên tích cực tham gia hoạt động và hăng hái thi đua sản xuất tăng thu nhập, góp phần tham gia ổn định đời sống gia đình và xã hội. Hội đã hưởng ứng các cuộc vận động đóng góp ủng hộ bằng tiền, gạo và ngày công giúp đỡ cộng đồng trị giá hơn 4 triệu đồng.

Hội Cựu chiến binh thường xuyên chăm lo củng cố xây dựng hội và phát triển hội viên. Hội đã vận động hội viên tích cực tham gia lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc, đóng góp ngày công, tiền, quà ủng hộ cộng đồng và trong tổ chức hội.

Hội Người cao tuổi thường xuyên được củng cố và phát triển, giữ vững nề nếp trong sinh hoạt và hoạt động đạt hiệu quả đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ động viên tinh thần của hội viên góp phần ổn định, chăm sóc nuôi dạy con cháu. Ngoài ra, Hội đã góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Như vậy, trải qua 5 năm (2000-2005), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu đã nỗ lực phấn đấu

hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đã đề ra. Các mục tiêu kinh tế cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Các hoạt động văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, quốc phòng an ninh được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Công tác quản lý và điều hành của chính quyền đã có nhiều tiến bộ. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được duy trì và phát huy. Mặc dù còn gặp một số khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu không ngừng vươn lên để xây dựng quê hương giàu mạnh.

Tiếp nối truyền thống của quê hương, phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm đổi mới, vận dụng những kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, là nguồn lực to lớn để Đảng bộ và nhân dân trong xã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 2005-2010.

Nhà bia tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ xã Hà Hiệu

Khu công sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hà Hiệu (năm 2015)

Trạm Y tế xã Hà Hiệu

Trường Mầm non xã Hà Hiệu

Trường Tiểu học xã Hà Hiệu

Trường Trung học cơ sở xã Hà Hiệu

Một góc trung tâm xã Hà Hiệu

Mô hình chăn nuôi gà đạt hiệu quả kinh tế cao ở xã Hà Hiệu

Chương VI

TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2005-2015)

I. ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2005-2010)

Vui mừng, phấn khởi trước sự đổi thay mạnh mẽ đang diễn ra trên quê hương, ngày 31-7-2005, Đại hội Đảng bộ xã Hà Hiệu lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2005-2010) được tiến hành tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII trên tất cả các lĩnh vực. Đại hội cũng đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2005-2010: Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, tập trung phát huy cao độ mọi nguồn lực, thế mạnh ở địa phương. Tận dụng có hiệu quả sự chỉ đạo, lãnh đạo và hỗ trợ của cấp trên nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra để xây dựng quê hương phát triển vững mạnh toàn diện, góp phần thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ mới. Đồng chí Mã Đình Lạ được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng

chí Đàm Văn Khoát làm Thường trực Đảng. Đồng chí Lê Ngọc Lợi làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong nông nghiệp, tận dụng khai thác hết diện tích, tăng hệ số quay vòng sử dụng đất 1,9 lần, phân vùng định hướng đầu tư, chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong mùa vụ, mở nhiều lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật cho nông dân thông qua chương trình khuyến nông, khuyến lâm; cung ứng đầy đủ kịp thời giống, phân bón vật tư kỹ thuật, chú trọng công tác thủy lợi, triển khai có hiệu quả mô hình nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích (mô hình 30-60 triệu đồng/ha). Vì vậy, kết quả sản xuất nông nghiệp năm sau cao hơn năm trước, đến năm 2009, sản xuất lương thực đạt 1.729 tấn/ 1.536 tấn bằng 112,5% kế hoạch năm (tăng 229 tấn do với Nghị quyết Đại hội). Bình quân lương thực đầu người đạt 638 kg/người/năm.

Từ năm 2005 đến năm 2010, do diện tích chăn thả bị thu hẹp, thói quen chăn nuôi theo lối quảng canh còn phổ biến, nhận thức của người dân về phòng chống dịch bệnh còn hạn chế đặc biệt trong năm 2009, do chủ quan trong công tác phòng chống dịch bệnh nên ở thôn Đông Đăm và thôn Lủng Cháng đã để xảy ra bệnh ung khí than làm chết 32 con trâu, bò. Tổng đàn gia súc (trâu, bò, ngựa, dê) có hướng giảm dần, tổng đàn trâu bò giảm từ 1.690 con (năm 2005) xuống 1.385 con (năm 2009).

Nghề nuôi trồng thủy sản trong xã có những bước phát triển đáng kể. Với diện tích 6ha ao hiện có kết hợp với đề án nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác

nhiều hộ đã nuôi cá xen lúa đạt kết quả. Tổng sản lượng cá trong 5 năm (2005-2010) ước đạt khoảng 18 tấn.

Về sản xuất lâm nghiệp, diện tích trồng mới theo các dự án là 237,26ha/138,2ha chỉ tiêu bằng 172% kế hoạch; khoanh nuôi bảo vệ chăm sóc rừng trồng đạt 399,46ha/ 389,25ha chỉ tiêu bằng 102,6% kế hoạch. Nâng độ che phủ rừng từ 50% (năm 2005) lên 58% (năm 2009). Kinh tế lâm nghiệp có sự chuyển biến rõ rệt, nhiều hộ có thu nhập cao từ kinh tế vườn rừng. Cùng với việc phát triển kinh tế vườn rừng, công tác quản lý bảo vệ rừng được quan tâm nên đã hạn chế được tình trạng cháy rừng và khai thác lâm sản trái phép.

Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển chủ yếu là khai thác chế biến sản xuất vật liệu xây dựng. Đến năm 2009, Hà Hiệu có 3 cơ sở sản xuất gạch, 4 cơ sở chế biến lâm sản thu hút hàng chục lao động. Ngoài ra, xã có 2 hợp tác xã điện (giải thể vào cuối năm 2009) và Hợp tác xã thủy lợi Nà Mèo nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ và mang tính thời vụ, giá trị thu nhập thấp. Bình quân, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt hàng chục triệu đồng/năm.

Hoạt động dịch vụ - thương mại có bước phát triển khá, đảm bảo việc phục vụ cho sản xuất cũng như nhu cầu sinh hoạt của người dân. Dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các hoạt động dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển. Đến năm 2009, toàn xã có 11 ô tô vận tải các loại, nhiều xe đầu dọc tham gia vận tải và cày bừa đã góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho nhiều lao

động tại chỗ. Cùng với hoạt động kinh doanh khác đã làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế.

Đối với công tác xây dựng cơ bản, các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế được tiến hành thực hiện và đưa vào sử dụng, đáp ứng nhu cầu phát triển ở địa phương, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân. Với nguồn vốn từ Chương trình 135/CP, xã đã mở đường Bản Mới - Đông Đăm và Thôm Lạnh - Lủng Tráng với tổng chiều dài 2,5km, kéo dài đường điện 0,4 KV đi thôn Nà Dài. Nguồn vốn từ Chương trình 30a, đã kiên cố mương nội đồng Nà Mèo, kiên cố hóa kênh mương Chợ Giải. Với Dự án 3PAD, xã đã xây dựng nhà Câu lạc bộ Pháp luật và Đời sống thôn Vằng Kè. Từ nguồn vốn từ cấp trên, xã đã đầu tư sửa chữa cầu treo Nà Mèo, kiên cố hóa mương nội đồng Nà Gia, san lấp xây dựng mặt bằng chợ Trung tâm xã, khu tái định cư để nâng cấp Quốc lộ 279 và làm mới cầu treo trường học, kiên cố hóa 3 phòng học ở điểm trường Vằng Kè, Nà Dài, Bản Mới, xây dựng 2 nhà 4 phòng bằng gỗ và 2 nhà 4 phòng cấp 4 tại điểm trường Đông Đăm, Lủng Tráng. Kiên cố hóa 2 phòng học và nhà công vụ giáo viên trường mầm non.

Công tác tài chính ngân sách có nhiều chuyển biến tích cực theo tinh thần dự án cải cách hành chính. Nhất là trong lập dự toán và quyết toán ngân sách xã, phấn đấu từng bước bảo đảm nhu cầu phục vụ nhiệm vụ của địa phương tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên.

Công tác giáo dục được các cấp, các ngành quan tâm. Mạng lưới trường học đã được vươn tới các thôn bản,

cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng cho việc dạy và học 1 ca. Trong nhiệm kỳ qua, xã đã chia tách trường mầm non từ trường tiểu học. Hiện nay, xã có 3 trường: trung học cơ sở, tiểu học và mầm non. Hàng năm huy động được 98% số trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, giáo viên dạy giỏi các cấp ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh khá, giỏi năm sau cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp ở 3 cấp đạt từ 95% trở lên. Thực hiện và duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục tiểu học chống mù chữ.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường. Mạng lưới y tế cơ sở được quan tâm củng cố, đặc biệt là xã luôn bám sát các chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện ngày càng có hiệu quả các chương trình đảm bảo y tế cơ sở. Cùng với đó, công tác phòng trừ các loại dịch bệnh được tăng cường nên trong giai đoạn 2005-2010, xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Trạm y tế xã đã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đáp ứng việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Trạm y tế kết hợp với Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình làm tốt công tác kế hoạch hóa gia đình. Chất lượng dân số ngày càng được nâng cao. Tình trạng sinh con thứ 3 trở lên được giảm đến mức tối đa (cả nhiệm kỳ có 5 trường hợp sinh con thứ 3). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 0,41% (năm 2005) xuống 0,2% (năm 2008); mức tăng dân số tự nhiên còn 0,2%; số cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai ngày càng cao đạt 91% (năm 2005) lên 100% (năm 2008).

Phong trào thể dục thể thao ngày càng được phát triển sâu rộng ở mọi lứa tuổi, nổi bật là các môn bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn... Hàng năm xã đều có đoàn tham gia các hội thi, hội diễn đều đạt kết quả cao.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được triển khai sâu rộng và được nhân dân đồng tình ủng hộ và hưởng ứng. Kết quả bình xét tỷ lệ gia đình văn hóa hàng năm đạt trung bình 58% và có 2 khu dân cư tiên tiến.

Công tác an sinh xã hội được chú trọng. Xã đã quan tâm tốt đến các vấn đề chính sách xã hội trong các dịp lễ, tết, tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối với các đối tượng có công với nước, gia đình chính sách, người già cô đơn, trẻ em tàn tật... hỗ trợ tiền và hiện vật, tạo điều kiện vay vốn tạo việc làm, tổ chức bình xét cứu đói giáp hạt và các dịp tết hàng năm, triển khai làm 10 nhà chính sách. Hướng dẫn xét thành tích tham gia kháng chiến theo Nghị quyết 67, Quyết định 142, Thông tư 08 không để sót và tồn đọng trường hợp nào.

Công tác xóa đói giảm nghèo được tập trung chỉ đạo. Hàng năm xã có phương hướng hoạt động, kế hoạch cụ thể để thực hiện, hoạt động có trọng tâm, trọng điểm. Việc mở các lớp chuyển giao khoa học - kỹ thuật, kiến thức sản xuất và hướng dẫn cách làm ăn, tạo điều kiện vay vốn giải quyết việc làm tăng thu nhập cho người dân lao động.

Trong những năm qua, xã thực hiện Quyết định 134, 167 của Thủ tướng Chính phủ, cơ bản hoàn thành xóa nhà tranh tre dột nát được 82 nhà. Ngoài ra, xã thực hiện chương trình nước sạch theo Quyết định 134, xã đã hỗ

trợ làm 4 giếng nước, 83 bể nước và hỗ trợ sản xuất được 1,92ha. Ngoài ra, xã còn phối hợp với các công ty tư vấn tuyên truyền, triển khai về chương trình xuất khẩu lao động đi Malaixia và một số nước khác với 14 người tham gia. Thực hiện chương trình đề án hỗ trợ giảm nghèo bền vững theo chương trình Nghị quyết 30a về xuất khẩu lao động đến nay xã có 4 người đăng ký đi Libya và 7 người đi học nghề khai thác mỏ, chống hầm mỏ của Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam.

Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội được quan tâm thường xuyên, tổ chức đấu tranh ngăn chặn kịp thời. Hàng năm đều xây dựng kế hoạch và phối kết hợp triển khai làm tốt công tác nắm tình hình, không để đột biến bất ngờ xảy ra trên địa bàn, mỗi năm phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các thôn. Đẩy mạnh công tác xây dựng vững chắc thế trận an ninh nhân dân. Tích cực tham gia cụm an ninh liên hoàn phối hợp và thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự vùng giáp ranh.

Công tác quân sự của địa phương được tăng cường, lực lượng dân quân xã luôn được biên chế đúng quy định của cấp trên. Từ năm 2005 đến năm 2009, xã luôn đảm bảo thời gian quân số huấn luyện đúng theo kế hoạch chỉ đạo của Ban Chỉ huy Quân sự huyện kết quả huấn luyện năm 2005-2006 đạt yêu cầu, năm 2007-2009 đạt loại khá. Đồng thời làm tốt công tác kiểm tra của cấp trên, năm 2008 kiểm tra toàn bộ các nội dung đối với trung đội dân quân cơ động kết quả được Ban Chỉ huy Quân sự huyện đánh giá đạt loại khá. Năm 2005 đã trực tiếp diễn tập chiến đấu trị an kết quả đạt loại khá, năm 2009 xã Hà Hiệu được

chọn là đơn vị diễn tập. Ban Chấp hành đã lãnh đạo chỉ đạo triển khai tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và địa phương về công tác diễn tập khu vực phòng thủ, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ cho diễn tập, kết quả diễn tập được cấp trên đánh giá đạt loại khá. Ngoài ra, còn huy động lực lượng tham gia diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Bắc Kạn, huyện đạt kết quả cao. Từ đó nâng cao vai trò lãnh đạo, tham mưu của các bộ phận, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm, xã đã giao quân là 14 thanh niên và thực hiện tốt chính sách hậu phương.

Thực hiện tốt việc quản lý và đăng ký hộ tịch, thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về hộ tịch, thực hiện các việc hộ tịch đúng thẩm quyền. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng khác, tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động ở các thôn bản đặc biệt là 4 thôn đang hưởng Chương trình 135/CP.

Công tác Đảng luôn được chú trọng, thực hiện nghiêm túc trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ không ngừng nâng cao kiến thức cho đảng viên, thông qua việc hàng năm đều cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

Xây dựng Đảng về tổ chức được xác định là nhiệm vụ then chốt, nhằm xây dựng được tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trước đòi hỏi của tình hình, nhiệm vụ hiện nay, với sự phát triển ngày càng đông đảo quần chúng ưu tú và sự phát triển của các chi bộ nhỏ. Trong 5 năm (2005-2010), số chi bộ đã tăng từ 7 lên 16 chi bộ, kết nạp được 40 đảng viên mới nâng

tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 155 đồng chí (chiếm 5,7% dân số).

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh được quan tâm thường xuyên. Năm 2005, Đảng bộ có 4/7 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (đạt 57,1%), năm 2006, có 13/13 đạt trong sạch vững mạnh (đạt 100%), năm 2007 có 8/13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (đạt 61,5%), năm 2008 có 9/14 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (đạt 64,3%), năm 2009 có 12/15 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (đạt 80%).

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện thường xuyên, đúng điều lệ theo Điều 30 Điều lệ Đảng góp phần nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đảng viên. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, cấp ủy đã ra được Quy chế làm việc và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế và sự lãnh đạo của cấp trên, tiến hành xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra. Kết quả đã tiến hành 17 đợt, trong đó kiểm tra tài chính ngân sách được 4 đợt, kiểm tra các đơn vị trực thuộc được 16 đợt, phối hợp với cấp trên tổ chức kiểm tra được 1 đợt và chịu sự kiểm tra của cấp trên 4 đợt, nội dung chủ yếu là kiểm tra việc quản lý và sử dụng ngân sách, kiểm tra việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, sinh hoạt Đảng, kiểm tra các tổ chức cá nhân, thực hiện nghị quyết và vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong việc thực hiện Điều lệ Đảng, những quy định đảng viên không được làm. Trong nhiệm kỳ đã xóa tên 1 đồng chí, khiển trách 1 đồng chí, ngoài ra kiểm điểm nhắc nhở trước Đảng đối với một số đồng chí có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng.

Công tác dân vận được thực hiện tốt, Ban Dân vận thường xuyên chú trọng công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tăng cường lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với đường lối lãnh đạo của Đảng; sống, làm việc và thực hiện theo pháp luật, nâng cao ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quê hương.

Bộ máy chính quyền đã phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, kỷ cương xây dựng hệ thống chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Đảng bộ thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo đối với hiệu lực quản lý nhà nước ở cơ sở của chính quyền, đảm bảo sự hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo đúng luật định và đúng với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng, nghị quyết của Đảng bộ, trên cơ sở đó Hội đồng nhân dân với nhiệm vụ đã đề ra nghị quyết quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Đồng thời, nâng cao vai trò chức năng giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết đã đề ra, nắm bắt tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân, của cử tri, phản ánh kịp thời với Đảng và Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đổi mới hành động, chú trọng xây dựng tổ chức, phát động phong trào thi đua yêu nước. Mặt trận Tổ quốc đã tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với nhân

dân, tích cực tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Vận động nhân dân hưởng ứng cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và các cuộc vận động đóng góp trên tinh thần "lá lành đùm lá rách", "lá rách ít đùm lá rách nhiều". Trong 5 năm thực hiện cuộc vận động đã có 3/14 khu dân cư tiên tiến, 1 làng văn hóa, 1.556 lượt gia đình được công nhân gia đình văn hóa.

Đoàn Thanh niên đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các phong trào của địa phương đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ, chủ động củng cố các tổ chức đoàn ở thôn bản, tích cực phát triển đoàn viên trong 5 năm qua, giới thiệu đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng, chính quyền và là lực lượng chủ yếu trong lực lượng quân sự địa phương, tăng cường công tác xóa đói giảm nghèo. Đoàn luôn tổ chức triển khai và làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chính sách hậu phương quân đội.

Hội Phụ nữ đã thực hiện tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội, hoạt động đạt được nhiều kết quả thiết thực cả về bề rộng lẫn bề sâu về xây dựng tổ chức Hội. Hội đã tiến hành tập huấn chuyển giao kiến thức về phát triển kinh tế, sức khỏe cộng đồng... góp phần quan trọng trong công tác xóa đói giảm nghèo.

Hội Nông dân đã tập trung rộng rãi hội viên tham gia các hoạt động đoàn thể và hăng hái thi đua lao động sản xuất, phát triểnk kinh tế hộ gia đình nhằm xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập, ổn định đời sống.

Hội Cựu chiến binh thường xuyên chăm lo xây dựng củng cố hội và phát triển hội viên, kịp thời vận động hội viên tích cực lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, tích cực vận động xây dựng quỹ hội, hỗ trợ hội viên nghèo phát triển kinh tế được số tiền quỹ là 16.500.000 đồng cho hội viên vay.

Hội Người cao tuổi thường xuyên được củng cố, phát triển, giữ được nề nếp sinh hoạt và hoạt động có hiệu quả. Hội đã thành lập được 11 chi bộ với 172 hội viên. Hội đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ động viên tinh thần của hội viên, góp phần động viên hội viên tham gia xây dựng chính quyền, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Nhìn chung, Đảng bộ xã Hà Hiệu đã tích cực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV, đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế tăng trưởng khá, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống nhân dân được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng vững mạnh, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong giai đoạn 2005-2010, xã Hà Hiệu vẫn còn tồn tại một số những hạn chế, khuyết điểm như hiệu quả sản xuất nông nghiệp chưa bền vững, chăn nuôi trong hộ gia đình bị coi nhẹ; hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quản lý đất đai, trật tự an toàn giao thông, hoạt động của các đoàn thể chưa đồng đều, chất lượng còn hạn chế. Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân

trong xã quyết tâm phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những hạn chế, xây dựng quê hương Hà Hiệu ngày càng giàu mạnh và tiếp tục có những bước tiến mạnh mẽ về mọi mặt trong những năm tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010-2015)

Trong không khí cả nước sôi nổi thi đua lập thành tích kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời thực hiện chỉ thị của Đảng bộ cấp trên, tháng 6-2010, Đảng bộ xã Hà Hiệu tiến hành Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 2010-2015). Đại hội đã khẳng định trong những năm 2005-2010, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, xã đã vượt qua nhiều khó khăn, giành được những thành tựu quan trọng. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2010-2015 là: Đoàn kết thống nhất khắc phục khó khăn, lấy nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, phát triển kinh tế - xã hội làm trung tâm; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa; phát triển văn hóa - xã hội; giải quyết những vấn đề bức xúc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng Hà Hiệu giàu đẹp văn minh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào

Ban Thường vụ. Đồng chí Đàm Văn Khoát được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mã Đình Lạ[1] làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lê Ngọc Lợi làm Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và sự cố gắng nỗ lực của nhân dân nên sản xuất nông - lâm nghiệp năm 2014, tổng diện tích gieo trồng là 230,12ha/218ha chỉ tiêu (bằng 105,6% kế hoạch) tăng 8,12ha so với năm 2013. Sản lượng lúa cả năm 1.237 tấn/1.116 chỉ tiêu (đạt 110,9% kế hoạch) tăng 25 tấn so với năm 2013. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.003 tấn/1.931,5 tấn chỉ tiêu (đạt 103% kế hoạch năm), giảm so với năm 2013 là 40 tấn. Mức lương thực bình quân đầu người đạt 699 kg/người/năm, giảm 11 kg so với năm 2013. Ngoài ra, xã còn trồng một số cây trồng khác như cây ngô, cây thuốc lá, cây dong riềng, cây sắn, cây đậu tương...

Chăn nuôi tiếp tục được đầu tư phát triển, công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm. Vì vậy, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Năm 2014, tổng đàn trâu bò 1.246 con/1.255 con chỉ tiêu (đạt 107%) tăng 173 con so với năm 2013. Đàn lợn 3.865/5.885 con chỉ tiêu (đạt 66% kế hoạch), đàn dê 497/654 con chỉ tiêu (đạt 76% kế hoạch), đàn ngựa 16/20 chỉ tiêu (đạt 80% kế hoạch). Đàn gia cầm 18.000/16.000 con chỉ tiêu (đạt 112% kế hoạch).

---

1. Năm 2013, đồng chí Mã Đình Lạ làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đồng chí Lý Văn Thục lên thay làm Phó Bí thư Thường trực.

Nghề nuôi trồng thủy sản trong xã có bước phát triển đáng kể. Với diện tích ao hiện có khoảng 3ha kết hợp với đề án nâng cao thu nhập trên 1 đơn vị diện tích canh tác, nhiều hộ thực hiện mô hình nuôi cá xen lúa. Tổng sản lượng cá trong 5 năm (2010-2015) ước đạt 30 tấn.

Song song với phát triển nông nghiệp, Đảng bộ luôn coi trọng và đẩy nhanh phát triển tiểu thủ công nghiệp, chủ yếu là khai thác, sản xuất vật xây dựng. Đến năm 2015, toàn xã, có 4 cơ sở sản xuất gạch, 3 cơ sở chế biến lâm sản, 3 xưởng mộc và dịch vụ vận tải với 8 ô tô vận tải các loại.

Về công tác bảo vệ rừng và phát triển rừng luôn được Đảng ủy quan tâm, chú trọng. Năm 2014, xã có diện tích trồng mới là 1.068,92ha/1.096,04ha chỉ tiêu (bằng 97,5% kế hoạch). Khoanh nuôi, bảo vệ chăm sóc trồng rừng đạt chỉ tiêu, nâng độ che phủ đạt 58% (năm 2010) lên 63% (năm 2015). Tăng cường quản lý chăm sóc tốt rừng trồng năm thứ 2 và năm thứ 3. Tiến hành chăm sóc tốt diện tích rừng hiện có, tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng, làm tốt công tác kiểm tra và cấp giấy phép khai thác gỗ, đồng thời làm tốt công tác quản lý khai thác cây lâm nghiệp trên địa bàn theo đúng quy định. Rừng trồng và rừng tái sinh được chăm sóc bảo vệ và phát triển, tuy nhiên vẫn còn tình trạng người dân tự ý phát rừng để trồng sắn ở thôn Nà Dài, xã đã phối hợp với Kiểm lâm kiểm tra xác minh và xử lý 5 đối tượng.

Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất tiếp tục được đầu tư nhất là phong trào làm đường giao thông nông thôn phát triển rộng khắp trong cả xã. Xã đã sửa chữa, nâng mặt đập Kéo Tân, nâng thành mương Kéo Tân - Nà Hin từ nguồn Chương trình 30a với tổng số vốn là 500 triệu đồng. Công trình đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, giải ngân được 318.216.000 đồng. Ngoài ra, công trình đường liên thôn Bản Mới - Đông Đăm cũng được xây dựng vào năm 2013 với tổng kinh phí 822.857.000 đồng. Công trình đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

Công tác quản lý và điều hành ngân sách tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; Đảng ủy, chính quyền xã đã có nhiều cố gắng đảm bảo cân đối giữa thu và chi; khắc phục khó khăn, tập trung khai thác, đảm bảo nguồn thu, chi kịp thời cho các hoạt động thường xuyên của Đảng, chính quyền, đoàn thể và trả lương cho cán bộ chức danh, cán bộ hưu trí và cán bộ không chuyên trách. Tổng thu đến ngày 30-11-2014 là 191.056.175/95.000.000 đồng, đạt 201% kế hoạch.

Công tác thực hiện các chương trình, dự án của Nhà nước luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm, chỉ đạo sát sao. Chương trình 30a với tổng số vốn được giao năm 2014 là 307,6 triệu đồng gồm hỗ trợ mua 20 cọn trâu, 7 con bò với số tiền là 270 triệu đồng, 24 con lợn thịt dân tự mua với số tiền 36 triệu đồng, giống lúa PC6 thực hiện mô hình vụ mùa 1ha vốn giao 1,6 triệu đồng, thực hiện vốn điều chỉnh 1,4 triệu đồng đã thanh toán xong. Chương trình 3PAD, nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng 55% được

đầu tư vào việc xây dựng công trình đường sản xuất thôn Vằng Kè thực hiện theo hình thức cộng đồng tự thực hiện, hiện đã thi công xong. Nguồn vốn vay quay vòng 24% và nguồn vốn 21% CDF đã được thực hiện xong.

Phong trào xây dựng nông thôn mới được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới với tổng vốn được giao là 860.000.000 đồng. Công trình chuyển tiếp năm 2013 bê tông hóa đường Nà Ma - Khuổi Mản đã quyết toán xong. Nguồn vốn đầu tư là 714 triệu đồng gồm các danh mục: bê tông đường nội thôn Nà Hin, Khuổi Mản, Chợ Giải và trình bổ sung danh mục đường nội thôn Nà Mèo, đường nội thôn Khuổi Mản và Nà Mèo đã nghiệm thu xong; Nà Hin và Chợ Giải đang thi công. Nguồn vốn sự nghiệp được giao 302 triệu đồng triển khai thực hiện các hoạt động: 2 mô hình lúa BC15 với diện tích 4,7ha, PC6 với diện tích 1,1ha, hỗ trợ 50% giống khoai tây với diện tích 6,45ha, hỗ trợ giống và phân bón trồng mận sớm 6,4ha, hỗ trợ giống gà lai 3.300 con/20 hộ, triển khai thực hiện 1 mô hình đệm lót.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên quan tâm chăm lo đến mục tiêu phát triển giáo dục, văn hóa, y tế.

Công tác giáo dục luôn được Đảng bộ xã Hà Hiệu quan tâm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường học không ngừng được bổ sung, tăng cường đảm bảo đáp ứng cho việc dạy và học 1 ca. Phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" được phát huy. Chất lượng đội ngũ giáo

viên, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến tăng. Học sinh các cấp lên lớp, tốt nghiệp đạt 98,5%. Trường mầm non thu hút 100% số cháu trong độ tuổi học mẫu giáo. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường trung học phổ thông, cao đẳng, đại học năm sau cao hơn năm trước.

Công tác y tế được Đảng bộ quan tâm, chú trọng. Trạm y tế được xây dựng năm 2010 với 11 phòng và 4 cán bộ (1 bác sỹ, 1 y sỹ đa khoa, 1 y học cổ truyền, 1 điều dưỡng trung cấp). Do vậy chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên một bước. Xã luôn thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, ngăn chặn, phòng ngừa kịp thời không để dịch bệnh xảy ra. Duy trì thường xuyên các đợt tiêm vắcxin và uống Vitamin A cho các cháu trong độ tuổi đạt 100%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 26% (năm 2010) xuống 10,5% (năm 2014). Bên cạnh đó, trạm y tế còn thực hiện khám, phát thuốc cho các đối tượng có bảo hiểm y tế. Công tác y tế xã 4 năm liền được cấp trên xếp loại tốt.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình cũng được quan tâm, kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai hàng năm đạt 100% kế hoạch. Giữ ổn định tốc độ gia tăng dân số tự nhiên hàng năm là 0,8%. Tổng dân số toàn xã hiện có 638 hộ với 2.865 nhân khẩu, nhiều bản trong xã không có trường hợp sinh con thứ 3.

Chính sách an sinh xã hội được xã thực hiện tốt. Hàng tháng xã đều chi trả kịp thời các chế độ bảo trợ xã hội, người có công, hộ nghèo. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện.

Công tác xóa đói giảm nghèo, trong nhiệm kỳ, Ban giảm nghèo luôn được củng cố và kiện toàn. Hàng năm, Ban giảm nghèo đã có kế hoạch cụ thể, hoạt động có hiệu quả, từ mở các lớp chuyển giao khoa học - kỹ thuật, kiến thức sản xuất và hướng dẫn cách làm ăn, tạo điều kiện vay vốn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Kết quả giảm nghèo, số hộ nghèo giảm từ 18,65% (năm 2010) xuống 7,21% (năm 2014).

Phong trào văn hóa - văn nghệ, hoạt động của Hội Chữ thập đỏ, của Trung tâm học tập công đồng được duy trì và không ngừng được chăm lo. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Xuân, mừng Đảng, tổ chức ngày hội xuân và đêm giao lưu văn nghệ tại xã và thành lập đội bóng chuyền tham gia giao lưu với các xã lân cận. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thành lập đoàn tham gia cắm trại hội xuân. Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh, Bảo tàng tỉnh Bắc Kạn khảo sát xây dựng bia Di tích lịch sử Khuổi Mản và tổ chức đón nhận bằng xếp hạng Di tích lịch sử Khuổi Mản - nơi Bác Hồ dừng chân nghỉ, trên đường từ Pác Bó (Cao Bằng) đến Tân Trào (Tuyên Quang) ngày 12-5-1945. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức ngày hội Internet tại Bưu điện Văn hóa, thành lập đoàn tham gia Hội diễn nghệ thuật quần chúng tại huyện. Phong trào "Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa" khá đồng đều. Kết quả bình xét gia đình văn hóa đạt 490 hộ/634 hộ (bằng 77,2%) và đề nghị 9 thôn văn hóa. Đây chính là một trong những thành tích tiêu biểu của cán bộ và nhân dân xã.

Ngay từ đầu năm 2015, công tác quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ quan tâm, chăm lo. Lực lượng dân quân thường xuyên được biên chế đúng quy định của Luật dân quân tự vệ. Trong công tác xây dựng lực lượng luôn chú trọng chất lượng, coi trọng công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân, năm 2010 là 21,53%, năm 2014 đạt tỷ lệ 26,22%. Trong công tác huấn luyện, Ban Chỉ huy Quân sự xã cùng Ban Chỉ huy Quân sự huyện động viên sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện tập trung dự bị hạng một được 111 lượt quân nhân tham gia. Kết quả huấn luyện tập trung và kiểm tra sẵn sàng chiến đấu được cấp trên đánh giá đạt khá. Công tác tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ trong 5 năm (2010-2015) luôn đạt 100% chỉ tiêu giao quân.

Công tác xây dựng Đảng được thực hiện tốt, trọng tâm là triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Quán triệt nghị quyết Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Quyết định số 217-QĐ/TW "Về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội" và Quyết định số 218-QĐ/TW về "Ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền"... Đặc biệt, là việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay".

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh được quan tâm thường xuyên. Trong 5 năm (2010-2015), số chi bộ tăng từ 16 lên 19 chi bộ. Công tác phát triển Đảng tiếp tục đạt kết quả tốt, trong nhiệm kỳ đã bồi dưỡng, kết nạp được 53 đảng viên mới vào Đảng bộ, đưa tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 199 đồng chí, chiếm 6,50% dân số, đạt 106% chỉ tiêu Đại hội. Đảng ủy tiến hàng rà soát tặng Huy hiệu Đảng cho 24 lượt đảng viên, trong đó Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng là 3 đồng chí, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng là 2 đồng chí, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng là 8 đồng chí, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng là 11 đồng chí.

Công tác tổ chức và cán bộ tiếp tục được đổi mới và đạt kết quả tốt. Đảng ủy đã cử 4 đồng chí cán bộ đi học đại học, 2 đồng chí học trung cấp, 6 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị.

Công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục có sự đổi mới, đảm bảo nguyên tắc, kịp thời, chặt chẽ và nghiêm minh, chú trọng kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng, nhất là đi sâu kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý ngân sách, thực hiện chính sách xã hội... Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành tiến hành kiểm tra được 12 đợt, giám sát được 20 chi bộ và 74 đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát có 2 tổ chức Đảng và 4 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, thi hành kỷ luật khiển trách 3 đảng viên, nhắc nhở 1 đảng viên và 2 chi bộ.

Công tác dân vận thường xuyên nắm tình hình tư tưởng, dư luận của quần chúng nhân dân trên địa bàn toàn xã, nhất là các thôn vùng cao, vận động nhân dân tham gia

phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", tích cực tham gia công tác sản xuất phát triển kinh tế, tham gia nắm tình hình lao động vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm việc.

Trong các năm 2010-2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các tổ chức đoàn thể xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban ban nhân dân xã đã xây dựng chương trình kế hoạch, đề ra các nghị quyết chuyên đề phù hợp với tình hình địa phương, chỉ đạo, điều hành, động viên nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã bám sát vào nhiệm vụ trọng tâm của xã, tích cực đổi mới phương thức hoạt động, đoàn kết, tập hợp nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh; đẩy mạnh các phong trào thi đua tới các tầng lớp nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; phát động và triển khai các phong trào đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" gắn với phong trào "Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới".

Đoàn Thanh niên, trong 5 năm qua đã triển khai và thực hiện các hoạt động phong trào địa phương. Tuyên truyền vận động đoàn viên thanh niên chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia các phong trào như: chuẩn bị Hội xuân và đêm giao lưu văn nghệ của xã và hội hồ, tổng vệ sinh nhà bia tưởng niệm...

Tích cực tham gia cuộc vận động "Tuổi trẻ Bắc Kạn tham gia xây dựng nông thôn mới", tham gia đổ bê tông đường Nà Ma - Khuổi Mản, làm nhà nhân ái. Chủ động làm tốt công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú bồi dưỡng cảm tình Đảng được 45 đoàn viên.

Hội Phụ nữ luôn bám sát Nghị quyết Đại hội Phụ nữ các cấp đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Phụ nữ xã nhiệm kỳ 2011-2016, các nhiệm vụ chính trị - kinh tế, xã hội của địa phương được triển khai, tổ chức các hoạt động có hiệu quả, phong trào thi đua phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Hội Nông dân đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động nông dân thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Hội các cấp, Điều lệ hội tham gia xây dựng tổ chức Hội, hăng hái thi đua lao động sản xuất, tăng thu nhập ổn định đời sống gia đình, góp phần ổn định đời sống xã hội.

Hội Cựu chiến binh thường xuyên chăm lo xây dựng, củng có tổ chức Hội và phát triển hội viên, kịp thời động viên tích cực lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, tích cực vận động hội viên xây dựng quỹ hội, hỗ trợ hội viên nghèo phát triển kinh tế.

Với đường lối lãnh đạo khoa học, đúng đắn, sáng tạo, bám sát với tình hình thực tế địa phương, sự đồng tâm, nhất trí, tin tưởng của nhân dân, Đảng bộ xã Hà Hiệu đã và đang lãnh đạo nhân dân thành công trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh. Đời

sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, khối đại đoàn kết toàn dân của xã được duy trì và giữ vững. Đây là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa một cách hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn dài, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã Hà Hiệu chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, công bằng, dân chủ và văn minh.

Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiếp xúc cử tri tại xã Hà Hiệu

Những đảng viên đầu tiên của xã Hà Hiệu được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng

Lễ trao tặng Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng
cho đồng chí Ô Phúc Bình tại Đảng bộ xã Hà Hiệu

Các đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ xã Hà Hiệu
(nhiệm kỳ 1994-1996)

Các đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ xã Hà Hiệu (nhiệm kỳ 1996-2000)

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Hiệu (nhiệm kỳ 2010-2015)

Hội thảo khoa học
"Lịch sử Đảng bộ xã Hà Hiệu (1930-2015)"

Các đại biểu tham dự Hội thảo khoa học "Lịch sử Đảng bộ xã Hà Hiệu (1930-2015)" chụp ảnh lưu niệm

KẾT LUẬN

Hà Hiệu là quê hương có bề dày lịch sử, truyền thống văn hóa tốt đẹp. Nhân dân có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, đoàn kết kiên cường trong đấu tranh cách mạng. Dưới chế độ thực dân phong kiến, đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội vô cùng cực khổ, nhưng từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930) đảm nhận ngọn cờ lãnh đạo cách mạng nước ta, nhân dân các dân tộc Hà Hiệu sớm tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng, không sợ hy sinh gian khổ, đoàn kết với nhân dân cả nước anh dũng đấu tranh để hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, từ năm 1942 trở đi, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ ở Hà Hiệu và đến năm 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân. Nhân dân các dân tộc Hà Hiệu đã đoàn kết, khắc phục khó khăn để xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân; các phong trào diệt "giặc đói", "giặc dốt", chống "thù trong giặc ngoài"... giành được nhiều kết quả. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Hiệu thực hiện lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" của

Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tinh thần "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không làm nô lệ". Chuẩn bị mọi mặt, chủ động cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Để tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng thì đến 1947, Chi bộ Đảng Vinh Quang (tiền thân của Chi bộ Đảng Hà Hiệu) ra đời - trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương.

Trong công cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ, nhân dân trong xã đã cùng với lực lượng du kích gan góc bám đất, bám bản kiêm cường chiến đấu chống giặc. Nhiều tấm gương đã anh dũng hy sinh để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Miền Bắc được giải phóng, nhân dân Hà Hiệu ngày nay vượt mọi khó khăn, đoàn kết bắt tay vào khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng quê hương. Đồng thời, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi. Trong 21 năm kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ (thành lập năm 1969), nhân dân các dân tộc xã Hà Hiệu đoàn kết vừa sản xuất, vừa chiến đấu và hoàn thành nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Với những đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương các loại và nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp.

Miền Nam hoàn giải phóng, đất nước thống nhất, Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện 2 nhiệm vụ là xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc. Đặc biệt, từ năm 1986 đến năm 2015, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Hà Hiệu vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn địa phương và thu được nhiều kết quả quan trọng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Từ khi có sự lãnh đạo của Đảng ở Hà Hiệu cho đến nay là thời gian đấu tranh vô cùng oanh liệt và tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Hiệu. Quá trình lãnh đạo cách mạng ở địa phương cũng là quá trình Chi bộ, Đảng bộ xã không ngừng được tôi luyện và trưởng thành về mọi mặt. Từ ngày đầu tiên thành lập với 5 đảng viên, đến cuối năm 2015, Đảng bộ có 19 chi bộ với 199 đảng viên; trong đó, có nhiều đảng viên được tặng Huy hiệu 30, 40, 50, 65 năm tuổi Đảng. Các thế hệ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ luôn đoàn kết, nêu cao vai trò tiền phong gương mẫu trong các phong trào cách mạng ở địa phương và được nhân dân tin cậy.

Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển, trước mắt và lâu dài còn nhiều khó khăn, thử thách, nhưng với những thành tích đã đạt được trong những năm đã qua, cùng với những bài học kinh nghiệm quý báu đã rút ra, Chi bộ (sau này là Đảng bộ) xã Hà Hiệu không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Với thực tiễn địa phương đã trải qua, suốt hơn nửa thế kỷ, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Hiệu đã đạt được nhiều thắng lợi nhất định, bên cạnh đó còn cả những thiếu sót tồn tại, cần rút ra những bài học kinh nghiệm sau.

Một là, bài học về thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân xã Hà Hiệu đạt được trong suốt thời gian qua là kết quả đúc kết bởi nhiều yếu tố. Trước hết, đó là có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Dưới sự chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt của Tỉnh ủy và Huyện ủy, đường lối đó được Đảng bộ xã quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc lãnh đạo và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được quần chúng nhân dân hưởng ứng, trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Các nghị quyết của Đảng bộ được đưa ra đều xuất phát từ thực tiễn địa phương, từ lợi ích thiết thực của nhân dân nên luôn được nhân dân tích cực thực hiện. Trên cơ sở nghị quyết của Đảng bộ, chính quyền đã cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội, từng bước đưa xã phát triển ngày càng nhanh và mạnh hơn.

Hai là, quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng và các chính sách của Nhà nước trong từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là kim

chỉ nam cho mọi hoạt động của tổ chức Đảng, tạo thành sức mạnh đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, soi sáng con đường phát triển của đất nước nói chung, xã Hà Hiệu nói riêng.

Qua thực tiễn lịch sử đấu tranh và xây dựng đất nước, có thể khẳng định: sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thành công. Vì vậy, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là khâu then chốt. Đối với địa phương, Đảng bộ phải thật sự là những đại diện tiêu biểu của nhân dân, đủ năng lực đưa ra những quyết định đúng đắn, kịp thời cho các hoạt động của nhân dân. Để có thể đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, đòi hỏi Đảng bộ phải luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trên các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Về mặt chính trị, Đảng bộ luôn quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng chính trị. Nhiều lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ đảng viên luôn được tổ chức tại địa bàn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt. Về mặt tư tưởng, các đảng viên trong Đảng bộ xã luôn kiên định lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Lập trường này được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) khẳng định đó là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng. Về mặt tổ chức, Đảng bộ xã đã luôn chú trọng đến công tác kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo tốt phong trào cách mạng ở địa phương.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, trong mọi hoàn cảnh, Đảng bộ xã luôn thể hiện rõ là đơn vị vững mạnh. Những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, số lượng đảng viên ít ỏi, đến giai đoạn 1996-2000 đã trở thành Đảng bộ trong sạch, vững mạnh xuất sắc, dày dạn kinh nghiệm, tiếp tục lãnh đạo nhân dân toàn xã tiến lên đạt những thành tựu mới trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ba là, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển phong trào cách mạng.

Trải qua từng thời kỳ cách mạng, truyền thống đoàn kết của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã trở thành sức mạnh to lớn, biểu hiện trong các cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Truyền thống đó đã xây đắp nên mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân: Đảng vì dân, dân tin Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Hà Hiệu luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân, phản ánh mong muốn nguyện vọng của nhân dân đối với Đảng. Từ đó xây dựng những chủ trương chính sách phù hợp, làm cho ý Đảng hợp lòng dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Bốn là, phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, gian khổ giành thắng lợi trong chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đây là một bài học có ý nghĩa to lớn ở mỗi chặng đường cách mạng, phát huy truyền thống tạo nên sức mạnh tổng hợp chiến thắng mọi kẻ thù. Thực tiễn lịch sử Đảng bộ

và nhân dân trên địa bàn xã đã chứng minh rất rõ điều đó. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ với tinh thần "đem sức ta mà giải phóng cho ta" nhân dân xã Hà Hiệu đã không ngừng cố gắng tạo thực lực từ bên trong để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Dưới bom đạn ác liệt của chiến tranh, quân và dân Hà Hiệu với chủ trương bám đất, bám bản vừa chiến đấu vừa sản xuất không những đảm bảo cho cuộc sống của mình mà còn thực hiện nghĩa vụ hậu phương cho tiền tuyến lớn, góp phần làm nên những thắng lợi vô cùng vẻ vang cho dận tộc. Bước sang thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân xã Hà Hiệu đã phát huy thế mạnh của địa phương. Từ đó tạo ra thế và lực mạnh mẽ, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Năm là, phát huy trí tuệ tập thể, năng động sáng tạo, dám nghĩ dám làm, sớm xây dựng những điển hình tiên tiến trong các phong trào cách mạng.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh và xây dựng quê hương, Đảng bộ xã đã thể hiện rõ việc thực hiện bài học này. Trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất, xuất hiện ngày càng nhiều những gương người tốt, việc tốt. Từ đó xây dựng và nhân ra diện rộng để nhân dân học tập và noi theo. Nhờ đó, việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên cũng dễ dàng và thuận lợi hơn... đảm bảo việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn xây dựng và trưởng thành của Chi bộ, Đảng bộ xã Hà Hiệu là tài sản tinh thần to lớn từ sự cống hiến của lớp lớp cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã. Với những thành quả có được trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc được rút ra

từ khói lửa chiến tranh, từ mồ hôi xương máu của bao thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân sẽ mãi mãi là niềm tự hào đối với Đảng bộ và nhân dân xã Hà Hiệu. Những bài học kinh nghiệm đó còn mang giá trị thực tiễn đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ trong giai đoạn cách mạng mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng quê hương Hà Hiệu ngày càng giàu đẹp.

PHỤ LỤC

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Đàm Văn Khoát
Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban

Lý Văn Thục
Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy xã - Phó ban

Lê Ngọc Lợi
Phó Bí thư Đảng ủy
Chủ tịch UBND xã - Phó ban

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

Lý Văn Thuận
(1952-2/1954; 1959-1960)

Hoàng Trí Lạ
(3/1954-11/1956;8/1965-7/1974; 4/1976-7/1978)

Nông Ngọc Quang
(1956)

Hoàng Trí Vận
(1957)

Triệu Nguyên Tài
(1961-1965)

Bế Xuân Ngưu
(1974)

Nguyễn Văn Phùng
(1974-1976)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

Đàm Đình Đàn
(1978-1986)

Đồng Phúc Nghinh
(1987-1988;1989-1991)

Đàm Đình Lân
(1988-1989; 1995-1996)

Hà Lưu Phong
(1991-1992)

Lý Thị Giang
(1996-2000)

Mã Đình Lạ
(1993-1994; 2000-2010)

Đàm Văn Khoát
(2010-2015)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ HÀ HIỆU CÁC THỜI KỲ

Đàm Ngọc Hải
(1945-1947)

Hoàng Văn Thường
(1948)

Hoàng Văn Đô
(1949)

Nông Văn Kim
(1950)

Hoàng Trí Hậu
(1951-1952)

La Nông Vương
(1953)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ HÀ HIỆU CÁC THỜI KỲ

Triệu Nguyên Tài
(1954-1957)

Nông Ngọc Quang
(1958-1959)

Lý Văn Thuận
(1960-6/1961)

Hoàng Trí Lạ
(7/1961-9/1966)

Bế Xuân Ngưu
(1966-1973)

Lâm Văn An
(1974-1975)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ HÀ HIỆU CÁC THỜI KỲ

Nông Văn Chương
(1975-1979)

Hoàng Văn Thảnh
(1979-1987)

Mã Phi Đuổng
(1987-1989)

Hoàng Văn Bích
(1991-1994)

Mã Đình Lạ
(1994-2001)

Phan Thanh Bình
(2001-2004)

Lê Ngọc Lợi
(1989-1990; 2004-2015)

CÁC KỲ ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ
Các kỳ Đại hội Chi bộ		
Đại hội lần I	1947	1947 - 1948
Đại hội lần II	1948	1948 - 1949
Đại hội lần III	1949	1949 - 1950
Đại hội lần IV	1950	1950 - 1951
Đại hội lần V	1951	1951 - 1952
Đại hội lần VI	1952	1952 - 1953
Đại hội lần VII	1954	1954 - 1956
Đại hội lần VIII	1957	1957 - 1958
Đại hội lần IX	1958	1958 - 1959
Đại hội lần X	1959	1959 - 1960
Đại hội lần XI	1960	1960 - 1961
Đại hội lần XII	1961	1961 - 1965
Đại hội lần XIII	1966	1966 -1967
Đại hội lần XIV	1968	1968 - 1969

Các kỳ Đại hội Đảng bộ		
Đại hội lần I	1969	1969 - 1973
Đại hội lần II	1973	1973 - 1975
Đại hội lần III	1975	1975 - 1978
Đại hội lần IV	1978	1978 - 1980
Đại hội lần V	1980	1980 - 1983
Đại hội lần VI	1983	1983 - 1985
Đại hội lần VII	1985	1985 - 1987
Đại hội lần VIII	1987	1987 - 1989
Đại hội lần IX	1989	1989 - 1991
Đại hội lần X	1991	1991 - 1994
Đại hội lần XI	1994	1994 - 1996
Đại hội lần XII	1996	1996 - 2000
Đại hội lần XIII	2000	2000 - 2005
Đại hội lần XIV	2005	2005 - 2010
Đại hội lần XV	2010	2010 - 2015

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lưu Văn Hiền	12/1947 - 2/1948	
2	Nông Văn Cử	2/1948 - 5/1948	
3	Lê Duy Tân	5/1948 - 7/1948	
4	Ô Phúc Bình	7/1948 - 12/1948	
5	Nông Văn Kim	1/1949 - 1950	
6	Hoàng Văn Ry	1951	
7	Lý Văn Thuận	1952 - 2/1954	
8	Hoàng Trí Lạ	3/1954 - 11/1956	
9	Nông Ngọc Quang	11/1956 - 12/1956	
10	Hoàng Trí Vận	1957	
11	Ô Phúc Bình	1958	
12	Lý Văn Thuận	1959 - 1960	
13	Triệu Nguyên Tài	1961 - 7/1965	
14	Hoàng Trí Lạ	8/1965 - 7/1974	
15	Bế Xuân Ngưu	7/1974	
16	Nguyễn Văn Phùng	7/1974 - 3/1976	
17	Hoàng Trí Lạ	4/1976 - 7/1978	

18	Đàm Đình Đàn	8/1978 - 1986	
19	Đồng Phúc Nghinh	1987 - 1988	
20	Đàm Đình Lân	1988 - 1989	
21	Đồng Phúc Nghinh	1989 - 1991	
22	Hà Lưu Phong	1991 - 1992	
23	Mã Đình Lạ	1993 - 1994	
24	Đàm Đình Lân	1995 - 1996	
25	Lý Thị Giang	1996 - 2000	
26	Mã Đình Lạ	2000 - 2010	
27	Đàm Văn Khoát	2010 - 2015	

DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Phùng	1976 - 1985	
2	Nông Văn Chương	1985 - 1987	
3	Lê Ngọc Lợi	1988 - 1989	
4	Ma Vĩnh Lang	1989 - 1991	
5	Mã Đình Lạ	1991 - 1993	
6	Hoàng Đình Cung	1993 - 1996	
7	Hoàng Xuân Lộc	1996 - 2000	
8	Nông Văn Tiến	2000 - 2004	
9	Mã Đình Châm	2004 - 2005	
10	Đàm Văn Khoát	2005 - 2010	
11	Mã Đình Lạ	2010 - 2013	
12	Lý Văn Thục	2013 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đàm Ngọc Hải	1945 - 1947	
2	Hoàng Văn Thưởng	1948	
3	Hoàng Văn Đô	1949	
4	Nông Văn Kim	1950	
5	Hoàng Trí Hậu	1951 - 1952	
6	La Nông Vương	1953	
7	Triệu Nguyên Tài	1954 - 1957	
8	Nông Ngọc Quang	1958 - 1959	
9	Lý Văn Thuận	1960 - 6/1961	
10	Hoàng Trí Lạ	7/1961 - 9/1966	
11	Bế Xuân Ngưu	10/1966 - 1973	
12	Lâm Văn An	1974 - 1975	
13	Nông Văn Chương	1975 - 1979	
14	Hoàng Văn Thảnh	1979 - 1987	
15	Mã Phi Đuổng	1987 - 1989	
16	Lê Ngọc Lợi	1989 - 1990	
17	Hoàng Văn Bích	1991 - 1994	
18	Mã Đình Lạ	1994 - 2001	
19	Phan Thanh Bình	2001 - 2004	
20	Lê Ngọc Lợi	2004 - 2015	

DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Văn So	1945 - 1948	
2	Hoàng Trí Hậu	1948 - 1949	
3	Hoàng Văn Tạo	1950	
4	La Nông Vương	1951 - 1952	
5	Hoàng Văn Hưởng	1953	
6	Dương Văn Sinh	1954 - 1958	
7	Mã Văn Thiểm	1959 - 1963	
8	Hoàng Văn Cao	1964 - 1971	
9	Lâm Văn An	1972 - 1973	
10	Nông Văn Chương	1974 - 1975	
11	Bàn Văn Quan	1976 - 1980	
12	Đàm Ngọc Thường	1981 - 1983	
13	Lý Văn Lê	1983 - 1986	
14	Hoàng Văn Sỹ	1987 - 1989	
15	Hà Lưu Phong	1989 - 1991	
16	Hoàng Văn Tuyến	1991 - 1994	
17	Lý Thị Giang	1994 - 1996	
18	Hoàng Văn Cơ	1996 - 1999	
19	Phan Thanh Bình	1999 - 2000	
20	Lê Ngọc Lợi	2001 - 2004	
21	Nông Văn Tiến	2004 - 2015	

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Văn So	1945 - 1948	
2	Hoàng Trí Hậu	1948 - 1949	
3	Hoàng Văn Tạo	1950	
4	La Nông Vương	1951 - 1952	
5	Hoàng Văn Hưởng	1953	
6	Dương Văn Sinh	1954 - 1958	
7	Mã Văn Thiểm	1959 - 1963	
8	Hoàng Văn Cao	1964 - 1971	
9	Lâm Văn An	1972 - 1973	
10	Nông Văn Chương	1974 - 1975	
11	Bàn Văn Quan	1976 - 1980	
12	Đàm Ngọc Thường	1980 - 1983	
13	Lý Văn Lê	1983 - 1986	
14	Hoàng Văn Sỹ	1987 - 1989	
15	Hà Lưu Phong	1989 - 1991	
16	Hoàng Văn Tuyến	1991 - 1994	
17	Lý Thị Giang	1994 - 1996	
18	Hoàng Văn Cơ	1996 - 2000	
19	Đàm Văn Khoát	2000 - 2005	
20	Lâm Văn Nghiệp	2005 - 2015	

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Mùng Văn Lâm	1965 - 1968	
2	Phan Văn Eng	1968 - 1971	
3	Bàn Văn Quan	1971 - 1974	
4	Hoàng Văn Thảnh	1974 - 1979	
5	Mã Phi Đuổng	1979 - 1985	
6	Hoàng Văn Bích	1985 - 1990	
7	Mã Đình Châm	1990 - 1994	
8	Phan Thanh Bình	1994 - 1999	
9	Lê Ngọc Lợi	1999 - 2001	
10	Mã Đình Châm	2001 - 2004	
11	Phan Thanh Bình	2004 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Tạo	1945 - 1950	
2	Ô Văn Thủy	1950 - 1952	
3	Nông Văn Cử	1952 - 1954	
4	Hoàng Văn Tạo	1954 - 1960	
5	Đàm Ngọc Hân	1960 - 1964	
6	Đồng Phúc Lâm	1964 - 1974	
7	Hoàng Văn Cao	1974 - 1976	
8	Hoàng Văn Học	1976 - 1984	
9	Nguyễn Văn Phùng	1984 - 1987	
10	Bế Xuân Mưu	1987 - 1989	
11	Nông Văn Chương	1989 - 1993	
12	Đồng Phúc Nghinh	1993 - 2002	
13	Mã Đình Song	2002 - 2013	
14	Mã Đình Lạ	2013 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đàm Đình Lân	1989 - 1994	
2	Hoàng Xuân Lộc	1994 - 1996	
3	Đàm Đình Lân	1996 - 1998	
4	Lê Ngọc Lợi	1998 - 2000	
5	Lý Văn Kiệm	2000 - 2007	
6	Hoàng Văn Bích	2007 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ[1]

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Văn Diệp	1945 - 1949	
2	Hoàng Trí Hậu	1950 - 1951	
3	Lý Ngọc Hậu	1952 - 1953	
4	Trương Văn Ma	1954 - 1955	
5	Hoàng Trí Hậu	1956 - 1960	
6	Hoàng Văn Thảnh	1992 - 1993	
7	Hoàng Đình Cung	1994 - 1995	
8	Mã Đình Song	1996 - 1999	
9	Dương Văn Trọng	2000 - 2015	

1. Từ năm 1960 đến năm 1991, thời kỳ Hợp tác xã nông nghiệp, Hội Nông dân tự lắng xuống chỉ hoạt động theo Hợp tác xã.

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Thăng	1945 - 2/1946	
2	Lý Văn Đô	3/1946 - 1948	
3	Hoàng Văn Cao	1949 - 1950	
4	Hoàng Trí Lạ	1951 - 1954	
5	Lý Ngọc Hậu	1954 - 1958	
6	Lê Ngọc Vượng	1959 - 1963	
7	Hoàng Văn Thảnh	1964 - 1965	
8	Đàm Đình Đàn	1966 - 1968	
9	Lâm Văn An	1969 - 1971	
10	Cao Ngọc Thành	1971 - 1973	
11	Hoàng Văn Thái	1973 - 1977	
12	Phạm Thanh Nhu	1977 - 1979	
13	Mã Phi Đuổng	1979 - 1981	
14	Hoàng Trí Thức	1981 - 1984	
15	Nông Văn Tiến	1984 - 2/1986	
16	Dương Văn Đức	3/1986 - 4/1995	
17	Hoàng Văn Hòa	5/1995 - 12/1995	
18	Hoàng Văn Huấn	1/1996 - 10/1996	
19	Đàm Văn Hợi	11/1996 - 4/1998	
20	Hoàng Văn Kiến	5/1998 - 10/1998	
21	Dương Văn Lực	1/1999 - 11/2001	
22	Lý Văn Thục	12/2001 - 4/2012	
23	Phạm Thị Yến	5/2012 - 2015	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ HÀ HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Mã Thị Tư	1945 - 1954	
2	Dương Thị Túc	1955 - 1963	
3	Đàm Thị Vành	1964 - 1966	
4	Triệu Thị Ngần	1967 - 1991	
5	Lường Thị Nhượng	1991 - 2001	
6	Đỗ Thị Sen	2001 - 2011	
7	Đàm Thị Tấm	2011 - 2015	

DANH SÁCH CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG XÃ HÀ HIỆU[1]

STT	Họ và tên	Chức vụ	Địa bàn hoạt động
1	Hà Văn Tân	B Trưởng	Đèo Giàng, Nà Phặc
2	Hoàng Thị Tý	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
3	Hoàng Văn Mình	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
4	Hoàng Thị Sen	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
5	Hoàng Văn Tỷ	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
6	Dương Thị Thịnh	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
7	Hoàng Thị Vui	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
8	Nông Thị Hiền	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
9	Dương Thị Lưu	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
10	Đàm Thị Ạnh	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
11	Sằm Thị Chung	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
12	Lý Văn La	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
13	Hoàng Thị Minh	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
14	Phan Thị Ón	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
15	Phan Thị Phương	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
16	La Đình Sám	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
17	Hoàng Văn Vương	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
18	Hoàng Văn Thiệu	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
19	Hà Thị Bảy	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
20	Hoàng Văn Cung	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
21	Lý Thị Ngoan	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc

1.Tài liệu do ông Ô Phúc Bình và Bế Xuân Ngưu - Hội Người cao tuổi xã Hà Hiệu sưu tầm.

22	Dương Thị Thâm	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
23	Nguyễn Thị Chung	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
24	Lý Thị Thủy	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
25	Đàm Thị Kiều	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
26	Dương Văn Lê	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
27	Dương Văn Đệ	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
28	Mùng Thị Sinh	Đội viên	Đèo Giàng, Nà Phặc
29	Lê Ngọc Vương	B Trưởng	Khang Ninh
30	Đàm Văn Long	Đội viên	Chiến trường Tây Bắc
31	La Thị Khái	Đội viên	Chiến trường Tây Bắc
32	Bế Xuân Ngưu	Đội viên	Chiến trường Tây Bắc
33	Ma Thị Chung	Đội viên	Chiến trường Tây Bắc
34	Hoàng Thị Sái	Đội viên	Chiến trường Tây Bắc

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ HÀ HIỆU ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng	Ghi chú
Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng			
1	Ô Phúc Bình	1947	
2	Hoàng Trí Toại	1950	
3	Hoàng Thị Mèo	1947	
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng			
1	Đàm Đình Lân	1961	
2	Đồng Phúc Nghinh	1963	
3	Bế Xuân Ngưu	1962	
4	Đàm Đình Phùng	1959	
5	Hoàng Văn Thảnh	1963	
6	Hoàng Văn Cao	1948	
7	Lý Văn Thuận	1948	
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng			
1	Hoàng Hồng Tinh	1974	
2	Hoàng Văn Lương	1973	
3	Hoàng Xuân Lộc	1969	
4	Triệu Thị Song	1968	
5	Nguyễn Văn Phùng	1968	
6	Triệu Thị Ngần	1967	
7	Bàn Văn Chỉnh	1967	

8	Vũ Văn Sâm	1967	
9	Hoàng Văn Luân	1970	
10	Dương Văn Thiên	1971	
11	Ma Vĩnh Lang	1968	
12	Hoàng Văn Ly		
13	Bàn Dân Phú	1961	
14	Đồng Phúc Kiều	1950	
15	Hoàng Văn Sung		
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng			
1	Hoàng Trí Giáp	1979	
2	Lý Thị Giang	1980	
3	Mã Đình Song	1980	
4	Lê Hồng Hạnh	1980	
5	Mã Đình Châm	1981	
6	Phan Thanh Bình	1981	
7	Mã Đình Lạ	1983	
8	Hoàng Hinh	1982	
9	Lý Văn Kiệm	1982	
10	Nông Văn Sầu	1983	
11	Hoàng Văn Tụ	1984	
12	Hoàng Mạnh Cung	1979	
13	Hoàng Đình Cung	1968	

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ HÀ HIỆU

STT	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Quê quán (xã)
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp				
1	Bàn Văn Hoan	1942	1944	Hà Hiệu
2	Đồng Văn Tư	1943	1947	Hà Hiệu
3	Nguyễn Văn Lận	1945	1947	Hà Hiệu
4	Dương Văn Đoan	1945	1947	Hà Hiệu
5	Hoàng Văn Khuê	1946	1947	Hà Hiệu
6	Đàm Văn Đạt	1947	1947	Hà Hiệu
7	Lường Văn Mu	1947	1947	Hà Hiệu
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ				
1	Hà Quang Hân	1960	1967	Hà Hiệu
2	Hoàng Văn Báo	1966	1968	Hà Hiệu
3	Hoàng Văn Mèo	1966	1968	Hà Hiệu
4	Dương Văn Phan	1966	1968	Hà Hiệu
5	Ma Thế Dung	1967	1968	Hà Hiệu
6	Hoàng Văn Chuyền	1967	1968	Hà Hiệu
7	Dương Văn Thập	1967	1968	Hà Hiệu
8	Nguyễn Đạt Sửu	1967	1969	Hà Hiệu
9	Đàm Văn Đương	1967	1969	Hà Hiệu
10	Nông Văn Cư	1967	1970	Hà Hiệu

11	Nông Hoàng Khải	1968	1970	Hà Hiệu
12	Mã Văn Chài	1968	1973	Hà Hiệu
13	Mã Quảng Ích	1968	1974	Hà Hiệu
14	Nguyễn Ngọc Ân	1968	1974	Hà Hiệu
15	Dương Văn Quốc	1969	1970	Hà Hiệu
16	Lý Xuân Sông	1969	1973	Hà Hiệu
17	Hoàng Trí Việt	1971	1972	Hà Hiệu
18	Ô Văn Đông	1971	1973	Hà Hiệu
19	Hoàng Văn Đinh	1971	1975	Hà Hiệu
Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)				
1	Nguyễn Duy Bình	1972	1980	Thái Bình
2	Lý Văn Ngâm	1977	1979	Hà Hiệu
3	Nguyễn Ích Thuật	1977	1979	Hà Hiệu
4	Hoàng Văn Oanh	1978	1979	Hà Hiệu
5	Hoàng Văn Đằng	1978	1979	Hà Hiệu

DANH SÁCH LIỆT SỸ CÓ THÂN NHÂN ĐANG SỐNG Ở HÀ HIỆU

STT	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Quê quán (cũ)
1	Bàn Thành Công	1941	1944	Thành Công - Nguyên Bình
2	Lục Giao Phân	1945	1945	
3	Triệu Văn Liêm	1964	1970	huyện Ngân Sơn
4	Hoàng Văn An	1965	1966	Phúc Lộc
5	Lý Văn Đỗ	1966	1968	Yến Dương
6	Lý Đình Thạch	1968	1974	Phúc Lộc
7	Bàn Chiều Biên	1974	1975	Nguyên Bình - Cao Bằng

MỤC LỤC

Tr

Lời nói đầu 7

Chương I

HÀ HIỆU - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

I. Một số đặc điểm về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội 11

II. Quá trình hình thành làng xã và truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng xã Hà Hiệu 16

Chương II

TIẾP THU ÁNH SÁNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN HÀ HIỆU THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội xã Hà Hiệu dưới thời Pháp thuộc 33

II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh, nhân dân Hà Hiệu tham gia đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 42

III. Nhân dân xã Quang Vinh xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) 59

Chương III

THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG, BẢO VỆ MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954-1975)

I. Hà Hiệu trong thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1965) 89

II. Chi bộ Hà Hiệu lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) 107

II. Nhân dân các dân tộc Hà Hiệu tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, tham gia chống chiến tranh phá hoại, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965-1975) 118

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

I. Hà Hiệu trong thời kỳ khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1975-1980) 139

II. Xã Hà Hiệu phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện Nghị quyết Đại hội V của Đảng (1981-1985) 150

Chương V
CHẶNG ĐƯỜNG ĐỔI MỚI TRÊN CÁC MẶT TRẬN XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1986-2005)
I. Đảng bộ xã Hà Hiệu lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986-1995) 159
II. Hà Hiệu tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện và phát triển kinh tế (1996-2005) 176

Chương VI
TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2005-2015)
I. Đảng bộ xã Hà Hiệu lãnh đạo nhân dân tiếp tục đổi mới toàn diện và phát triển kinh tế - xã hội (2005-2010) 195
II. Đảng bộ xã Hà Hiệu lãnh đạo nhân dân tiếp tục sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới (2010-2015) 207

Kết luận 219

Phụ lục 227

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Địa chỉ: 65 Tràng Thi - quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com
Điện thoại: 04.39260024 - Fax: 04.39260031

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÀ HIỆU (1930 - 2015)

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: **BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Hiệu
(Nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Biên tập
TS. Khuất Duy Kim Hải
Ngô Ngà - Thùy Dung - Phạm Hoạt - Mai Hoa

Thiết kế chế bản
Lê Hiền

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN
Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình
Truyền thông Việt Nam
Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - quận Đống Đa - Hà Nội
VPGD: P.1102 Chung cư Nàng Hương - 583 Nguyễn Trãi
quận Thanh Xuân - Hà Nội
Điện thoại: 0976.030.103 - 0982.354.598

In: 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm. In tại: Công ty cổ phần In Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 phố Ngụy Như Kontum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: **2169 – 2015/CXBIPH/64 – 48/HĐ**
Số QĐXB của NXB: 1885/QĐ-NXBHĐ
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2015.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-86-6814-3**